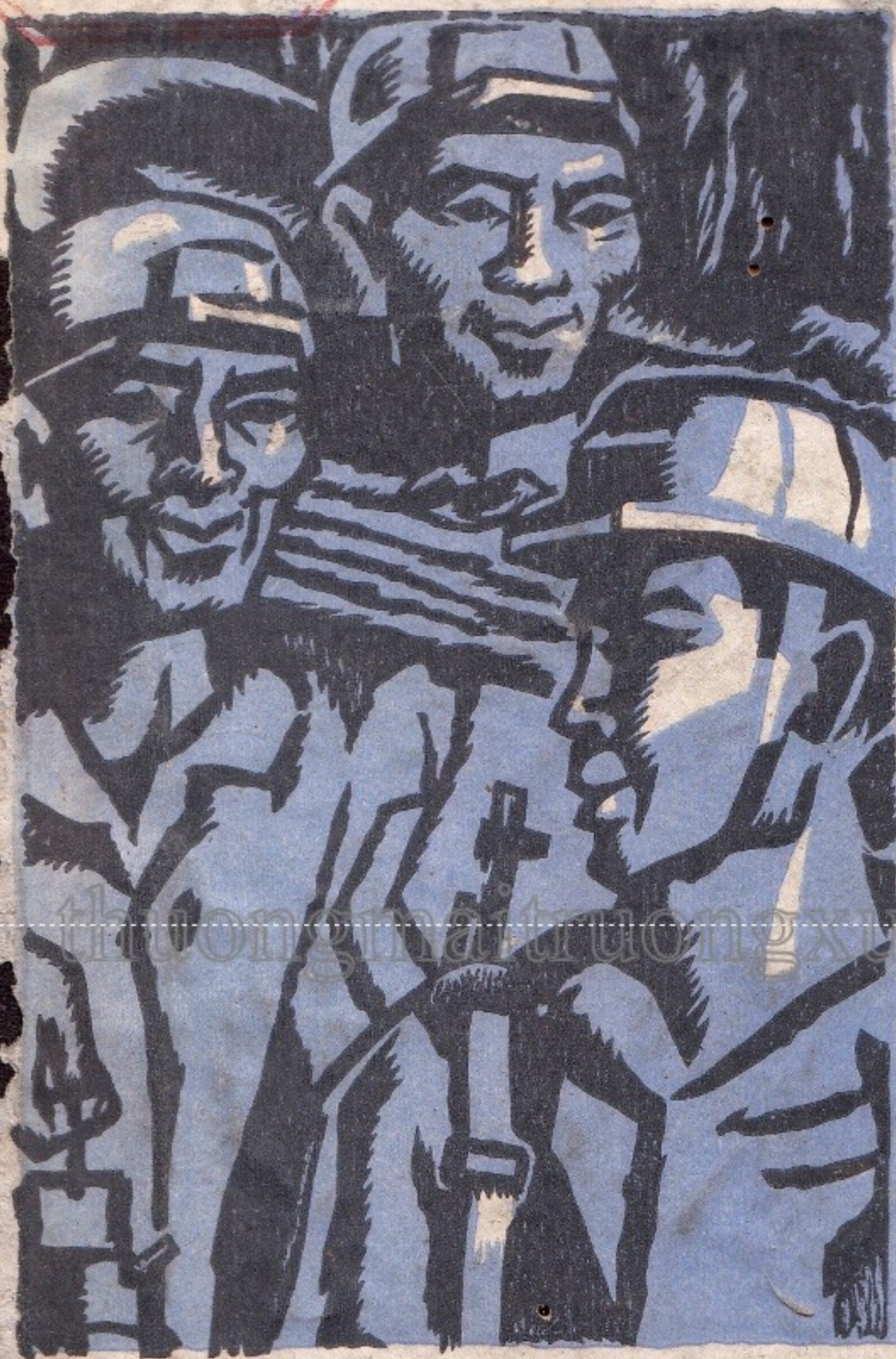


V23

D.434

TẬP TRUYỆN



DÒNG THAN MỚI

LAO ĐỘNG
1969

NHÀ XUẤT BẢN MONG BẠN ĐỌC
GÓP Ý, PHÊ BÌNH

THAN CON GÁI

LÝ BIÊN CƯƠNG

Đêm ở đồng cỏ im lặng hẳn. Nằm ở đây nghe rõ từng tiếng động nhỏ của lá cỏ va vào nhau, khô nạng. Vài con chuột đồng thỉnh thoảng lại luống cuống, con nọ xô đuổi con kia, rúc rích trong gốc cỏ rậm. Trời chi loáng thoáng sao, ngôi nào cũng sáng xanh, nhấp nháy. Cả nền trời tưởng như bị hương ngai ngái của cỏ quỳn rũ, đầu đầu cũng phảng phất mùi vị ấy.

Trên đường chuyển quan về mỏ, đơn vị của Ngoạn tạm dừng chân ở cánh đồng này. Tôi nằm cùng Ngoạn trong chiếc lều bạt mới căng, chiếu trải trên cỏ, thao thức không ngủ được. Cánh tĩnh mịch nọ, kèm thêm hơi ẩm của cỏ phả từ dưới chiếu, khiến cả hai chúng tôi đều nhớ đến những kỷ niệm nào đó, ban ngày vì quá mệt nhọc, không có thời giờ liên tưởng lại. Ngoạn vừa bật diêm châm thuốc, vừa đưa mắt ngắm một vì sao đang đòi ngôi.

— Chà, trời đất này bằng cho của mỏ mình còn gì. Nhớ than quá, nhớ quá!

Tôi bỗng « a » lên:

— Đúng rồi, sắp tới mỏ, cậu nên kể một chuyện về mỏ đi. Phải kể thực sự đấy, đừng chối từ nhé!

Ngoạn lặng im, thở khói thuốc. Lúc sau, anh nhòm dậy, bấm đèn pin cỏi ba-lô. Chĩa cho tôi một phong thư, Ngoạn khẽ gật đầu:

— Của cô Hà đấy — cô Hà quản đốc công trường mình ấy mà!

Lá thư viết không có gì đặc biệt lắm. Cô Hà chỉ thay mặt anh em báo tin công trường đã hoàn thành kế hoạch cả năm trước năm ngày. Cô mong Ngoạn sớm viết thư trả lời đề mở có thêm hình thức động viên anh em hăng hái làm việc chống Mỹ. Tuyệt nhiên không hề có một lời hỏi thăm riêng tư. Tôi đưa thư trả Ngoạn, không quên nhận xét:

— Cô này viết thư khô nhì, chữ viết cũng không được đẹp cho lắm!

— Đẹp chứ — Ngoạn cãi lại tôi —, mình thấy chữ cô ấy viết lại ưa mắt cơ.

Tôi lặng lẽ mím cười ra ý giục Ngoạn kể tiếp. Bị tóm chuyện rồi, Ngoạn không muốn kể cho tôi nghe nữa cũng không được.

— Mình chưa quen gọi Hà là vợ, nghe nó là là thế nào ấy. Chuyển ngành về mỏ năm nọ, mình được cử làm quản đốc một công trường lộ thiên, mỏ mình có bốn công trường cả thảy. Cậu còn lạ gì bọn lính mình, cả đời chỉ biết có cây súng, giờ phải làm quen với máy xúc, máy khoan, hàng lô những tiếng gọi lạ tai, hàng lô những con tính lổ lãi. Ngộp quá! Ngộp quá! Nay cậu, trước đây mình cứ nghĩ: «Đánh xong thắng Pháp mà được về làm ăn thì cái đầu mới đỡ vất vả». Ai dè, làm quen với lãnh đạo kinh tế mới khó khăn làm sao!

Tôi vội vàng ngắt lời Ngoạn:

— Ô hay, cậu lạc đề rồi, kể chuyện cô Hà cơ mà?

Ngoạn lại lặng lẽ rút thuốc, đóm lửa sáng lên soi rõ một vệt khói mờ, chừng như không để ý tới câu nói có vẻ nóng ruột của tôi:

— Ừ, cô Hà. Cuối năm đó mình gặp cô ấy, nhắc lên làm tổ trưởng một tổ sửa đường. Chuyện cũng tình cờ. Trời mưa to quá, những chiếc xe bò tốt lực lưỡng hai mươi lăm tấn cũng chịu chết dừng ở đầu dốc vì đường quá trơn. Tầng đồ âm ỉ, nước mưa xô cả những tảng đá lớn lăn dẫy ra mặt đường nhỏ. Mình lo quá, mưa gió thế này phá hết công việc còn gì. Đang lúi múi đi xem lại tầng, mình bỗng giật mình quay lại vì nghe rõ có tiếng kêu lớn. Một cô gái bị nước xô xuống lòng moong. Nguy to rồi, chỉ chậm một tý nữa nước có thể xô cô ta ra lò ngầm khó cứu lắm. Chẳng kịp suy nghĩ gì thêm, mình lao người xuống bơi đuổi theo cô ta. Nước tấp vào mặt mũi, mặc, than đất bắn rào rào vào người, mặc. Mình đã tóm được và dìu cô ta lên bờ.

— Chà, buổi làm quen đầu tiên của cậu cũng hay đấy nhì.

— Ấy mới có chuyện. Cô Hà đã có một đời chồng, lấy nhau từ bé. Lớn lên, tay chồng kia bỏ, Hà ra mỏ làm việc. Rút rè lắm, không dám đứng nói chuyện với anh nào. Đêm gác cũng phải có chị có em mới dám cầm súng. Tội quá cậu ạ, chả cô ta bị anh chồng phụ bạc đâm ra tâm tính cũng thay đổi, hay sợ vu vơ. Các bác già cứ khuyên nhủ: «Phải mạnh dạn lên chứ con. Đã là công nhân thì không có lo hãi gì, xung quanh con đều là gia đình cả». Hà cứ đứng rung rung, thương lắm.

Vừa lúc đó, một liên lạc bé nhỏ, thò đầu vào cửa lều khẽ gọi: «Anh Ngoạn, có cuộc họp gấp trên cụm, mời anh lên ngay». Ngoạn vút mạnh mẩu thuốc ra cò, nhồm dầy, vớ lấy chiếc mũ lưới trai, đeo lại súng, ra ngoài. Tôi nghe rõ từng bước chân anh giẫm vội vã trên cỏ, rào rào vang lại như giẫm trên than. Ờ, cô Hà nào đó cũng hay, hẳn phải xinh và nết nết

lắm. Sao lại không xinh nhĩ – tôi nghĩ – ở đất mỡ này cô gái nào mà chẳng có duyên? Tôi đã được biết ít nhiều các cô gái mỡ. Các cô thường là ăn nói hoạt bát, di đứng nhanh nhẹn, xốc vác, quần áo tuyền một màu than, chiếc khăn cũng đen, khác hẳn các cô gái làm nghề khác. Cô nào cũng ưa cài hoa lên tóc, hoa thanh mai đỏ lựng, hoa trứng gà trắng muốt, rất thơm, những loại hoa riêng biệt của đất mỡ.

Ngoạn đi một lúc thì về. Anh huyết còi gọi chiến sĩ dậy. Anh em đang ngủ say, bỗng choàng lên, người nào người ấy vội vã gấp chăn màn, tập hợp. Ngoạn duyệt đơn vị lại lần nữa, anh đứng trước hàng quân, nói to:

– Từ giờ tới sáng đơn vị ta sẽ chạm trán với Mỹ ở khu vực này. Chúng ta sẽ đón đánh bọn chúng tại đây, trận địa chưa làm xong, nhưng không thể chờ có trận địa mới đánh. Các đồng chí hãy kịp đào lấy công sự ngay đêm nay, khẩu đội nào lo khẩu đội ấy. Giải tán!

Tôi và Ngoạn cùng đào chung một hố con. Trời tối, đồng cỏ lại vắng, tiếng cước xẻng bõ vào đất phẫm phập vọng to và háo hức lạ.

Chừng nửa tiếng sau, hố của chúng tôi đào xong. Trừ những đồng chí trực chiến, các chiến sĩ khác đều có thể trải bạt trong công sự ngủ rón một lúc nữa. Cả hai chúng tôi đều tỉnh như sáo, vì không khí trận địa cũng có, vì quá giấc rồi cũng có. Ngoạn lại hút thuốc, khói trắng cả miệng hố. Tôi dăng hăng, gợi ý:

– Ta tiếp tục câu chuyện lúc nãy được rồi chứ.

Ngoạn khẽ cười:

– Lúc nãy kể đến chỗ nào rồi nhĩ? À, đến lúc yêu. Nói thật, trước đó mình chưa hề có ý định yêu Hà, chỉ thương thôi. Cứ thấy cô len lét, không mạnh dạn,

mình lại nghĩ: « Tại sao Hà chịu khổ như vậy? Mình phải làm gì để giúp đỡ cô ấy bằng người khác? Vì mình là bộ đội cũ, cậu hiền không, lại là một cán bộ chỉ huy. Quân đội nuôi dưỡng, rèn luyện mất bao công sức, mình mới được như thế này. Chứ còn Hà, đã quen với tập thể đâu. Thế là mình xuống tổ sửa đường ngay... »

Tôi ngắt lời Ngoạn, hỏi:

– Nhất thế sao lại cứ làm tổ trưởng, bảo ban mọi người thế nào?

– Ấy chỗ đó mới tuyệt. Trong tổ, cậu tổ trưởng đi học, còn lại toàn chị em con mọn, các bác già, chỉ mỗi Hà son rồi. Chị em thương quá, nhỏ nhẹ: « Cứ làm rồi khắc quen Hà ạ! Công việc có gì phức tạp đâu, nhận việc trên công trường này, chia người đi làm từng góc đường này, như việc nhà mình ấy ». Thế là Hà làm. Bữa đầu, hồng, cứ đến chỗ mình khóc, xin một chức tổ trưởng. Mình lại khuyến khích. Lại làm, dần dần dần ra rồi làm được. Được cái Hà vốn là con người làm làm, nói ít, làm nhiều, cả tổ ai cũng thương, cũng khen, tạo thuận lợi cho Hà trong công việc. Cuối năm do chỉ bộ mình kết nạp Hà vào Đảng ngay, có sướng không cậu?

Ngoạn đang nói bỗng nhồm lên. Có tiếng ù ù vắng vắng xa xôi. Anh lại ngồi thụp xuống: « Máy bay ta đấy! » Tôi ngồi bó gối chăm chú nghe Ngoạn nói, đầu và lưng ngã vào thành đất ẩm:

– Giữa năm sau, chuyển chính thức xong, Hà trúng chỉ ủy, được trao nhiệm vụ phó quân đốc ngay. Đề mình kể cho cậu nghe, câu chuyện hơi dài một tý, đây thử thách với mình và Hà, nhất là Hà. Đạo đó, dân mỡ chúng mình tức tối với ông trời chết tiệt lắm. Mưa gì mà mưa mãi, cứ miên man dai dẳng hết buổi

này sang buổi khác; vào nhà thì chờ, ra khỏi cửa là khổ vì mưa rồi. Mưa ở mỏ thật giết nghề chúng mình, đường trơn, xe chịu chết, chứ được như trời đất này khỏi phải nói, hốt ra bạc. Than bết quá, máng băng chuyền không tải được, ùn từng đông. Cả mỏ đều lo. Than không ra nhà sàng, tàu không ăn than được, ăn ngủ làm sao. Chi ủy giao Hà chạy lo khoản tải than này. Cô ấy xoay xở trũng cả mắt, công việc nặng tưởng như quá sức Hà. Minh khuyến khích: «Cứ làm đi, đã có chúng tôi cùng lo chung với» Hà bấm răng vào vành môi, nói nhỏ: «Em có sợ công việc nặng đâu. Chỉ sợ trời đất này cứ kéo dài, than ứ mãi thì chết, kế hoạch hụt mất còn gì». Đạo đó, hai đứa mình lúc nào cũng phải kè kè bên nhau. Hà với mình suốt ngày đêm đánh vật hoài với than thôi, chạy điện cho băng tải, chạy xe chở than, chạy cả người xúc thủ công nữa. Than cứ lù lù từng đông thế, ai nhìn chả sốt ruột. Được cái những ngày đó Hà chịu lăn lộn, chịu tìm xin điều thêm xe, công việc mới tạm vãn. Hà nói với mình: «Cái khó ban đầu mà vượt được thì những cái khó sau mới dễ thắng nổi. Bỏ tay hoặc nản lòng một tý là hỏng đấy». Chính thời gian đó hai chúng mình yêu nhau. Một đêm, mưa gió lớn rét quá, hai đứa xoay xong bãi than, lập cập về trụ sở công trường. Minh trượt chân, ngã dúi xuống đồng bùn. Hà cuống quýt, cô ấy cứ loay hoay giúp mình gạt bùn trên áo, rồi cởi luôn áo mưa, đưa cho, giục: «Anh mặc đi cho đỡ rét, mặc đi». Minh lắc đầu. Hà không chịu: «Không, anh phải mặc vào». Lúng túng sao mình lại nắm phải tay cô ấy. Trời, trước kia mình có biết thế nào là cò tay hây hơi thở của một cô gái đâu. Nhưng Hà không rút tay lại. Cô ấy chỉ đứng im, mãi sau mới nghẹn gọi: «Anh Ngoạn». Cho đến chết,

mình cũng không thể quên đêm đó, quên hai tiếng gọi triu mến, tha thiết đó.

— Rồi sao nữa?

— Rồi sao à, rồi cô ấy chạy mất chứ sao. Suốt mấy tuần Hà cứ lảnh măt mình thôi, mình muốn gặp cũng không được. Động thấy mình là cô ấy khóc, sậm sục, sậm sục. Các bác già lạ quá, thắc mắc: «Quái, con Hà làm sao mà cứ khóc hoài vậy, nó lo không làm tốt việc hay sao?». Nhưng mình thì biết rõ. Lần trước cô ấy không được may mắn trong hạnh phúc, giờ gặp tình yêu, cô ấy sợ chứ sao! Còn mình, càng thấy Hà thế lại càng thất vọng, tưởng không có thể nào rời cô ấy ra được nữa...

Trời vừa dưng sáng thì báo động. Cả cánh đồng nhộn nhạo những người và súng, những khẩu súng chĩa thẳng lên trời. Dứng giữa công sự, tôi lặng ngẫm toàn đơn vị, lặng ngẫm những đôi mắt sáng rực, trẻ trung, rất tự tin. Và cô nữa. Cô buổi sớm dăm hơi sương, là cô chẳng từng mang sương mỏng mảnh, trắng bạc, đẹp như có ai vãi ra cô những hạt cườm li ti, tròn nhỏ. Ngoạn đứng cạnh tôi, anh lắng tai nghe và nói khẽ:

— Có tiếng động cơ. Lần này đúng là máy bay địch rồi!

Máy bay tới thật. Hai chiếc AJ3 bay khá thấp, tránh các hỏa điểm của ta, vọt qua. Không có tiếng súng nổ, trận địa im phăng phắc. Ngoạn ngoắc tay tôi: «Cố kộ nó, loại trình sát thôi. Có đánh là đánh tốp khác cơ». Một tốp nữa, ngoặt từ dãy núi cạnh sườn, âm âm vọt ra, lật lật cánh, bắn ràn rạt mấy băng đạn lửa. Vẫn chưa thấy súng ta nổ. Tôi đưa mắt nhìn Ngoạn. Ngoạn lắc đầu: «Chúng bắn vu vơ đấy. Mình chưa cần phải chơi, đã có anh em khác lo». Anh em

khác là ai? Kia rồi một tốp máy bay từ bên kia núi ngoặt nhanh ra, lao vào đội hình chúng. Cả hai bên đều lấp lánh ánh bạc, ta và địch rất khó phân biệt. Bỗng cả tốp máy bay Mỹ chui tọt xuống, rồi lại hoảng hốt ngóc lên, chuồn vội ra phía biển. Ngoạn nghiêng răng ken két. Cả đơn vị chịu đựng tình hình căng thẳng đến tột độ. Tôi biết lúc này chiến sĩ ta mong đợi gì rồi. Cả tôi cũng mong. Tôi thốt ra chỉ đủ mình nghe: « Các đồng chí cứ dặn cho chúng xuống thấp đi. Súng chúng tôi vẫn chủ động chờ chúng đấy, vẫn chờ đấy ». Ngoạn nói nghẹn trong hơi thở:

— Chúng cút mất rồi, tiếc quá! Bữa nay đáng lẽ ta xơi được vài « thần sấm » chứ chả ít.

Bầu trời lúc nãy còn âm âm tiếng máy bay, giờ lặng thình đột ngột. Hai con chim sáo từ trong cỏ bỗng vụt lao ra, vỗ cánh dốm trắng, giương cái mỏ vàng, nghệ, hí hửng đuổi nhau, hót lạnh lốt. Một chú châu chấu màu xanh cỏ úa, đập tanh tách đôi càng lực lưỡng xuống thân cỏ, mắt lơ lảo nhìn xung quanh. Ngoạn đi ra đầu trận địa. Chừng mười phút sau, vừa về đến đơn vị anh đã hô lớn tập hợp và ngoái gọi tôi: « Ta lên xe di chuyển ngay thôi ». Máy xe súng đi trước, chiến sĩ ta âm ỉ kháo chuyện thắng Mỹ hoảng hốt chạy vừa rồi. Một chiến sĩ cười hô hô: « Chà, nhìn máy bay mình lao cũng đủ sướng cái bụng. Ngày đánh Pháp, cứ ì ì máy bay nó là phải nấp rồi. Giờ thì giáp cánh nhé, khoái nhé! ».

Ngoạn bặm môi cười, nụ cười chất phát lạ. Chiếc xe lặc lư, thình thoảng nghĩ ra chuyện gì đó, anh lấy tay lắc lắc tôi:

— Nay, sao mình phục bà con ta đánh thắng Mỹ thế. Mình là bộ đội, chỉ ăn với tập, súng lớn súng con có đủ. Mỹ thừa liềng xiềng là phải. Nhưng bà con

mình ấy, nổi như mỏ mình chỉ có súng bộ binh, lại tọt mọt vào sản xuất, mà thắng Mỹ mới cừ chứ! Cậu không ở mỏ lâu, cậu không biết, kiếm được hòn than khó nhân lắm. Phải vạt đi từng đồi đất mới có than, có chỗ tỷ lệ hai mươi đất mới có một than. Mưa, khô, dâng mưa. Năng, khô, dâng năng. Bụi lắm, chống bụi còn khổ gấp mấy chống đường lầy. Đến như sương mù cũng là cái nạn, có chỗ lại phải đốt lửa báo đường cho xe đi, chứ đèn điện cũng bị chìm mất, ăn thua gì. Chà...

Ngoạn nhỏ giọng, như nói với chính mình:

— Chà, thế mà lại vượt mức trước năm ngày, giỏi, giỏi!

Tôi biết câu đó Ngoạn nói về Hà. Thì ra thế, mấy dòng thư báo tin của cô ấy gây cảm xúc cho Ngoạn như thế. Bởi vì chính anh đã trải qua những thử thách nặng nề ở đất mỏ, anh biết rõ giá trị của những con số vượt mức. Mà con số lại có tâm hồn người yêu anh, tâm hồn của một cô gái mỏ, không cảm xúc sao được?

Ngoạn ghé đầu vào vai tôi, mặc chiếc xe lúc lắc:

— Cậu à, thú thực khi đi, giao công việc lại cho Hà, mình lo lắm. Suốt một ngày mình hướng dẫn cô ấy từng tí một, những tường phen này cô ấy lại hoảng như hồi nhận chức tổ trưởng. Nhưng không. Hà chỉ im lặng nghe, ghi, lại nghe, lại ghi. Mình hỏi: « Có làm được không? » Hà rần rỏi: « Làm được chứ, giờ khác ngày xưa rồi! » « — Khác thế nào? » Hà lại cười. Cả ngày, hai đứa loay hoay chỉ cho nhau cách làm ăn của công trường. Nói thật với cậu, tận buổi ấy mình mới rõ hết cái đẹp của Hà. Con người phụ nữ ở đất nước ta rất lạ, bình thường những khả năng của họ tưởng giấu mãi đâu, khó có thể kéo ra được. Ấy

vậy lúc cần, họ sẽ làm tất cả những gì mà cánh nam giới ta làm được. Làm giỏi nữa kia, như thời kỳ đánh Mỹ này chẳng hạn. Hà ghi xong, lặng lẽ nhìn mình, định nói điều gì đấy. Minh phân vân quá, động viên Hà thế nào đây, nói những gì đây? Cậu có thể hiểu tâm trạng mình lúc đó, lắm điều muốn nói, lo cho mình ít, lo cho Hà nhiều. Hà như đoán được lòng mình, cô cười: «Anh lo cho em lắm hẳn? Ngược lại em lại đang lo cho anh nhiều đấy. Anh rời bộ đội lâu, giờ quay lại, làm sao có thể tiến nhanh bằng anh em khác, đánh Mỹ bằng anh em khác. Chứ ở nhà, em đã phần nào hiểu việc, tập thể đông, công trường mạnh, không đến nỗi bỏ ngõ lắm đâu. «Thế nào cậu, lý sự cô ấy thế, có lạ không? Lại đi lo cho mình, trong khi đáng ra Hà phải lo cho bản thân Hà là chính chứ!»

Đang nói, Ngoạn phải dừng lại vì bụi đất sặc sụa lùa vào trong xe. Tôi lấy quạt giấy phẩy bớt bụi đi, hỏi Ngoạn: «Này, các cậu đã tổ chức cưới nhau chưa đấy, tình yêu các cậu cũng chín lắm rồi còn gì?» Ngoạn gãi gãi sau gáy, mặt đỏ lên, cười gượng, anh húng hắng kể:

— Mãi đến hôm chuẩn bị ra đi, chúng mình mới đăng ký kết hôn. Tối trước đăng ký, tối sau mình đi. Hà bảo: «Thế là đủ, không phải cưới xin gì nữa. Anh cứ yên tâm đánh Mỹ, bao công việc mỗ, anh cứ tin có tập thể giúp sức, vợ anh sẽ làm được». Chào ôi «vợ anh», hai tiếng ấy mới ấm áp làm sao! Mấy đêm đầu mình không sao ngủ được, viết thư luôn, nào dặn Hà phải học thêm văn hóa, học thêm kỹ thuật, nào dặn phải chịu khó lắng nghe ý kiến chung của mọi người. Ai ngờ, mới đấy với đấy...

Câu chuyện về Hà của anh bạn tôi tưởng không bao giờ dứt nữa. Tôi còn được nghe Ngoạn kể thêm

nhiều chuyện về cô quản đốc trẻ ấy. Hiện giờ, Hà đang theo học bổ túc cấp hai, theo thư cô viết cho Ngoạn thì cô còn học thêm mỗi tuần hai buổi kỹ thuật trung cấp mỗ: «*Đánh Mỹ, anh à, càng cần phải có khoa học kỹ thuật. Em còn dốt khoản này lắm, em phải học thôi, anh thấy có được không?*» Hà đã bước đầu nắm được cách lãnh đạo khai thác mỗ và cũng có nhiều cách làm ăn táo bạo, như cách đưa máy xúc xuống lòng mỗ sâu (xuống moong) kiếm than. Tôi chưa được biết hết cái hay của cách làm ăn mới mẻ này, nhưng Ngoạn lại rất sỏi lời. Anh gật gù, xoa tay vào nhau: «Bạo lắm, làm thế bạo lắm! Chính hồi ở mỗ, mình cũng chớm có ý nghĩ ấy, nhưng còn rụt rè, sợ không chắc ăn». Ngoạn giải thích cho tôi rất dài về cái lợi của việc đưa máy xúc xuống lòng mỗ sâu kiếm than, cả về cái không lợi của nó mà dạo ở nhà, anh bàn khoản, chưa dám làm. Lòng mỗ sâu dễ sụt, dễ lún, dễ ngập nước và bị đá xô nếu gặp mưa to gió lớn. «Cái máy xúc của Nhà nước trị giá bằng cả cái nhà máy diêm, lắm tiền vậy, có phải ít đâu. Đưa máy xúc xuống không khéo bị đắm thì chết ráo!» Nhưng Hà dám làm, làm tốt, được trên công nhận. Ngoạn kể rằng, hồi quyết định đưa máy xúc cô ấy cũng mấy lần viết thư hỏi thêm ý kiến anh. Hà viết: «*Thời chiến càng cần gấp than, anh à! Em cùng các đồng chí trong chi bộ và các kỹ sư công trường hợp với nhau, cứ đề nghị mạnh bạo đưa máy xúc xuống. Chúng em cũng đã có kế hoạch tỉ mỉ chống dơ cho máy khi mưa gió và làm một hệ thống mương thoát nước dài suốt các chân tầng. Lúc này không thể đắn đo mãi được nữa, đất nước đang đói ra lắm than, thêm được hòn than nào là quý hơn than ấy*». Ngoạn hào hứng, anh vỗ đén đét vào đùi

tôi: «Chà, cậu tính, đánh Mỹ phải làm ăn như vậy mới thật khoái, thật sướng cái bụng».

Đến một đầu núi, chiếc xe rẽ quặt, dừng lại sau lưng đồng cỏ hằn những vết xe đi. Bỗng Ngoạn nhô đầu ra, kêu to: «Trời, mỏ kia, mỏ kia». Mọi người cùng nhào theo anh, nhìn ra. Đúng mỏ rồi, nhưng ở xa lắm, chỉ trông rõ những tầng đất cắt xếp thành từng bậc dài, đỏ nhờ. Anh em chiến sĩ nhao nhao hỏi: «Than đâu, than đâu?».

Ngoạn sôi nổi hẳn, anh nói với lên xe trước:

— Chưa thấy được than đâu các đồng chí ạ, núi che khuất rồi — Anh quay sang tôi — cứ thấy mỏ là mình đã xốn xang hẳn. Thì ra đêm qua mình ngủ trên than mà không biết. Tuy đồng cỏ đầy, nhưng xúc đi vài chục thước đất là có than ngay. Cậu có biết trong các loại hòn than, than nào đẹp nhất, quý nhất không? Than con gái! Loại than này chỉ nhỏ như quả chanh, đen lắm, nước ngoài thích mua lắm.

Mãi đến khi đầu bị va vào thành ca-bin đau điếng tôi mới giật mình choàng dậy. Đoàn xe lên gần đỉnh núi, dừng tránh cho một số xe mỏ chở công nhân tan ca về. Ngoạn đã biến mất đâu rồi? Tôi xuống xe, nhón nhác tìm Ngoạn, không thấy anh đâu. Xe mỏ đã xuống hết, các cô gái mỏ ríu rít chào chúng tôi, có cô còn tung cả cành thanh mai quả đỏ mọng xuống. Các chiến sĩ ta đều giơ tay vẫy lại, bông đùa vui vẻ. Ngoạn chạy ra từ một đầu xe, miệng cười rạng rỡ, tay vẫy tới tấp.

— Ai đó? Tôi hỏi

— Hà đây, Hà chứ ai!

— Đâu, đâu?

— Kia, cô áo đen đứng giữa kia.

Tôi vội vã nhìn. Chiếc xe mỏ đi nhanh quá, không trông rõ mặt. Chỉ thấy mờ mờ một nụ cười, một đôi mắt sáng và khuôn mặt bầu bầu, phấn chấn. Hà đây ư, cô gái đất mỏ đang dang dẫy ư? Tiếc quá, thế mà tôi không được gặp.

Tôi và Ngoạn lặng lẽ nhìn chiếc xe cuốn bụi đi xa mãi. Cho tới lúc bụi tan đi thì chỉ thấy đồng cỏ tươi rói, tràn trề ánh nắng hiện ra. Đồng cỏ mới đẹp làm sao! Những ngọn cỏ dăm hơi sương và nắng mới, rung đưa với gió, đồn cuộn lên từng đợt một xanh biếc như sóng biển.

BÁC TÀI PHÙNG

TA HỮU DINH

Bác Phùng là một tay lái lão thành, rất lành nghề của mỏ. Ngay từ hồi vùng mỏ còn bị tạm chiếm bác đã nổi tiếng là người cần thận. Chiếc đầu máy « Luốc » cũ kỹ của bác lúc nào cũng sáng choang, bóng nhẫy những ngón dầu. Đến nỗi bao nhiêu lần bọn đốc công, cai xếp định kiểm chuyện lấy chiếc đầu tàu của bác giao cho những người tốt dứt lốt chúng, họ mới đỡ tài xế chưa có việc, mà cũng không làm gì được.

Nhưng rồi chúng cũng không dễ yên. Chúng xoay cách khác: lấy cớ là bác đã tham gia một cuộc đình công của anh em thợ mỏ, chúng đuổi bác ra khỏi chiếc đầu tàu đó. Mỗi đến ngày vùng mỏ được giải phóng bác mới trở lại nghề cũ.

Hơn một năm trước đây, sau khi Thìn — người con trai út của bác — ra trường, bác đã giao chiếc đầu tàu đó lại cho anh. Bác về vun xới vườn cây, vui cảnh gia đình.

Nhưng chẳng được bao lâu, càng ngày dịch càng tăng cường bắn phá vùng mỏ. Những người thân thuộc của bác, có người đã nằm xuống, có người đã ra đi, hết lớp này đến lớp khác. Cả người con trai duy nhất của bác cũng vừa lên đường nhập ngũ. Chính từ đó càng ngày bác càng không vừa ý với mình. Bác cảm thấy mình cứ sống bình thản như vậy là có lỗi. Bác

nhớ thêm: « Tình hình này mình cũng không thể ngồi yên được! ». Bác quyết định phải trở lại xí nghiệp. Trở lại với đoàn tàu.

Nhưng khi bước ra vườn, những cảnh cam, rặng nhãn kia lại níu chân bác lại. Bác đã đổ ra bao nhiêu mồ hôi, bao nhiêu công sức. Từ khi chọn giống, ươm cây, bắt từng con sâu, tia từng nhánh lá đến nay đã có cảnh cao cảnh thấp, bác bỏ chúng làm sao được!

Tất cả những ý nghĩ đó cứ quần quanh, bám lấy bác, giã vò bác mãi. Có khi đang đêm bác cũng gọi bác gái dậy bàn bạc. Nhưng rồi câu chuyện vẫn giăng eo như cũ. Mãi đến đêm vừa rồi nghe thấy tiếng « xáp măng » của đầu tàu « Luốc » chạy qua đập không đều, tự nhiên trong lòng bác dấy lên một thứ tình cảm nghề nghiệp rất mãnh liệt, bác mới dứt khoát đến gặp Thái giám đốc, Bác nói:

— Tôi lại gặp đồng chí là nguyên do cái đầu máy « Luốc » đồng chí ạ. Mấy đêm nay tôi nằm nghe nó chạy mà không sao chợp mắt được, « xáp măng » đập lệch, cứ giạt cục lên, hai ba tiếng một như tiếng nấc, không đều.

Thái mỉm cười ngượng ngịu như chính mình là người có lỗi về cái tiếng đập đó:

— Vâng, anh em thợ trẻ mới ra trường, tuy có lý thuyết đầy nhưng kin nghiệm thì phải nhờ các bác. Có gì thiếu sót bác cứ chỉ dẫn cho như vậy là tốt lắm.

Bác Tài Phùng thấy mình vừa mới mở đầu câu chuyện đã bị hiểu lầm. Bác nổi nóng lên. Có lẽ do bác đã làm việc lâu năm ở bên lò lửa nên bác hay nóng nảy như vậy:

— Không, không phải tôi chê anh em thợ trẻ đâu. Nhưng đồng chí định bảo tôi nằm bẹp ở xó nhà mà chỉ dẫn à? Không đâu! Đồng chí cứ trông đây...

Bác khum hai bàn tay chìa ra trước mặt như người đang lấy hết sức đón một vật gì rất nặng. Trên cánh tay bác bắp thịt còn lên từng múi, đề lộ ra một con rồng xanh trờ rất khỏe và hai hàng chữ nho mà chẳng mấy ai hiểu nghĩa là gì. Bác nhìn thẳng vào mặt Thái bằng đôi mắt sâu hoáy, vắn lên những tia đỏ dữ dội, mấy nếp răn và hàng râu mép giật giật. Bác dẫn mạnh từng tiếng:

— ... Đáng và Chính phủ ưu tiên cái nghề của chúng tôi nặng nhọc, cho về hưu tuổi năm mươi năm, nhưng sức tôi còn khỏe. Tôi không thể ngồi yên mà nhìn anh em con cháu mình phải đổ máu đánh giặc, mỗi người phải gánh vác hai ba nhiệm vụ được. Đây, ngay như cái thằng Thìn nhà tôi, nó cũng là một đứa biết nghĩ đấy đồng chí ạ. Nó là tài xế, có được cử đi đâu, nhưng nó đã thay mặt cho cả gia đình nhà tôi mà đòi đi đánh giặc cho bằng được. Tôi là bố nó, đang trong lúc này lại nằm bẹp ở xó nhà, chẳng hóa ra tôi đẻ ra nó mà lại không bằng nó à?

Không nén được nữa, Thái cười rộ lên, lắc mạnh vào vai bác Tài Phụng:

— Bố già ơi! Con xin nhiệt liệt hoan nghênh tinh thần của bố. Nhưng bố vội nóng quá đấy. Chính con cũng đang định nói chuyện với bố về vấn đề ấy đấy. Thế này bố ạ, con vừa sang phân xưởng đường sắt về: Cậu Kính quản đốc đề nghị xí nghiệp mời bố ra giúp phân xưởng vài tháng, kèm cấp thêm cho cô Uông đấy. Cô ấy vừa ra trường, tay nghề còn yếu lắm. Bố thấy thế nào?

Bác Tài Phụng lắc đầu, rồi bằng cái giọng chắc nịch, cuốn hút, nhưng đã dịu hẳn lại, bác tiếp:

— Không đâu, lão xin ra lâu dài đấy. Bao giờ cái thằng Mỹ nó cut mẹ về nước nó, lão mới về.

Tự nhiên Thái cảm thấy mình lúng túng. Anh cảm động trước tấm lòng của người thợ già. Thái nhìn

xuống tập giấy đánh máy, tránh cặp mắt của bác và đưa bàn tay vung về vuốt lên đó mấy cái. Phán vân mai rồi anh mới nói được:

— Tinh thần của bác thật là quý. Nhưng xin bác nghĩ cho là nếu đề bác về hẳn xí nghiệp thì không bảo đảm đúng chính sách hưu trí của Nhà nước.

Bác Tài Phụng lại nổi nóng lên. Vòng trán nhăn nheo của bác rịn ra những giọt mồ hôi nhỏ li ti, bóng loáng. Bác giận dữ:

— Hay là ban giám đốc chê tôi già lão? Thì tôi xin cái chân đốt lửa cũng được. Thằng Tài Phụng này sẽ đi đốt lửa vậy.

Thái im lặng suy nghĩ rất lâu. Anh cảm thấy mình không thể cưỡng lại ý muốn của bác được nữa. Anh nhìn thẳng vào mắt bác, mỉm cười dễ dãi:

— Vâng, đã vậy bố về chuẩn bị đi, ngày kia đi mà lấy đũa giống. Chủ nhật chúng con tranh thủ đến trường cho một buổi đề bố còn đi làm.

— Lại đưa giống à? Cái khoản ấy rồi hẵng liệu sau. Mai là lão đi làm đấy.

Ở phòng Thái đi ra, bác Tài Phụng vừa đặt chân lên đường cái, thì những cơn gió heo may ủa đến như muốn hất bác lùi trở lại. Chà, gì chứ gió và bụi thì quả thật không ở đâu sánh được với khu mỏ. Mới bước sang cuối thu mà nghe gió đã lạnh. Gió từ ngoài biên thốc vào. Gió quần trên các cây lau, ngọn sậy, rêu lên ào ào như tiếng găm phản lực, ném bụi than vào mặt người ta cứ ràn rạt.

Săn kinh nghiệm trong nghề lái tàu, bác xoay vai nghiêng người đi một tí, kéo cái mũ lưỡi trai sụp xuống tận mắt rồi lại bước đi.

Trời đã ngả chiều. Ánh nắng trải lên sườn núi phía xa và những ngọn cây gần trước mặt bác, một màu vàng nhạt. Nước da nâu, nẩy những hạt đồi mồi trên khuôn mặt bác cũng đỏ rục lên. Mới trông dễ tưởng bác đã chệnh choáng có chút « hơi men ». Nhưng thực ra bụng bác ngoài niềm vui được trở lại nghề cũ đang rạo rục thì nào đã có gì đâu.

Còn rượu thì bác chẳng nghiện, Bác vẫn thường giải thích cái lý do không nghiện ấy bằng một câu: « Cái anh tàu hỏa nó không ưa rượu. Muốn làm anh tài xế thì chớ có tơ mơ. Chệnh choáng một tí rồi mà rờ vào mình nó là thế nào cũng không yên được ». Rồi vui miệng bác lại kể luôn câu chuyện từ đời xưa đời xưa, mà tất cả những người tài xế thời ấy, ở khắp cái mỏ này chẳng ai là không biết. Đó là câu chuyện ông tài Dương bị thằng tây cầu (1) nó bỏ tù, chỉ vì có mỗi một điều thuốc lào. Bác nói:

— Rõ khờ, chẳng biết say làm sao mà say đến thế! Co quắp cả chân tay, không ham được, đề tàu trôi xuống dốc. Đến khi tỉnh lại thì cả đoàn tàu chỉ còn vền vền có mỗi cái đầu máy. Bao nhiêu toa than đều đứt móc văng ráo cả xuống rìa đường. Ông ấy đi tù chuyến ấy là về châu tiên tổ luôn, chẳng bao giờ về mỏ với anh em chúng tôi nữa!

Tuy nói vậy, nhưng bác vẫn có cái máu mê của những người già. Nhất là những khi có chuyện vui, thế nào bác cũng phải rủ bạn « tợp » một vài chén. Nhắm nháp có khi chỉ là mấy con « xái xùng » do bác gái bối được, đem phơi khô quăng vào bếp lửa và mấy cái lá tía tô vặt ở ngoài vườn, thế là đã thành mâm rượu.

Đi đến lán mới, bác rẽ vào nhà bác tài Nhân, một ông bạn thân phát của bác. Từ xưa đến nay hầu như

(1) Thằng này hay cầu phụ nữ.

không có một cuộc « so đũa chạm chén » nào lại vắng mặt nhau. Dù là bữa cơm xoàng ngày cúng ông vải, hay bữa tiết canh lòng lợn chiều ba mươi tết, hay vài chén rượu mừng ngày độc lập, bao giờ cũng có đủ một đôi. Đến nỗi người ta đã ví hai ông bạn già ấy như hai vế của một đôi câu đối, không thể thiếu một được.

Trông thấy cô Liên, con gái bác tài Nhân đang tưới vọt rau ở trước cửa, bác tài Phùng « hừm » một tiếng hăng giọng hỏi:

— Bố mày có nhà không cháu?

— Chào bác. Bố cháu đi làm chưa về ạ.

— Hôm nay bố mày đi làm ca hai à?

— Vâng ạ, Bác tìm bố cháu có việc gì đấy?

— Cho bác mượn cái vỏ chai. Tao định bảo bố mày sang làm hộp rượu.

Cô Liên dốc ngược cái thùng hoa sen, tưới hết nước rồi mới chạy về lấy vỏ chai đưa cho bác. Cô nói:

— Dùng hôm nay bác có tin mừng rồi. Anh Thìn cháu gửi thư về có phải không ạ?

— Nó mới đi, việc quân ngũ đương thì bận rộn đã thư với từ làm sao được.

— Ờ... cháu vừa nhận được thư anh ấy gửi về trường kỹ thuật cho cháu đấy bác ạ. À thôi, trường cháu chiều nào cũng có người đến bưu điện lấy công văn nên cháu nhận được sớm.

Tin vui ấy đến đột ngột quá, khiến bác tài cứ ngẩn người ra. Bác cứ « ờ ờ » trong miệng mãi rồi mới nói được:

— Ờ... ờ... thế mày đọc cho bác nghe, hờ.

Bị một câu bất ngờ, cô Liên lúng túng như muốn giấu một điều gì, nhưng bí quá cô đành nói thật:

— Chị Uông chị ấy lấy mất rồi bác ạ! Tại cháu, cháu dại quá đem khoe chị ấy thế là chị ấy giật biến ngay mất. Chị ấy bảo là đề ghi số hòm thư.

Đang hy vọng lại bị hăng, bác tài « hùm » một tiếng nóng nảy. Trán bác cau lại suy nghĩ rồi buông một câu cộc lốc :

— Uông nào, hở ?

— Chị Uông lái tàu « Luốc » ấy a.

Biết bác tài đang bực, Liên vội nói tiếp ngay :

— Anh Thìn bây giờ thành chiến sĩ hải quân rồi. Anh ấy phục vụ ở buồng máy tàu thủy bác a. Anh ấy bảo anh ấy được ra mãi ngoài khơi để bảo vệ bờ biển của Tổ quốc. Mới đầu còn say sóng, bây giờ thì quen rồi. Ở ngoài ấy biển đẹp. Nước liền với trời mênh mông một màu xanh ngắt, thích ghê lắm !

— Hùm, cái thằng bé đến là... là... giỏi. Thôi tao về, cháu.

Bác tài dứt cái vỏ chai bia vào túi áo bông, vung vẩy đi sang cửa hàng thực phẩm mua chút rượu rồi đi thẳng về nhà.

Không có bạn thì hôm nay bác cũng uống. Người ta bảo là : « Rượu ngon không có bạn hiền, không mua không phải không tiền không mua ». Nhưng hôm nay cả hai niềm vui cùng vào nhà bác một lúc, thì cũng coi như có hai ông bạn quý ngồi cùng mâm với bác rồi. Bác uống rượu nói chuyện với bác gái cũng vui chán !

Bác nâng chén ngậm một hớp rồi đặt chén xuống mâm, ngồi im phăng phắc như để cho niềm vui theo men rượu thấm mãi vào trong lòng.

Bác gái xem chừng cũng nóng ruột, nhưng thuộc tính nết của chồng, bác chờ bác giai cạn một chén rồi mới hỏi :

— Thế ông đi công việc ra làm sao ?

Bác giai gấp một miếng cá rán để vào bát, gỡ cái xương quăng cho con mèo mướp ngồi ở bên rồi mới chậm rãi nói :

Vui vô cùng ! Đồng chí giám đốc còn hoan hô tôi nữa. Bà nó a !... Ha... hà... lại cái thằng Thìn nữa chứ. Nó gửi thư về bên bác tài Nhân rồi đấy. Chỉ mai là nhà mình cũng nhận được. Nó lại làm về máy móc tàu thủy bà nó a. Phải. Cấp trên người ta biết lắm chứ. Nó là công nhân mà lại.

Bác ngậm một hớp nữa, gấp miếng cá để vào bát cho bác gái rồi tiếp :

— Ấy cái ngày nó mới về thực tập ở đầu tàu của tôi, có lần hai bố con đã vặc nhau đấy.

Hôm ấy bác tài đem hết những hiểu biết về nghề nghiệp của mình giảng giải cho con nghe. Từ việc kéo cái « tay hơi » cho máy nó khởi động rồi mới cho chạy, đến việc bóp cái hãm « chân không » như thế nào cho toa nó khởi động mạnh vào toa kia đỡ hư hỏng máy móc. Bác nói tỉ mỉ lắm. Cả những cái bí quyết của nghề nghiệp mà thời bác đi học nghề không ai bảo cho a ! cả bác cũng nói. Thế mà Thìn cứ tủm tỉm cười rười rượi như không chú ý. Bực quá bác mới hét toáng lên :

— Ờ hay, ra cái thằng này coi thường nghề nghiệp thật. Cái mã mảy chẳng làm được cái gì đâu, cứ về thẳng cho khuất mắt.

Thìn nóng bừng hai má, anh cũng xẵng giọng cãi lại bố :

— Thì bố nói con vẫn nghe đấy thôi. Con cười là cười những người tài xế ngày xưa sao lại phải giấu nghề như vậy. Chứ bây giờ những cái ấy con đã học ở trường cả rồi.

Thế là bác tài mới vỡ lẽ, Bác « ờ ờ » mấy tiếng để làm lành với con...

Bác gái nghe đến đây, thương con quá không cảm lòng được. Bác kéo chiếc khăn tay nhàu nát vắt trên vai, chấm vào mắt rồi trách bác giai :

Ông thì lúc nào cũng dửng dưng như lửa ấy. Con cái nó không biết thì nhẹ nhàng bảo nó chứ lại gắt. Biết lỗi của mình, bác giai cười xòa rồi nói lảng:

— Hà... hà... Nó biết chứ sao lại không. Nó là cái đứa biết nghĩ đấy bà nó ạ. Trong lúc con cái nhà người ta đua nhau đi rầm rập hết lớp này đến lớp khác, nhà mình cứ im như thóc đồ bồ mãi làm sao được. Nó đi là phải lắm. Chính phủ kêu gọi chiến đấu và sản xuất, thế là việc nào nhà mình cũng có người tham gia cả. Tôi thì chỉ từ giờ đến sáng mai là tôi đi làm rồi. Còn mảnh vườn đấy, tôi giao lại cho bà, bà phải đảm đang lấy.

Bác gái chợt nhìn ra vườn. Nắng đã tắt hẳn. Mấy cành bưởi đào trĩu quả rủ cong xuống góc sân. Hương bưởi thơm ngào ngạt. Bác gái thổi ngọn đèn đặt xuống mâm rồi hỏi:

— Sao ông không cầm cái thư về mà đọc?

— Hừm, lại nói cái thư. Con Uông nó lấy mất còn đâu mà đọc. Này bà nó ạ! Không khéo hai đứa này có tình ý gì với nhau rồi cũng nên. Chứ lại không à? Không sao nó cướp thư của thằng Thìn? Thời buổi bây giờ chúng nó chả như cái hồi tôi với bà nó đâu.

Giữa lúc đó có tiếng súng rền từ một nơi nào đó rất xa vọng lại. Bác gái vội che ngọn đèn lo lắng:

— Gớm, thì ông nói nó be bé chứ, đề còn nghe tàu bay. Người đâu mà lúc nào cũng oang oang như lệnh võ ấy.

Bác tài nhìn thẳng vào mặt bác gái. Men rượu bốc lên bừng bừng, bác gắt:

— Ô hay, bà này ăn nói lạ. Bà sợ nó à? Đất nước mình độc lập tự do. Nó đến đây đã có người nghe, có súng đón nó. Nó ở trên trời, mình cũng có người ở trên trời. Nó ở dưới bề, mình cũng có người ở dưới bề.

Bác gái dịu giọng:

— Thôi, ông ăn cho xong bữa rồi đi nghỉ, sáng mai còn...

Bác gái nói chưa dứt câu thì có tiếng ầm ầm chuyển động nổi lên. Bác vội chụp lấy ngọn đèn, nhưng lại bỏ ra ngay. Bác giai cũng vội vàng xua tay ra hiệu cho bác gái im lặng. Bác gái khẽ lắc đầu:

— Không phải tàu bay. Tàu hỏa đấy.

— Tôi biết rồi, tàu hỏa! Nhưng tôi nghe cái tiếng « xáp măng » kia. Đấy, nó đập lệnh không đều.

Sau hơn một năm nghỉ ngơi ở nhà, hôm nay, lần đầu tiên bác tài Phùng được trở lại với con tàu quen thuộc. Đêm qua bác thao thức không ngủ được. Thỉnh thoảng bác lại ra sân đứng ngắm ngôi sao mai và chờ

Bác gái cũng dậy sớm, nhóm bếp pha cho bác giai ấm nước. Vừa nghe thấy tiếng còi lần thứ nhất, bác tài đã đề cái chén xuống bàn. Bác với cái mũ lưỡi trai chụp lên đầu, cầm đôi găng tay vải bạt cũ kỹ rồi mở cửa bước ra.

Đọc đường gặp ai bác cũng don dả chào hỏi. Cả những anh thợ trẻ măng, mọi khi bác vẫn đề họ chào trước rồi mới trả lời. Nhưng hôm nay mới trông thấy họ từ đằng xa bác đã nói: « Thằng Minh mày đi làm đấy à? » hay: « Cái Mi, bố cháu có khỏe không? » Cái vẻ xởi lởi, mau mắn ấy của bác như muốn nói với mọi người: « Đấy, lão lại được ra lái tàu rồi! »

Nhưng bác chỉ chào hỏi thế thôi chứ cũng không kịp dừng lại với ai một bước nào. Bác đang vội đi phận con tàu và chữa cái « xáp măng » đập lệch.

Đi qua bãi than vào khu vực nhà sàng, ngồn ngang những xe than đầy ắp. Bên cạnh còn mấy hố bom đang san dở chưa bằng. Bác tài đang quanh co tìm đầu tàu, chợt nghe có tiếng gọi dồn dập:

— Có phải bố già không? Tàu đây cơ mà. Sao bố đi sớm thế?

Bác tài đã nhận ra giọng nói trong trẻo của Uông. Trong bóng đêm mới nhạt, khuôn mặt của cô chưa rõ nét. Bác chỉ nhìn rõ cổ cô quấn chiếc khăn tay bông chống bụi.

— Chị Uông đấy à? Tôi định chữa cái «xáp măng». Chị có nghe nó đập không?

— Gồm con hì hục suốt cả đêm, vừa mới xong đây bố ạ. Con biết nó hỏng đã mấy hôm nay, nhưng ở ngoài cảng nhiều tàu quá, không sao đập lò đi mà chữa được. Biết sáng nay bố đi làm, sợ bố mắng con phải cố đấy.

Bác tài vừa sừng sốt, vừa cảm động. Bác cố nén cho giọng nói được bình tĩnh:

— Ờ... Ờ... Tao lại cứ nghĩ chị không đề ý. Làm cái nghề của chúng mình ấy cháu ạ, tai phải nghe, mắt phải trông, mũi phải ngửi. Thấy nó đập lênh là lò bốc không đều. Cho bao nhiêu than cũng bằng phí. Ngửi thấy mùi khét rồi nhưng lại phải biết phân biệt khét ở chỗ nào đề nói «biên» hay nói «buột». Thế đấy. Lò bốc rồi chứ?

Lên buồng lái, bác mở nắp, nheo mắt nhìn vào trong lò, bảo Uông cho thêm than. Rồi bác rút cái búa con, xách đèn bão xuống gầm tàu. Bác đi vòng quanh thăm đầu máy một lượt, rồi mới vào xem xét kỹ từng bộ phận. Bác lấy búa gõ nhẹ vào các mũi đinh xem chặt hay lỏng. Phát hiện ra mấy cái đinh ở

bộ phận «xi-lanh» chưa chặt, bác gọi Uông đem mallet cho bác vặn chặt lại. Bác lấy tay lay vào «biên», bảo Uông phải cho thêm dầu, rồi trèo lên mở nắp xem «ống gió». Xong xuôi bác mới vào buồng lái. Bác gõ vào «đầu van» ống nước. Một tia nước nhỏ li ti xì ra, bốc hơi ngùn ngụt, bác nói:

— Tốt! Nước tốt!

Cho máy ăn thêm dầu xong, Uông lên buồng lái, cô mở nắp hất thêm mấy xẻng than nữa vào lò, rồi ngồi vào ghế phụ ở bên trái buồng lái. Bác tài soi đèn lên mặt đồng hồ, vừa lúc chiếc kim đỏ đang run rẩy chỉ còn số năm. Bác đồng dặc nói to như reo lên:

— Dù hơi rồi! Ta bắt đầu!

Uông nhanh nhẹn vít tay còi. Bác tài mở máy. Con tàu thét lên rồi từ từ chườn bánh. Bác cho đầu tàu vượt lên, dồn mấy toa than phía trước, rồi lùi lại dồn những toa phía sau, lập thành một đoàn tàu dài.

Uông ngồi nghe tiếng «xáp măng» đập phăm phăm kiêu kiêu. Cô sung sướng quay mặt ra ngoài cửa tàu mỉm cười và se se cất tiếng hát:

«Chèo cuốc trong tay ta vào hầm sâu

Lấp lánh than đen trong ánh lửa reo...» (1)

Càng hát cô càng say sưa với những âm điệu hào hứng của bài hát. Trong lòng cô càng dấy lên niềm tự hào của người thợ mỏ, đi khơi những suối than lấp lánh cho Tổ quốc mạnh giàu. Tiếng hát trong suốt của cô bay vút đi, kéo dài ra mãi cuối đoàn tàu.

Lúc này mặt trời cũng vượt lên dãy núi tím ngoài biển. Nắng sớm đỏ hồng mặt nước. Trong buồng lái nóng hầm hập, nhưng bên ngoài gió lạnh vẫn vun vút quạt vào thành tàu. Uông ngừng tiếng hát quay sang bác tài Phùng nói:

(1) Nhạc và lời của Xuân Giao.

— Năng này phải cảnh giác tàu bay đấy bố ạ.

Bác tài im lặng, nheo mắt nhìn về phía biển. Bác nhờ một bãi nước bọt ra ngoài năng rồi quay vào. Nhưng vẫn im lặng không nói gì. Bác đang nghĩ về biển, về những hạm tàu ở ngoài biển. Chợt bác quay sang phía Uông hỏi:

— À, cái thư của thằng Thìn đâu? Chúng mày có chuyện giấm dúi gì với nhau phải không? Hừm, hổng thật! Nó còn đang làm nghĩa vụ. Tao là tao cứ cấm!

Khuôn mặt bầu bầu, trắng trẻo của Uông đỏ mọng lên. Cô vội vàng kéo cái mũ lưới trai che mặt rồi nguyền đầu một cái, hai bím tóc quay một vòng từ sau lưng cô ra phía trước. Cô chối:

— Khô... ông... chúng con có gì đâu ạ.

Bác Tài im lặng suy nghĩ, mấy phút sau bác mới nói:

— Thôi được. Nhưng mày phải viết thư bảo nó phải yên tâm mà chiến đấu, bao giờ yên ổn hẵng hay.

Uông bẽn lèn quay lại. Cô nhảy xuống sàn, vớ cán xẻng xúc than hất mạnh vào trong lò. Nhưng cô lại nhằm: xúc quá lệ thường một xẻng.

Đoàn tàu vừa ra khỏi khu vực nhà sàng một quãng chợt Uông thấy mấy người đi bộ dưới đường cái nháo nhác chạy xuống hầm. Cô thét:

— Báo động!

Ngay lúc đó các đội pháo xung quanh vọt lên những tia lửa lóa mắt. Uông đứng hẳn ra ngoài cửa tàu, ngửa mặt xem xét. Ngoài biển có hai tốp máy bay lợi dụng hướng mặt trời đang lao vào khu mỏ.

Bác tài Phùng vẫn nhìn thẳng vào ô cửa trước, điều khiển con tàu. Đôi mắt sâu hoáy của bác nhúu lại, những tia đỏ vẫn lên dữ dội.

Lợi dụng đoạn đường trước mặt chạy qua hẻm núi có vách chắn hai bên, có thể giữ được đầu máy an

toàn, bác bình tĩnh kéo «tay hơi», giảm tốc độ rồi hãm đoàn tàu dừng lại. Bác nói như ra lệnh:

— Cắt móc!

Uông lao vút ra ngoài, cô chạy như bay lại đằng sau đầu tàu cắt móc, rồi nhảy vọt lên bám vào thành tàu. Lập tức bác tài Phùng mở máy. Chiếc đầu máy lao băng băng vào trong hẻm núi, bỏ những toa than lại phía sau.

Bác tài Phùng vừa tắt máy xong thì có tiếng keng báo yên. Trận chiến đấu chớp nhoáng chỉ diễn ra trong vòng mười phút. Hai tốp máy bay địch bị đánh bật ra ngoài biển, ngay khi chúng chưa kịp trở tay phá hoại.

Đoàn tàu của bác tài Phùng lại tiếp tục cuộc hành trình.

Nhưng chỉ khoảng hai mươi phút sau, chúng lại tổ chức đội hình ô ạt kéo vào lần nữa. Lần này chúng vào nhiều tốp, xuất hiện cùng một lúc cả bốn mặt. Những chiếc «F. 4H» cắt những đường bay chéo ngang, chéo dọc, nhằm kiểm chế hỏa lực của ta cho mấy chiếc «F. 105» cắt bom.

Giữa lúc ấy, đoàn tàu của bác tài Phùng đang chạy ở quãng đường trống gần nhà máy. Bác thò đầu ra ngoài, vừa chửi tục mấy câu, vừa theo dõi máy bay và nghĩ cách bảo vệ đoàn tàu. Bất chợt trong đầu bác lóe lên ý định đánh lừa bọn địch. Bác quay vào, cho tàu giảm tốc độ và dặn Uông:

— Mày tinh mắt nhìn kỹ xem, hễ nó nhào xuống thì báo bác.

Quả nhiên một chiếc «F. 105» vừa lao xuống, Uông thét:

— Bom đấy!

Nhanh như cắt bác tài Phùng gạt «tay hơi», quay mạnh tay lái. Con tàu lao vọt lên với tốc độ chưa từng dùng bao giờ. Mấy giây sau, tự nhiên con tàu chồm

lên rồi giật bắn lại. Tiếp đó là những tiếng bom vỡ xé ra. Bác tài Phùng và Uông ngã dúi vào thành tàu. Khói, bụi, đất, đá bốc lên ngùn ngụt. Hơi bom nồng khét ập vào trong tàu. Bác tài Phùng đứng phắt dậy nắm «tay hơi» tắt máy. Uông nhẩy bắn ra ngoài, chạy về cuối đoàn tàu. Bác tài Phùng cũng chạy theo. Lúc này tiếng súng và tiếng máy bay vẫn hòa lẫn vào nhau âm âm rung chuyển. Một vài khoảnh khắc im lặng rất ngắn, có cả những tiếng reo, tiếng hô khẩu lệnh nổi lên, nửa chừng lại chìm đi mất.

Bác tài Phùng chạy thêm được mấy bước nữa thì bất im tiếng súng. Những chiếc máy bay còn lại âm ỉ ở mãi ngoài xa một lát rồi mất. Khung trời trở lại yên tĩnh. Và giọng nói trong suốt của Uông vang lên dồn dập:

— Cầu không việc gì bố ạ! Nó bỏ trượt hết về đằng sau. Chỉ có ba xe than bị cạm thôi.

Bác tài Phùng chừng hẳn lại, vừa đi bác vừa nhổ liên mấy bãi nước bọt cho sạch bụi ở trong miệng. Bác cười:

— Hà ... hà ... Mẹ cha nó!

Những anh chị em trong đội sửa chữa đường sắt cũng rầm rập chạy đến. Nhưng bác tài Phùng và Uông đã kích xong mấy chiếc xe bị «cạm». Con tàu đã xăm xập lẫn bánh lao vào bến cảng. Ngay lúc đó, ở dưới bến có một biên đội hải quân cũng nhổ neo hướng mũi ra khơi. Trên boong tàu có một chiến sĩ thông tin đang phát những lá cờ tín hiệu màu vàng. Bác tài sung sướng thốt lên:

— Chà ... họ chào chúng ta, họ chào Vùng mỏ đấy! Chưa biết chừng con tàu ấy lại có thẳng Thịn cũng nên.

Bác quay ngoắt lại kéo một hồi còi dài, rất dài. Tiếng còi vang lên. Đó là lời chào riêng biệt của bác tài Phùng.

BỨC THƯ XIN LỖI

NGUYỄN SƠN HÀ

Chiếc xe «gấu 20» xồng xộc chạy vào máng ga, cuốn bụi mù mịt. Nắng hè, gió nồm, bụi càng cuốn cao. Mọi người vội kéo khẩu trang che miệng. Chiếc xe «gấu» to lớn vẫn nghênh ngang lùi vào máng. Tôi cùng anh em thợ chọc máng đang làm hiệu cho xe điện vào lấy than thì nghe thấy cô thợ băng chuyền Đào Sinh kêu inh ỏi:

— Không dùng máng ấy đâu, sang máng số hai đi. Kia, đổ than vào máng này cơ mà.

Tôi chạy đến, làm hiệu cho chiếc xe «gấu» lùi vào máng số hai, nhưng nó vẫn nhích ra vào một cách nặng nhọc rồi đỗ hẳn ở máng ba. Tôi ôn tồn nói:

— Này đồng chí, sao lại làm ẩu như thế? Ở đây đang chờ hết than để chữa «ghi».

— Người ta lùi ra lùi vào mãi mới được, xe «gấu» chứ có phải đồ chơi trẻ con đâu...

Tài Cảo vừa nói vừa dận «ga» lên «ben», đôi mắt sắc như kiếm liếc ngang. Than từ trên xe đổ ập xuống, «ghì» hồng kêu răng rắc...

Đôi mắt tròn, đen láy của cô thợ Đào Sinh nhìn xoáy vào tôi như có ý: «Anh là cán bộ mà chịu vậy à?»

Máu nóng dồn lên mặt, tôi gay gắt:

— Ai cho phép anh đồ than ở đây?

Tài Cảo không biết tôi là đốc công mới được đề bạt nên sững cồ đáp lại:

— Đốc công bằng chuyên cho phép đây, anh là cái thá gì mà hoành học.

Tôi tiến đến, nói dần giọng:

— Đốc công bảo anh không được đồ than ở máng này.

— Xê ra. Không thèm nói với nhà anh. Gọi đốc công ra đây.

Bực đến nỗi không thề nên được, tôi quát:

— Ai là đốc công ở đây, hử?

Trả lời tôi chỉ có bộ mặt vênh váo, khinh khỉnh của tài Cảo và tiếng đóng sầm cửa ca-bin... Chiếc xe «gấu 20» phụt khói vào mặt tôi, tung bụi trùm kín người tôi, nhằng nhằng nháo nháo lao lên công trường.

Trưa hè nóng hầm hập. Tôi đứng ngầy ra, ngượng ngáp, tức bực, không biết tôi bóp nhàu quyền sở công tác trong tay từ lúc nào.

— Xe số bao nhiêu? Tôi hỏi chọ đỡ ngượng.

— «Gấu 20». Sinh khê đáp lại.

Ghi số xe và thời gian xảy ra sự việc vào quyền sở nhàu nát xong, tôi hầm hầm về văn phòng công trường, nuôi một ý định hằn học: «Muốn biết tay nhau thì được!»...

Sau vụ ấy, hình như anh em thợ máng cũng không phục tôi nữa. Họ chỉ nghe tôi một bên tai và trả lời tôi bằng những tiếng âm ừ. Đôi mắt tròn, đen láy của Đào Sinh hình như cũng nhìn tôi với một vẻ khang khác. Còn gì là thề diện nữa?

Có phải ở tuổi 22, tôi chưa ra dáng một anh cán bộ? Hay vì quần áo tôi bê bết những than nên tài Cảo tưởng tôi chỉ là công nhân chọc máng chẳng?

Nhìn anh em công nhân hớn hờ đón những xe than đầy ắp chạy về máng ngày càng nhiều, đôi mắt họ cười cười, tôi thấy như «họ cười vào mũi mình». Tôi bực dọc cả với những người xung quanh một cách vô cớ: «Sao bữa đó anh em chọc máng không giới thiệu với tài Cảo chính mình là đốc công? Mất cứ giương ra như mắt ếch?».

Càng nghĩ, cái ý định trả thù nhỏ nhen càng nung nấu lòng tôi: «Phải cho hắn biết tay!»

Chiến thuật của tôi là im lặng. Tôi không báo cáo hành động sai trái của tài Cảo lên trưởng đoàn vận tải. (Tài Cảo sinh hoạt ở xí nghiệp vận tải, còn tôi ở xí nghiệp mỏ).

Tôi im lặng dò hỏi, nắm cho chắc chỗ yếu của đối thủ và đợi thời cơ...

Trong lúc đó xe tài Cảo vẫn chạy lòng trên khắp công trường để chở than. Anh ta đã quên bém ngay cái chuyện cãi nhau ở máng ga từ lâu. Đối với Cảo thì chuyện cãi vã là cơm bữa. «Hòn đất dặt lên vô-lăng lâu ngày còn biết nói nữa là». Trong chiến dịch thi đua «hạ moong Đất-dỏ» những người thợ mỏ đã cả gan đào sâu lòng máng xuống dưới mức nước biên độ lấy than. Không khí sản xuất trên công trường rầm rập như một cuộc ra quân quyết thắng. Riêng tài Cảo, anh ta cũng luôn nghĩ cách để «không thua bạn một ly». Cảo không chịu nhường ai nửa vòng bánh ô tô. Càng tích cực, bận rộn anh ta càng cáu gắt, gây sự. Anh em đồng nghiệp biết tính Cảo, họ dễ dàng thông cảm, nhưng một số khác thì khó chịu với anh ta. Cuối

chiến dịch Cáo được tuyên dương thành tích vượt mức năng suất. Khi đọc bản tuyên dương thành tích của Cáo, đồng chí cán bộ đoàn xe không được tự nhiên lắm, nhưng Cáo không nhận thấy. Rõ ràng là anh ta không tinh ý. Cáo cũng chẳng mấy khi để ý đến cái lý lịch của mình: Cáo trước làm phụ thợ điện ở mỏ nhưng thấy cái nghề ấy bó chân bó tay nên anh ta nhảy sang làm «ét» ô tô hàng chạy đường Cầm phá - Hải-phòng. Đã có lần Cáo đánh nhau cả với cảnh-binh Pháp ở bến Rừng. Một vết sẹo ở đuôi mắt Cáo còn nhắc lại chuyện đó. Anh em làm «ét» của tuyến đường đều phải tôn Cáo lên «bậc đàn anh». Cáo đã «bán trời không vãn tự», uống bia thì nốc một hơi cả chai rồi «a lê hấp» quảng luôn vỏ ra đường. Được cái Cáo không hề ăn quýt của ai. Say lên thì dù uống hai ba chai bia Cáo cũng giả tiền cả két, chủ hiệu không nhận tiền thì Cáo đưa bàn tay như tay «hộ pháp đeo huyệt» ra liền...

Sau hòa bình lập lại, Cáo đi thanh niên xung phong. Trong những năm sống với tập thể, Cáo đã thay đổi được những nét căn bản, tính thuần hơn, làm ăn cần cù, chịu khó... Rồi Cáo được cử đi học lớp lái xe mỏ... Tuy thế, khi nóng lên, Cáo vẫn còn cái tính «coi trời bằng vung». Ở đoàn vận tải nhiều người vẫn chưa thích anh ta...

Tất cả những điều đó tôi chắc, Cáo đều nhớ rõ như in, nhưng hình như anh ta cho là chuyện dĩ vãng nên không để ý tới. Còn tôi, tôi lại cho đó là chuyện hệ trọng, rất cần thiết cho một dự định đang phục sẵn trong đầu. Tính tự ái nhỏ nhen làm tôi chẳng dễ gì quên đi cái buổi cãi nhau ở máng ga. Tôi như một đấu thủ đang kín đáo đo tầm vóc đối phương để tìm chỗ hiểm.

Một buổi trưa hè nóng bức, tôi vừa ở trông lò ra, đang ăn cơm thì nghe thấy tiếng điện thoại réo ở văn

phòng. Đồng chí thư ký Công trường nghe điện thoại xong, hốt hoảng chạy xuống nhà ăn báo cáo với tôi:

— Xe «gấu 20» vừa làm gãy cầu băng chuyên ngoài máng ga.

Tôi vội quăng bát đĩa xuống bàn rồi nhảy ra ngoài máng. Đôi mắt sắc như kiếm của tài Cáo không nhìn thẳng vào tôi mà chỉ nhìn xuống đất, về một mối. Chỉ có cái sẹo bên dưới đôi mắt anh ta là vênh lên. Chiếc xe «gấu» đồ sộ đứng lặng như nhận lỗi. Hiện trường vẫn được giữ nguyên. Cửa đáng tội, cái cầu hơi bị vênh chứ không gãy như trong điện thoại báo cáo, vì «gấu 20» quên chưa xuống «ben» nên thùng xe gạt vào găm cầu nổi. Cái dự định trả thù của tôi bỗng trỗi dậy. «Có gió, tội gì không bẻ măng». Đáng lẽ làm biên bản xong thì cho xe đi phục vụ sản xuất nhưng tôi cố tìm cách giữ lại...

Tại hội nghị kỷ luật, tôi buộc tội gay gắt: «Tài Cáo là công nhân bừa bãi quên thân, không chịu nghe lời hướng dẫn của cán bộ và công nhân băng chuyên, ăn nói bậy bạ, chửi lãnh đạo, hành động rất xấu...» Tôi gân cổ lên nói, không một chút thương xót. Do theo dõi lâu, tôi lấy dẫn chứng rõ ràng, cụ thể, cường điệu lên một cách khéo léo, làm ngay tài Cáo cũng ở người ra. Cáo ức quá, nói không còn đâu ra đâu nữa, thành ra nghe chỉ thêm ghét. Còn tôi, tôi có thể hơn nên người khác dễ tin, dễ đồng tình. Có người còn khen tôi đi sâu, sát tình hình và hiểu công nhân một cách cặn kẽ. Tôi đã thắng «oanh liệt», rửa được cái hận «lãng mạ» ngày nào. Kết luận hội nghị, đồng chí đoàn trưởng vận tải quyết định: tước bằng lái xe tài Cáo, cho xuống làm phụ thợ điện nhà máy ô tô...

Công việc làm than lời cuốn làm tôi cũng quên câu chuyện tài Cáo. Tôi dồn tất cả tâm trí và sức lực vào việc

củng cố công trường. Các tổ sản xuất dần dần đi vào làm ăn có chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Công trường sản xuất có kế hoạch biện pháp cụ thể hơn trước kia. Đi đâu tôi cũng nghe tiếng thì thầm: « Tay ấy còn trẻ mà làm ăn được đấy... » Nghe những lời bàn tán đó về mặt tôi vẫn thản nhiên nhưng trong lòng thì như mở cờ. Do củng cố công trường mà năng suất chuyển biến tăng lên trông thấy. Tôi đã dám nhìn thẳng vào đôi mắt tròn, đen láy của Đào Sinh và anh chị em công nhân...

Một thời gian sau đất mỏ bị một trận mưa dữ dội chưa từng thấy. Nước sủi bọt trên lòng đường trũng. Nước ném cả đường sắt, tà vẹt từ tầng trên xuống tầng dưới. Gió quện với mưa làm thành những chiếc roi không lồ quật đổ nhiều cột điện. Ở công trường tôi, điện báo « mất » mờ dần từng bóng. Tôi cùng bác thợ điện bậc năm xông pha mưa gió tìm « mất ».

Khi những bóng đèn báo « mất » đã sáng, báo hiệu mạch điện tốt, tôi về văn phòng viết nhật lệnh ea sau. Cô thợ băng chuyền Đào Sinh cùng đội xung kích chống mưa bão vừa đi dựng cột điện về, người ướt như chuột lột đang đốt than ở góc văn phòng để sưởi.

Tôi đang cầm cúi viết thì bỗng nghe thấy một giọng nói là lạ:

— Báo cáo đồng chí...

Tôi ngẩng lên... bắt gặp đôi mắt tài Cảo nhìn xuống, cái sọc ở đuôi mắt vênh lên hợp với đôi mắt làm thành dấu ngã, trông đến thảm hại. Tôi không nhìn ngang nhưng cảm thấy đôi mắt tròn, đen láy của Đào Sinh đang chăm chú nhìn hai chúng tôi. Tôi liền tưởng đến cái ngày tài Cảo lùi xe đồ than vào máng ba hông « ghi » và đôi mắt của Đào Sinh đã nhìn xoáy vào tôi... Lòng tự ái trong tôi như một con rắn ngóc đầu dậy, tôi hỏi xẵng:

— Anh muốn gì?

— Bên nhà máy tôi, điện... bị « mất ».

— Thế thì sao?

— Muốn nhờ các đồng chí giúp đỡ...

— Sao?

Tài Cảo đứng im. Biết anh ta đang lo lắng lắm, tôi hà lòng hà dạ. Quần áo Cảo ướt sũng nước. Anh ta run lên từng đợt. Chẳng một chút thương sót, giọng tôi khô lạnh:

— Chúng tôi không có trách nhiệm bên nhà máy các anh.

— Đồng chí... thông cảm. Bên nhà máy vận tải hôm nay thợ điện chính nghỉ. Tôi chỉ là thợ phụ, lăn mò suốt từ sáng đến giờ vẫn chưa tìm ra chỗ « mất ». Đồng chí thông cảm... Bên này có thợ điện cứng.

Giọng Cảo cầu xin, van vỉ.

— Bên tôi có thợ điện bậc năm thật đấy. Nhưng anh đọc nội quy nhà máy bên ấy chưa? Chúng tôi không có trách nhiệm bên vận tải. Sửa cho các anh tốt thì chớ, nhờ hỏng ra lại cột vào cổ chúng tôi ấy à?

Tài Cảo bỗng quay ngoắt một cái, ra về không thèm chào ai.

Tôi mỉm cười đầy ngụ ý, quay sang Đào Sinh, tưởng cô sẽ mỉm cười đáp lại..., nhưng không... Đào Sinh lặng lẽ quay mặt đi. Trong đôi mắt tròn đen láy của cô ánh lên một vẻ gì như khinh bỉ, tức giận... Những cái nhìn của anh chị em có mặt ở văn phòng lúc ấy như những lưỡi mác chĩa thẳng vào tôi... Tim tôi bất thần se lại...

Bóng tài Cảo run rẩy trong mưa, xa dần. Niềm hối hận dấy lên trong lòng tôi. Tôi định gọi Cảo lại nhưng lòng tự ái đã ngăn chặn cái ý định tốt đẹp còn mỏng manh ấy của tôi.

Từ hôm ấy, tôi bị một ý nghĩ bám riết, suốt ngày đêm căn xé: «Tôi là một con người tàn nhẫn và vô trách nhiệm. Đáng lẽ hôm ấy tôi cho thợ điện của mình sang nhà máy vận tải tìm «mát» giúp thì độ mười phút là xong. Xí nghiệp nào mà không của Nhà nước? Bên nhà máy vận tải nghĩ một ca làm việc, thiệt hại đến của chung biết bao nhiêu...».

Cho đến hôm tôi ngồi ăn liên hoan kết nghĩa vận tải - mỏ, lương tâm đã tuyên án tôi. Tôi không dám nhìn thẳng khi đội trưởng đội xe, sau khi nói chuyện nhà chuyện cửa, chuyện vùng mỏ đang chuyển biến mạnh rồi nhắc đến vấn đề tài Cảo.

— Cậu ấy làm ăn tốt đấy, có tinh thần trách nhiệm nhưng tính tình lấc cấc làm nhiều người không ưa. Đáng lẽ hôm làm công cần máng băng, sau khi ký biên bản xong phải chạy xe luôn, cậu ấy lại đứng ì ra làm thiệt hại cho đội xe hàng trăm đồng... Hôm mất điện giá cậu ấy sang bên băng chuyền nói từ tốn thì chắc các đồng chí cũng cho thợ sang giúp. Nhưng tôi đoán tính cậu ta không nói từ tế được đâu... Phải không? Đề cả xưởng lãng phí một ca...

Nghe đến đây, tôi như người bị trúng đạn, lão đảo. Đội trưởng đội xe tưởng tôi ngộ cảm nên dìu tôi ra xe ô-tô. Khi ngồi trên xe rồi, tôi cố gắng lắm mới nói được:

— Các đồng chí đừng... đồ oan cho tài Cảo.

Đội trưởng xe tròn mắt ngạc nhiên, nhưng tôi không nói thêm được một lời nào.

Thật ra thì hôm Cảo sang nhờ tôi giúp đỡ tìm «mát điện» có nói điều gì lấc cấc đâu, trái lại Cảo còn như

van vơ nữa kia. Hôm «gấu 20» làm công cần băng chuyền, khi ký xong biên bản, Cảo xin đi lái nốt ca nhưng tôi đã cố tìm cách giữ lại. Tôi vẫn cảm biết mình sai trái, nhưng bên ngoài không ai biết hốc tối trong tâm hồn tôi. Tôi đã khéo léo che giấu được những hành động trả thù tinh vi của mình. Tôi đã làm thiệt hại cho xã hội nhiều quá. Đáng lẽ tôi phải cõ vũ, giúp đỡ con người vừa mới được Đảng dìu dắt vươn dậy ấy trở thành một công nhân tốt, thì trái lại tôi đã chằng dây giạt ngã anh ta. Ôi, vì một chút tự ái... vì một chút vinh dự hão... tôi đã mất hết lý trí và sự sáng suốt.

Sau bữa liên hoan hôm đó, tôi quyết định viết câu chuyện này. Với Đảng thì đây là bản tự kiểm thảo, còn với đồng chí tài Cảo thì đây là một bức thư xin anh thứ lỗi.

THU HẬU PHƯƠNG

NGUYỄN THANH NAM

Ai chưa từng bao giờ đi xa thì không thể hiểu được nỗi mong chờ thư nhà của người lính – nhất là những người lính trẻ mới nhập ngũ lần đầu xa nhà như chúng tôi đây.

Bạn đừng vội trách chúng tôi là yếu đuối, một khi mà những nhớ mong ấy chẳng làm chùn bước chân chúng tôi trên đường ra mặt trận hoặc cũng chẳng làm chúng tôi nao núng trong khi giáp mặt với quân thù. Mà ngược lại, điều đó chỉ làm chúng tôi thêm sức mạnh và niềm tin vào chiến thắng. Ở đơn vị tôi có một anh vừa mới nhập ngũ được ít hôm, trong một lần đơn vị hành quân qua quê, đã đến gặp thủ trưởng:

– Báo cáo thủ trưởng cho em xin phép về thăm nhà một lúc ạ.

– Đồng chí về có việc gì thế?

– Dạ, em về vì... nhớ bu em quá ạ!

Đồng chí thủ trưởng nhìn đôi má còn phình phính lông tơ của người chiến sĩ, phì cười rồi giao hẹn chỉ được về nhà một ngày. Anh bạn tôi đi có nửa ngày đã trở về, mặt cứ hớn hờ.

– Thế nào gặp bu chứ?

– Báo cáo gặp ạ...

Rồi anh ta kể cho mọi người nghe lúc anh ta gặp mẹ, nhìn đôi mắt sung sướng, bờ ngõ của người mẹ, anh hiểu mình đã trưởng thành và bữa cơm trưa ấy mới ngon làm sao! Bữa cơm gạo mới ăn với canh cua đồng nấu rau «tập tàng» và cá rô rán chấm tương gừng – một bữa cơm anh thấy nó ngon hơn tất cả những tiệc tùng anh được ăn từ trước đến nay. Đêm ấy hành quân, anh vui như sáo, đôi mắt mở suốt đêm không biết mỏi. Nhưng trong chúng tôi có mấy ai gặp được cái may mắn là hành quân qua làng như thế? Cho nên chúng tôi mong những lá thư từ quê nhà gửi đến biết bao nhiêu. Trong tổ tôi có cậu Thắng «mi-nơ» (1) là cứ làm chúng tôi thêm sốt ruột mỗi khi đồng chí quân bưu đến.

– Ông bạn, có thư không?

– Đồng chí này, thư từ vùng mỏ đến đây mất mấy ngày nhỉ?

– Tôi lại không có thư à? Đồng chí thử soát lại giúp tôi xem có lẫn không?

Cậu ta cứ xoắn lấy đồng chí quân bưu mà hỏi. Và người thông cảm Thắng hơn ai hết lúc này là đồng chí quân bưu của chúng tôi. Đồng chí cầm tập thư dày cộm soát lại từng cái một rồi khẽ lắc đầu. Nhìn nét mặt tiu nghỉu của anh bộ đội trẻ, đồng chí bảo:

– Chắc chỉ nay mai là cậu có thư thôi?

Tôi chạy ra ôm lấy anh bạn, bắt nọn:

– Mãi đến hôm nay mà vẫn chưa nhận được thư của cô nàng cơ à?

– Cô nàng nào? Tao mong thư ông cụ, chứ cô nàng nào?

(1) «Mi-nơ» là thợ lò.

Thắng nói, mặt hơi đỏ lên và đôi mắt lộ vẻ bối rối. Khi tôi tỏ vẻ không tin thì Thắng bực bội, hai tay chụp lấy vai tôi – hai bàn tay to nặng trĩu.

– Cậu thật ngốc nghếch, chẳng hiểu gì cả. Có phải chỉ có tình yêu mới làm cho người ta mong chờ đâu... Ừ, mà trước khi vào bộ đội chỉ quanh quẩn ở nhà trường thì cậu chẳng thể hiểu được người thợ chúng mình làm ăn và sống ra sao đâu... Cậu mà làm ở mỏ thì hẳn cậu phải thích ông bố mình. Thật là một ông cụ kỳ diệu...

– Ông cụ kỳ diệu? – Tôi hỏi lại hơi ngạc nhiên.

– Ừ... Giọng Thắng kéo dài rồi im lặng. Một lát sau Thắng nói – đề mình kể đầu đuôi câu chuyện cho cậu nghe. Ông cụ mình quê ở Thái-bình. Bà cụ lại quê Nam-dịnh. Hai người gặp nhau ở mỏ. Dè ra mình, ông cụ đặt ngay cho cái tên là «Hòn Than», sau lớn lên mình đổi là Thắng. Mẹ mình vì làm quá sức nên đã chết khi mình được gần hai tuổi. Ông bố mình gà sống nuôi con suốt từ đó đến nay. Sau ngày giải phóng mình lớn lên, học hết lớp bảy, theo nghề bố, lại thành một «min-nơ»... Hai bố con thợ lò kẻ cũng có nhiều cái thú vị. Chẳng một chuyện gì khó khăn mà bố mình chẳng giúp mình được ít nhiều. Ông cụ tuy đã có tuổi, nhưng còn khỏe lắm. Làm ở lò lâu năm, ông cụ thuộc từ mặt hòn than, đến các góc ngách trong lò cứ như mình thuộc năm ngón tay của mình vậy. Nhưng mình đi làm chẳng được bao lâu thì ông cụ đến tuổi về hưu. Ông cụ buồn lắm tìm đến lãnh đạo xin được làm ở lò thêm ít năm nữa. Vì theo ông cụ, than mỏ lúc này rất cần cho sự nghiệp đánh Mỹ – mà ông cụ lại là thợ lâu năm có kinh nghiệm. Nhưng đồng chí giám đốc kiên quyết bắt ông cụ phải về nghỉ. Chao ôi, ông cụ buồn bực biết bao nhiêu. Mình chỉ còn biết động viên ông cụ:

– Thôi, bố già, về hưu là phải rồi. Ở đây còn khối thợ lò có kinh nghiệm, bố chả lo. Bây giờ bố cứ ở nhà chăm mảnh vườn, nuôi con gà cho con. Trong lò có việc gì cần, bố góp ý giúp chúng con, thế là tốt lắm rồi.

Dịp đó xí nghiệp mình bị máy bay Mỹ đánh phá tợn. Chúng ném bom vào cả khu nhà ở của công nhân. Mình đưa ông cụ đi sơ tán. Ông cụ chịu khó lắm, chỉ ít ngày sau là một cái nhà nhỏ được dựng lên, một mảnh vườn lớn được vỡ vạc. Anh em thợ lò thường ngày lui tới và có gì mắc mứu lại nhờ ông cụ chỉ bảo. Cho đến ngày gần tết năm ngoái, đường lò tỏ mình đang làm bỗng tốc độ đi lò chậm lại vì than sắp hết năng suất sụt hẳn. Chúng mình kéo nhau về nói với ông cụ. Mình hãy còn nhớ nét mặt ông cụ ngày hôm đó, nó ảm đạm, buồn làm sao!... Đêm, ông cụ hầu như thức suốt. Mình khuyên ông cụ. Ông cụ nói một câu mà mình đâm ảm đạm người, không biết trả lời làm sao.

– Anh bác tôi đừng buồn, đừng buồn sao được cơ chứ. Làm thợ mỏ mà không ra được nhiều than thì còn ra cái quái gì, thì đánh làm sao được thằng Mỹ?

Thế rồi ông cụ xách đèn đi vào lò. Ông cụ đi suốt từ sáng sớm đến trưa mới trở về. Về, ăn qua quýt bát cơm rồi ông cắp mũ tìm đến giám đốc. Sáng hôm sau lập tức có một cuộc họp gồm giám đốc, cán bộ kỹ thuật, kỹ sư và ông cụ. Hôm đó, mình cũng xin đến dự. Mình không ngờ cuộc họp lại diễn ra phức tạp như thế. Mình nhớ như in nét mặt của cậu Khải, kỹ sư học nước ngoài mới về nước được gần một năm. Cậu ta còn trẻ lắm, trên đôi má phính phính còn đầy những sợi lông măng, nhưng đôi mắt lại như lồi lên vì cặp kính trắng lúc nào cũng xề xệ bên sống mũi cao gồ. Sau khi nghe ông cụ nhà mình trình bày, anh ta đứng lên, sửa lại kính, nói giọng lạnh lùng:

— Theo ý kiến tôi, việc định mở lại đường lò « 75 » mà bác Hiền đề nghị có mấy điểm cơ bản không chấp nhận được. Điểm thứ nhất là hồ sơ tài liệu nói về trữ lượng than ở đây không có. Điểm thứ hai, đường lò cũ lâu ngày quá, vào không an toàn. Công việc làm ăn của chúng ta bây giờ phải đi vào quy hoạch, đi vào kỹ thuật có tính toán cụ thể chắc chắn, chứ không thể lần mò đi bòn vét một cách cầu mong thủ công nghiệp như vậy được.

— Tôi đồng ý với đồng chí Khải, nhưng xin bổ sung thêm. Tôi thấy hiện nay vật tư ta thiếu, như gỗ chẳng hạn, mà việc mở lại đường lò « 75 » sẽ tốn không ít gỗ, vả lại chắc gì lấy được số than bù lại?

Và ý kiến một người khác:

— Tôi thì tán thành đề nghị của bác Hiền. Nhưng nên nhờ bên địa chất thăm dò lại, có gì, cuối năm ta khai thác cũng không muộn.

Nghe những ý kiến đó, mình thấy bức quá. Nóng mặt, mình đứng lên định bênh vực ông cụ. Nhưng từ lúc trình bày ý kiến, ông cụ cứ ngồi lặng phắc và khi mình đứng dậy thì ông đưa mắt nhìn mình, đôi mắt như muốn nói: « ngồi xuống con, dù sao bố cũng hiểu vấn đề hơn con. Bố làm ở cái mỏ này từ lúc con chưa ra đời ». Và ông cụ đứng lên, giọng trầm hẳn xuống:

— Ý kiến các đồng chí cũng có cái đúng, vì đó là nguyên tắc kỹ thuật. Nhưng cụ thể về đường lò này thì tôi vẫn giữ ý kiến của tôi. Tôi làm ở đó đã mấy chục năm, tôi biết rõ. Thằng ăn cướp nó chẳng đại gì đi mở lò ở chỗ không có than. Thằng Tây nó tính ở đó có khoảng bốn năm ngàn tấn. Nhưng bọn tôi mới chỉ lấy được độ non ngàn tấn, thấy nó xa đường vận chuyển, lương khoán ít nên anh em bàn nhau phá sập đề được làm ở lộ gần. Lúc bấy giờ, gần đến ngày ta

tiếp quản vùng mỏ, bọn chủ lo vét than ở những lò khác nên chúng không cho mở lại. Chỗ sập dài chừng mười thước, tiếp đó là đường lò độ năm mươi thước, rồi từ đó trở vào trong toàn là than « con gái ». Còn các đồng chí sợ không an toàn, khoản đó, tôi xin bảo đảm. Mở đến đâu, ta củng cố lại đến đó.

Nói xong, ông cụ ngồi phịch xuống, thở mạnh. Mình không ngờ ông cụ lại nói năng mạch lạc như thế. Mình cảm thấy vừa sung sướng vừa tự hào. Dù sao ông cụ cũng đã nói ra được những sự thật, những ý nghĩ tốt đẹp. Ông cụ vừa ngồi xuống, Khải đã lại đứng lên nhắc lại ý kiến cũ và kết luận: « Theo ý riêng tôi, ta nên bỏ ý định mở lại lò « 75 ». Nói rồi anh ta đưa mắt nhìn mọi người và ngồi xuống. Vài người bác lại Khải và tán thành ý kiến ông cụ, nhưng cũng chẳng đi đến đâu. Cả hội nghị ồn ào, rì rầm và không ai phát biểu gì nữa. Đồng chí giám đốc đứng dậy. Mọi người im phăng phắc chờ đợi một ý kiến quyết định. Nhưng đồng chí chỉ nói:

— Cảm ơn bác Hiền, cảm ơn các đồng chí. Ý kiến đề nghị của bác Hiền là một ý thức rất tốt, tỏ rõ sự lo lắng đến kế hoạch than của Nhà nước. Nhưng thực hiện được đề nghị đó cũng không phải là đơn giản, dễ dàng. Tôi sẽ bàn thêm trong lãnh đạo rồi quyết định sau.

Hội nghị tan. Hai bố còn đi bên nhau, trở về. Ông cụ im lặng. Mình tìm lời động viên ông cụ. Ông cụ chỉ nói:

— Ừ, có thể được. Có thể không. Mỗi người cũng như một hòn than nhỏ bé thấm vào đâu với cả vùng mỏ rộng lớn này. Dù sao, tao cũng nói ra được một việc tốt. Tùy trên thôi.

Giọng ông cụ thản nhiên, hờ hững, nhưng nhìn gương mặt ông cụ, mình biết ông đang suy nghĩ ghê lắm. Vàng trán cứ nhăn lại. Một lát sau, ông cụ bảo mình:

— Thằng này, hay con đi vào lò với bố một cái?

Tuy đêm trước vừa làm ca ba, lại vừa hợp xong, người mệt rũ ra, nhưng ông cụ mình nói vậy, mình mất cả buồn ngủ. Thế là mình xách luôn chiếc đèn đất, đội mũ theo ông cụ đi vào lò. Ông cụ dẫn mình đi sâu vào cuối đường lò cái. Ông cụ đi dò dẫm, thỉnh thoảng dừng lại giơ đèn nhìn lên vách lò, quay sống búa gõ gõ vào hàng cột rồi nghiêng đầu lắng nghe âm thanh quen thuộc từ những cây gỗ phát ra dội sâu vào lòng đất. Có chỗ ông cụ gật gù đồng ý, có chỗ ông tác lưởi, lấy búa vạt thân cột để làm dấu rồi lại tiếp tục đi.

Đến một ngã ba, ông cụ giơ đèn lên rồi bảo mình:

— Đây rồi!

Đó là một đường « lò chợ » nhỏ hẹp. Lò cũ lâu ngày không ai lui tới. Mùi gỗ mốc lẩn mùi khen khét của than và mùi đất ẩm bốc ra hăm hập khó thở. Những cây gỗ ngấm nước ngấm than ướt át đen xỉn lại, có chỗ mốc trắng. Một vài chỗ lò nên làm gãy mấy cây gỗ nóc. Những giọt nước đen từ trên đó rơi xuống kêu tí tách. Tự nhiên mình thấy người gai gai. Ông cụ bảo:

— Con đi một bên, bố đi một bên, ta xem cho kỹ, chỗ nào yếu ta đánh dấu lại.

Ông cụ đi chậm, dò dẫm xem xét từng cây cột chống, từng vì lò. Chỗ nào nghi ngờ, ông cụ lấy sống búa gõ gõ, lắng tai nghe. Đến chỗ lò dõ, ông cụ dừng lại nói cho mình biết về nguồn than bên trong. Bỗng ông cụ hỏi:

— Thằng này, theo con thì lò này còn chắc không?

Đã lâu mình không nghe một câu nói nghiêm lạnh, cứng rắn đến như thế của ông cụ. Từ ngày đi làm lò, mình chỉ làm ở lò mới. Khi thì đi mở lò, khi tiếp nhận lò của người giao lại, chưa bao giờ mình làm trong một đường lò cũ như thế này. Quả thật, lúc nghe ông cụ nói về đường lò, mình rất phấn khởi, nhưng

đến lúc đứng trước đường lò cũ, sập, ngột ngạt, ẩm ướt và tối om, mình thấy trong lòng như có điều gì do dự, ngại ngần. Ấy, con người mình có lúc nó thế đấy! Mình nói giọng rụt rè:

— Nếu làm, phải cố gắng nhiều bố ạ...

— Thì đã đành... Làm cái gì mà không gian khô? Nhưng cái gian khô ở đây sao bằng « anh em ở trong kia? »

Nghe ông cụ nói, mình cảm thấy ngượng. Mình đứng lùi lại và trong ánh sáng trắng của ngọn đèn đất, mình thăm lên ngắm ông cụ rất lâu, tưởng như chưa bao giờ thấy ông cụ vậy. Bố mình người hơi thấp, gầy gầy mặc bộ quần áo xanh đã cũ, hơi rộng. Mặt ông cụ xương xương, da đen sạm. Những nếp răn hằn sâu trên vầng trán cao cao. Hàng ria trên mép ông cụ đã bạc nhiều. Chỉ có đôi mắt tuy đã ngả sang màu nâu-nhật, nhưng vẫn ánh lên cái nhiệt tình sôi nổi như ngày nào ông cụ còn làm ở lò và dạy nghề cho bọn mình. Đất dưới chân ông cụ đi từng bước chập chững. Nhìn ông cụ, tự nhiên mình thấy lòng tự tin và sung sướng lạ lùng. Mình nói:

— Bố ạ, nếu trên đồng ý cho mở lại đường lò này thì con sẽ xin giao cho tở con đi mở...

Cậu có biết không, lúc mình nói câu ấy, ông cụ chạy tới, nắm tay mình lắc lắc:

— Ừ, thế nhé, tở con nhận nhé!

Nhưng sau đó một ngày thì mình lại nhận được giấy gọi nhập ngũ. Thế là mình ra đi...

Thằng ngừng nói, lưỡng lự bước đi. Tôi đi bên anh, sốt ruột vì câu chuyện nửa chừng, tôi hỏi khẽ:

— Đến hôm nay cậu vẫn chưa nhận được tin tức của ông cụ và đường lò ấy à?

— Chưa, thế mới chán chứ!

Lúc đó, trời đã xế chiều. Chúng tôi đang ở trong một cái làng nhỏ bên một con đường lớn... Đơn vị chúng tôi dừng lại đây ít lâu học tập rồi sẽ đi ra mặt trận. Cứ chiều đến là Thắng lại bồn chồn. Và, tôi cũng thông cảm với anh hơn bất cứ lúc nào. Tôi cũng thấy nóng lòng. Một đường lò được mở, lại sẽ thêm cho đất nước bao nhiêu là than. Mà than lúc này cần biết bao nhiêu cho việc đánh Mỹ...

Bỗng từ ngoài ngõ có câu nào reo:

— A, người anh em «tình cảm» đã đến.

Tôi và Thắng chạy lao ra. Đồng chí quân bưu lấy ra một tập thư rồi nhìn Thắng:

— Hết thắc mắc rồi nhé!

Thắng đỏ mặt, luống cuống đỡ lấy một chiếc phong bì màu xanh nhạt rồi chạy vụt đi. Tôi chạy theo: «Đưa đây mình xem nào?» Tôi giở lấy cái thư và sững người khi nhìn thấy trên phong bì tên một người con gái với những nét chữ mềm mại «Thanh Mai». Thanh Mai là ai, sao không nghe Thắng nói đến? Ồ, mà mình cũng ngốc. Ông cụ và bức thư này có thể là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Tôi ngượng ngịu trả lại thư cho Thắng và bỏ đi. Nhưng vừa bước được mấy bước đã nghe Thắng gọi giật lại:

— Này Nam ơi, lại xem thư của ông bố mình này. Thắng giơ ra trước mặt tôi một tờ giấy với những dòng chữ to kênh. Chúng tôi chụm đầu vào nhau đọc ngấu ngiến:

«Con Thắng yêu quý... Bố đánh giấy đề báo tin con biết là từ ngày con đi đến nay, bố vẫn mạnh khỏe bình thường. Anh em bà con thợ lò chung quanh cũng đều thế cả. Bố đã nhận được thư con, nhưng bố bận quá nên mãi nay mới viết cho con được. Trước tiên bố báo tin đề con biết là

cái đề nghị của bố đã được trên xét duyệt đồng ý. Và hôm nay, tờ của con bắt đầu vào mở lại đường lò ấy. Có nhiều người xin tham gia, trong đó có cả Khải con ạ. Bố thấy nó ân hận nên bố cũng thương. Tuổi trẻ và cái mới là vốn quý nhưng còn phải có kinh nghiệm của những lớp người đi trước. Con đừng bao giờ quên điều đó. Còn bố từ hôm được trên cho mở lò «75», bố cũng xin đi làm. Đồng chí giám đốc đã đồng ý cho bố trở lại lò ít lâu nữa. Hiện bố lại đứng chỗ thay con, con ạ. Một khi mà còn thằng Mỹ thì con cứ yên tâm mà đi, ở nhà đã có bố rồi...».

Thật sung sướng, bất ngờ. Chúng tôi tranh nhau đọc đi đọc lại đến nỗi làm nhàu nát cả tờ giấy, và tôi bỗng nói cái câu của Thắng nói lúc đầu:

— Thật là một ông cụ kỳ diệu!

Thắng cười, vuốt lại tờ giấy, bỏ vào trong phong bì. Bỗng Thắng kêu lên: «Ơ này!» Một tờ giấy nhỏ màu trắng vừa mỏng vừa mịn khác hẳn lá thư của ông cụ từ phong bì rơi ra. Trên tờ giấy, những nét con gái mềm mại:

«... Nhà em đã sơ tán đi về quê cả. Em chuyên sang làm ca đêm. Em đã xin vào tự vệ. Tờ của em thường đến tập bản ở trước cửa nhà bác, chỗ cái bãi cỏ rộng dưới chân đồi ấy, anh có nhớ không? Bác đã đi làm, vắng nhà luôn. Em cùng một cô bạn, con Tâm béo ấy anh ạ, hai đứa chúng em dọn đến ở với bác vừa đề bác vui lúc anh đi vắng, vừa tiện chỗ nghỉ ngơi sau những đêm làm ca ba và ngày đi tập anh ạ...».

Tôi nhìn Thắng, đôi mắt anh bỗng lấp lánh những ánh sáng lạ lùng.

– Mình sẽ giữ thư này mãi. Đối với mình, mỗi dòng chữ ở đây như có lửa của đất mỏ quê mình, nó giúp mình vượt lên trên đoạn đường sắp tới.

– Cậu vẫn chưa nói cho mình biết cô gái này, Thanh Mai là ai? – Tôi rụt rè hỏi và nhìn đi chỗ khác.

– Bạn mình, một cô gái mỏ – Thắng trả lời rồi bỗng mỉm cười. Có cái gì xao xuyến trên môi anh. Tôi lặng im, còn biết nói thế nào nữa?

Mùa xuân năm nay đến sớm, kéo dài và đang rạo rực.

VẤN ĐỀ Ở ĐỘI XE BÒ TỐT

TÔ NGỌC HIỂN

Vào quăng bốn giờ sáng, Quát đội phó đội xe bò tốt, đã có mặt ở đội máy xúc. Máy anh tài xế máy xúc «E-ca-ghe 1» nháy nhau:

– Ông Quát «sâu róm» đến thăm bọn ta sớm sửa thế này, chắc lại có «vấn đề» gì đây.

Tòng – đội trưởng đội máy xúc, đi đôi ủng Liên-xô rất cao và mới, vận cái áo «bu-giông» da đã bạc màu nhưng gọn và đẹp, đội cái mũ nhựa thợ lò màu xanh hơi khác kiểu, trông giống như một anh lính cứu hỏa thời xưa, chạy ra đón:

– Cán bộ đội xe lên thăm anh em có chuyện gì đấy?

Cặp lông mày rậm và sắc của Quát giương lên rất dữ dội:

– Cậu cứ làm như mình là cái thằng quan liêu không lộ mặt đến đây bao giờ ấy!

Tòng cười rất to, để lộ rõ hàm răng không đều của mình:

– Ông này chỉ hay suy diễn vớ vẩn...

Rồi anh nói sang chuyện khác:

– Đêm qua bọn tôi đã đánh vật với nó suốt đêm để di chuyển lại đây, ông ạ! – Tòng chỉ vào chiếc máy xúc «E-ca-ghe 1» của mình rồi vỗ vai Quát thân mật – Ông xem như thế đã ổn chưa?...

— Trăm sự là nhờ các cậu cả thôi! — Quát vừa cười vừa nói — Nhưng mà này — Quát bỗng nhiên đổi giọng — Các cậu đã xem lại điện dóm, máy móc thế nào chưa? Chứ máy xúc của các cậu làm ăn như mấy hôm vừa rồi thì cánh này đến bốc đất đá bằng tay mà đi thôi.

— Các ông mà bốc đất đá bằng tay thì bọn này cũng bằng tay mà bốc đất lên xe cho các ông thôi!

Tòng nói nửa đùa nửa thật, khiến cho cặp lông mày «sâu róm» của Quát dựng lên rồi cụp ngay xuống như không bằng lòng. Quát chìa cặp lông mày nhọn và dài của mình về phía chiếc máy xúc «E-ca-ghe» đã được di chuyển lại một cách soi mói, rồi gọi Tòng ra bảo:

— Cậu xem, ngay đến cách đặt máy của các cậu cũng không được ổn lắm! Nếu ta cho nhích sang bên này tý nữa thì có phải là tay gầu đỡ phải quai sang bên này một cách khó nhọc không? Như vậy cái «cu» bên này rộng ra một chút, xe chúng tôi lùi vào có «ngon» không?...

Thấy Tòng không nói gì, Quát hạ giọng xuống:

— Không phải là bọn này không thấy hết được khó khăn của các cậu... Lát nữa anh em họ đánh xe vào, có gì chưa ổn, ta cho điều chỉnh lại, phải không?...

Đến đây, bỗng dưng Quát rút trong túi mình ra một bao thuốc mời Tòng: — Có thuốc đây...

Tòng kêu lên:

— Bữa nay đội xe lại có «Điện-biên bao bạc» đãi anh em máy xúc kia đấy!

Quát nói có vẻ hồ hởi:

— Báo cáo với đồng chí là chỉ còn chẵn hai điều! Sáng nay lên Đảng ủy xin ý kiến các anh ấy về việc cho chữa lại chỗ đầu đường máy xúc «E-ca-ghe» cho an toàn thì đồng chí Bí thư Đảng ủy cũng đang định

đi gặp bọn mình đề bàn chuyện đó... Trao đổi xong, anh ấy dúi vào tay mình một bao thuốc. Về đến Đội chỉ còn một nửa, lên đến đây còn đúng thế này. Thuốc kỳ này về rồi. Sắp tới thì lại phì phèo suốt ngày... — Minh không có còn chịu được chứ anh em lái xe đi ca ba thì chật vật lắm.

Quát bật lửa châm thuốc cho Tòng rồi bảo:

— Minh tưởng sáng nay mà các cậu chưa đi chuyện xong máy thì thật là giết bọn này không bằng!

Tòng nghĩ thầm: «Thì ra ông này mò lên đây sớm là vì thế!» Rồi nói:

— Ấy bọn tôi cũng lo thế đấy ông ạ. Mỗi lần đi chuyện máy thật đúng là mất một... lửa đề! Chỉ riêng cái việc kéo cáp thôi cũng đủ «xì khói» ra đằng đuôi rồi!

Quát phun một đám khói đặc sệt vào khoảng cách giữa hai người không nói gì.

— Ông đã có «nhật lệnh» cho anh em đánh xe lên đây chưa?

— Có rồi. Chỉ sợ các cậu lại không kịp trở tay với bọn mình thôi. Hôm nay chúng ta thử «quần» nhau một trận thực sự xem sao?...

Tòng định hỏi: «Thế từ trước đến nay chúng ta chưa thực sự làm ăn với nhau hay sao?» Nhưng rồi anh lại chìa một bàn tay to lớn của mình ra:

— Tôi bắt tay với các ông đấy!

Quát chưa chìa tay ra vội.

— Hôm nay cung độ của chúng tôi là 500 mét.

— 500 mét chứ 300 mét chúng tôi cũng cho các ông chạy «tóc khói» ra với chúng tôi một bữa.

— Được rồi! — Lúc ấy Quát mới đặt năm đầu ngón tay hờ hững và giá lạnh của mình vào tay Tòng.

Những cái bắt tay như thế, Tòng có thể bắt gặp ở một vài người. Ở người khác nó chứng tỏ một sự lạnh nhạt, xa lạ hay cách biệt về chỗ đứng. Nhưng ở Quát, có một cái gì khó hiểu làm người ta có cảm giác ngỡ ngợ như là Quát không bao giờ tin ở người khác. Nghĩ vậy, Tòng định nói một câu gì thì Quát đã vội vã rút tay ra và vứt mẩu thuốc lá cháy gần hết của mình đi:

— Thôi nhá! Thế nhá!...

Khi Quát đã đi xa rồi, Tòng vẫn còn đứng sững lại nhìn theo cái dáng người gầy guộc, góc cạnh của Quát sắp ngửa đồ về phía trước, như một người lúc nào cũng đi ngược chiều gió hay đang suy nghĩ, tính toán chuyện gì...

Ở đội máy xúc này, anh em tài xế phần nhiều có ấn tượng không lấy gì làm tốt đẹp lắm về Quát. Thực tế Quát là người tham công tiếc việc và vất vả hơn bất cứ một anh cán bộ nào từ cỡ đội trưởng, đội phó đến chánh phó quản đốc, đốc công trên công trường. Nhưng người ta vẫn không ưa Quát ở chỗ Quát hay soi mói người khác và vợ thành tích về mình. Đại khái như cái việc Quát luôn luôn cho rằng anh em máy xúc không lo nghĩ đến kế hoạch chung mà chỉ có đội xe của Quát giờ lưng ra gánh vác, chịu đựng. Quát hết kêu ca về chuyện diện dóm nhập nhèm lại phân nân đến chuyện máy móc hỏng hóc, làm như là tất cả những thứ đó đè nặng lên đầu Quát và bó chân bó tay đội xe của Quát lại...

Có lần, anh em lái máy xúc vô tình đã nghe thấy Quát nói với những người tài xế của mình như sau: « Nếu anh em lái máy xúc làm ăn một cách nhiệt tình hơn nữa, phục vụ cho chúng ta một cách khản trương hơn nữa, thì chúng ta cũng không đến nỗi phải chạy vạy ngược xuôi như vậy ».

Lại có lúc anh em máy xúc còn bắt gặp Quát đang đi với đồng chí Bí thư Đảng ủy Đoàn xe lên công

trường, bỗng chỉ vào buồng lái một chiếc xe bò tốt của mình rồi bảo: « Đây, đồng chí xem: anh em tài xế của chúng tôi gác chân lên vô-lăng mà hút thuốc thế kia, cũng chỉ vì mấy ông máy xúc nhà ta đang tự nhiên hăm lại đề gở cái gì kỳ cách suốt từ nãy đến giờ trong buồng máy? ».

Nếu là người ở đâu mới đến không nắm được công việc và không hiểu được lòng người thì dễ dàng đổ lỗi ngay cho Đội máy xúc. Nhưng chỉ thấy đồng chí bí thư Đảng ủy gật gù và nheo nheo cặp mắt của mình lại: « Được, đề ta bàn lại với các anh ấy xem sao đã anh ạ ». Tòng — đội trưởng đội máy xúc là người có thể hiểu rõ được cái kiểu ăn nói đó của Quát. Có những lúc anh giận Quát. Nhưng rồi biết tính Quát, không bao giờ anh giận Quát được lâu. Giá như ở địa vị và trường hợp một người khác, họ có thể đề bụng mãi đến chỗ giữ kẽ với nhau từng miếng. Tòng nghĩ: làm như vậy chỉ có hại cho quan hệ giữa hai bên và ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất. Vì vậy anh vẫn giữ được mối quan hệ bình thường giữa hai người. Nhưng cũng có lúc không tránh khỏi hơi hợt, giả tạo. Chẳng hạn như cái việc sáng nay Quát đến Đội máy xúc. Lẽ ra Tòng hỏi: « Anh Quát đến chỗ bọn tôi có việc gì sớm thế? » Thì Tòng lại sẵn đón: « Cán bộ Đội xe lên thăm anh em có chuyện gì đấy? ».

Nhiều khi Tòng tự hỏi không hiểu Quát có đoán ra ẩn ý của mình không? Quát có bao giờ nhìn lại xem anh em người ta nhìn mình bằng con mắt thế nào không?

Ở đội máy xúc về, Quát đi thẳng vào văn phòng của Đội xe, kéo Đồng — đội trưởng ra một chỗ:

— Tôi vừa ở trên ấy về anh ạ.

- Ta cho anh em đánh xe lên đấy chứ?

- Không! Thế này - Quát ngồi xuống - Tôi đã xem lại tình hình công việc trên ấy rồi. Vì thế ta cần phải bố trí lại cho thích hợp anh ạ. Ca một ngày hôm nay ta chỉ cho tồ xe của cậu Toàn với cậu Phong lên đấy thôi...

Đồng có vẻ ngạc nhiên:

- Trên ấy họ đang kêu chúng ta vì nỗi thiếu xe... Và lại máy xúc vừa đi chuyển xong, đất đá mấy ngày nay còn ùn lên kia mà!

Trong bụng nghĩ: « Ông này lại không thấy được vấn đề rồi! » Quát chống một ngón tay của mình xuống đất đề hỏi:

- Thế hồi ba giờ sáng, lên trên đấy ông có thấy vấn đề gì không?

Đồng không hiểu ý Quát nên cứ trả lời một cách thực thà:

- Lúc mình lên thì họ đang kéo cáp và đã dất xong máy...

- Tôi đã nắm được cái bệnh của anh « E-ca-ghe » này rồi! - Quát nói với cái vẻ đắc ý của một người lúc nào cũng biết rõ nhược điểm của người khác, và lấy ngón tay vạch xuống đất. Thứ nhất là điện dóm của anh ta thế nào cũng phải ị ạch mất một buổi mới xong. Chuyển này các cậu lại vấp phải vỉa đá răn, mìn bấn chỉ bị om thôi chứ không tời được, nên rất khó xoi! Đó là vấn đề thứ hai... Còn vấn đề thứ ba là... xe bọn mình lên trên đấy phải qua một quãng dốc khá dài mà ta bố trí chín cái lên đấy thì ba cái máy yếu « ga » không bốc, ba cái còn « pa-ti-nê » và khó vào số... Lên đấy lấy được mấy chuyển đất cũng khướt!

Thấy Đồng gật gà gật gù như đã nhận ra vấn đề, Quát nói tiếp:

- Vì thế mình phải có kế hoạch làm ăn của mình, chứ không thể chạy theo đuôi họ được...

- Thế tồ xe của cậu Cương ngày nay ông định bố trí đi đâu? Đồng hỏi lại:

- Cho bên máy xúc « E-ca-ghe 3 »!

- Bên ấy họ đang sửa lại đầu đường kia mà?

- Đầu đường có thế nào cũng còn khắc phục được, chứ bây giờ không có đất để anh em mình nằm khênh ra mà chờ à!

Bề ngoài nói thế, nhưng trong bụng Quát nghĩ: « Cái anh đầu đường « E-ca-ghe 3 » này là bày nhầy lắm... Cứ đánh xe đến đấy cho trên các ông ấy nhìn tận mắt xem xe mình « ách » lại một chỗ là vì ai ».

Quát nói tiếp ý nghĩ đó với Đồng:

- Nếu không cần thiết thì ta đánh xe về trả cho đoàn xe dề trên ấy biết rằng: Đầu đường thì không bảo đảm an toàn cho chúng tôi mỗi khi ra dề đất. Còn máy xúc thì không đủ đất cho chúng tôi chạy. Chứ không phải chúng tôi quá ị ạch, hay không sử dụng hết khả năng của mình. Ngừng lại một lúc, Quát tiếp - Bây giờ làm ăn cái gì là phải dứt khoát cho ra ngô ra khoai, chứ không thể « ù xoe » với nhau được! Sau này dăm khó dễ ra cho mình...

Nghe Quát nói, Đồng vẫn gật gà gật gù. Rõ ràng là Quát nói không sai. Và có muốn bắt bẻ Quát cũng không tìm ngay được lý do gì. Nhưng Đồng vẫn ngờ ngợ với ý nghĩ: « Trong lúc công trường đang thiếu xe và đòi hỏi xe bò một cách gắt gao về kế hoạch dất đá mà ta lại đánh xe về trả là nghĩa làm sao? ».

Xưa nay, Đồng vẫn phục Quát là tay sắc sảo, thấu đáo. Trong con mắt đôn hậu và bằng phẳng của anh, bao giờ Quát cũng là một cán bộ có khả năng và linh hoạt trong mọi vấn đề. Có lần trong một cuộc họp

quan trọng cần đến sự có mặt của Đồng thì anh lại bảo: «Đề ông Quát ông ấy đi». Rồi Đồng nói riêng với Quát:

— Chuyến này hình như trên đây «ghè» nhau về kế hoạch đất đá? (Tiếng «ghè» là do Đồng nghe Quát nói nhiều lần mà quen mồm đi) Cậu phải đi mới được. Chứ mình thì không «ăn nói» được đâu!

Đến lúc Quát ở trên Đoàn về, điệu bộ rất sôi nổi về chuyện mình đã ăn nói ra trò với «mấy bố» trên đây và tường thuật một cách tỉ mỉ những cuộc họp kéo dài hàng buổi ấy, thì Đồng lắng nghe rất lơ đãng, thỉnh thoảng lại «Hở! Thế à! Thế à!» Đến nỗi có khi Quát cũng dậm ra ngượng mồm:

— Chết chưa! Thế từ nãy giờ ông không nghe tôi nói gì cả à?

Đang nói chuyện thì có người đến kêu ca về chuyện xe cộ, máy móc ỉ ạch thế là Đồng nhảy phốc lên xe rồi bảo:

— Được rồi, chuyện đó ta sẽ bàn sau.

Còn lại một mình, Quát lắc đầu:

— Ông này... Chuyên môn đơn thuần bỏ mẹ!

Thực ra, giữa Đồng và Quát, những chuyện không vừa ý nhau không chỉ có chừng ấy. Lắm bận Quát bực mình vì Đồng bỏ cả một buổi lên công trường xem xét, lùi xe đi lùi xe lại ở cái đầu đường máy xúc «E-ca-ghê 3» mà anh em tài xế kêu như vạc suốt ngày là «Nguy hiểm — không bảo đảm!» Nhưng cái việc Quát bực nhất vẫn là chuyện Đồng luôn luôn tỏ ra xuê xoa, xuôi chiều với những công việc của người khác có quan hệ, ảnh hưởng đến mình. Chẳng hạn như cái việc ở công trường lấy đi ba chiếc xe bò trong Đội xe của Quát đi đồ đất và đầm một quãng đường bị lún và lầy vì mưa bão. Quát đi họp về, thấy thế kêu ầm lên:

— Ai cho các cậu đánh xe đi làm việc này?

Anh em lái xe trả lời:

— Ông Đồng!

«Được việc người, mất việc mình... Cái ông này lán thần thật!» Nghĩ thế, Quát sục đi tìm ông đội trưởng.

— Đất đá ở Máy xúc đang còn ùn lên mà ta lại cho xe đi đồ đất và đầm đường là thế nào hở ông?...

Quát cố nén sự bực mình đề nói với Đồng.

— Bên công trường họ tranh thủ nhờ mình một buổi thôi. — Đồng nói. — Mấy lại, mình cũng phải đóng góp vào ít nhiều... Chứ cứ nằm đấy mà kêu thì không biết bao giờ mới được việc chung?

Rồi Đồng cười xuê xoa như đề thanh minh cho việc làm của mình:

— Nó lại chết một cái là ở chỗ, đường sá thì thuộc công trường, nhưng lại là nơi đi lại làm ăn hàng ngày của bọn mình, thành thử mình không lo vào đấy không xong.

Cặp lông mày của Quát dựng lên:

— Mình cứ làm như thế thì rồi được đảng chân họ lán đảng đầu, sau này có chuyện gì họ lại nói mình thế này thế nọ. — Rồi Quát chém một bàn tay của mình vào không khí như tranh luận với một người nào đấy — Cái chuyện đường sá đứt khoát là trách nhiệm của cái anh công trường phải lo rồi. Các anh cứ đòi hỏi chúng tôi phải chạy đất nhanh lên, nhiều lên nữa! Nhưng thử hỏi cái khâu đường sá các anh đã đảm bảo tốt cho chúng tôi chưa? ... Con đường lên Máy xúc «E-ca-ghê 1» hiện thời thế nào? Chỗ đầu đường «E-ca-ghê 2» ấy ra làm sao? Còn cái đầu đường «E-ca-ghê 3» này thì còn phải nói...

Đến đây, Quát hạ giọng xuống, gật gù vỗ vai Đồng :

— Cứ thử hỏi nhau mấy cái đó cũng đã thấy nhau ngay thôi mà! Bây giờ làm cái gì cũng phải tính nước trước nước sau kia ông ạ. Như cái việc ta cho xe của mình đi đồ đất và dăm đầu đường vừa rồi, sau này ai biết đấy là đâu? Họ cứ tính kế hoạch mà «gỗ» vào đầu mình. Có khi họ còn lôi chuyện đó ra đề hỏi mình rằng là tại sao các anh lại sử dụng xe cộ của các anh đi làm những chuyện linh tinh như vậy?

Một lần, trong cuộc họp của đoàn xe, khi bàn đến «Hiện tượng gãy «sát-xi» của các xe bò tốt» thì có nhiều ý kiến tranh luận. Người cho rằng do tình trạng chạy quá trọng tải gây nên. Người thì chứng minh việc «sát-xi» vênh khi lắp ghép là nguyên nhân chủ yếu. Người lại đổ lên đầu những anh chàng lái xe có tiếng là bừa ầu trong Đội xe bò tốt... Nhưng những ý kiến ấy đều không thỏa đáng và không một ý kiến nào đứng vững được trong cuộc tranh luận. Bấy giờ Quát mới đứng lên phát biểu. Quát nói về những con đường ở Mỏ, chủ yếu là những con đường mà đội xe bò tốt đang ngày đêm hoạt động. Quát than phiền về nỗi đường sá ở đây đã tồi tệ hết chỗ nói, lại không chịu đựng nổi những cái lốp cao hơn đầu người suốt đêm suốt ngày quần quã và cày lên mình nó những cái ò gà, những vết thương không thể nào băng bó, cạo cùi được...

— Những con đường ấy — Những ngón tay dài ghê của Quát vẽ vào không khí như muốn phác ra trong trí tưởng tượng của người nghe hình ảnh của những con đường mà mình nói đến — Những cái ò gà chết tiệt ấy đã «xơi» đi của chúng ta bao nhiêu cái «sát-xi» rồi! — Quát chém bàn tay của mình xuống — Tôi nghĩ, nếu chúng ta chưa có thì giờ để thanh toán được những cái ò gà ấy và đường sá của chúng ta vẫn còn

ở trong một tình trạng đáng lo ngại như vậy thì có thể là chúng ta sẽ còn mất những cái trục cơ của những chiếc xe bò và cả những cái... dạ dày của những người tài xế nữa! Những cái trục cơ và những cái dạ dày chứ không phải chỉ là những cái «sát-xi» mà thôi đâu!

Cái giọng rề rề quen thuộc, đặc sệt khỏi thuốc Lào lẫn thuốc lá của Quát vang lên trong cuộc họp và thu hút được hầu hết những người có mặt ở đây. Cứ cái đà ấy và như đã chuẩn bị từ trước, Quát nói về những cái đầu đường của xe bò tốt. Quát đặc biệt nhấn mạnh và lưu ý những người có trách nhiệm về cái đầu đường ở công trường Máy xúc «E-ca-ghe 3» là nơi hết sức nguy hiểm. Chỗ lùi xe phần nhiều là đất mượn lại bị một dòng suối ở dưới chân xối vào. Mỗi khi giương «ben» đồ đất xuống đầu đường là nó cứ tự nhiên rùng mình như người bất thần lên cơn sốt! Chỉ một sự sơ ý hoặc không linh hoạt, dững cảm là cả cái khối sắt thép bạc triệu của nhà nước lẫn con người đều lăn xuống đầu đường... Cuối cùng Quát nói, giọng Quát hạ xuống rất thấp như bị xúc động về những chuyện đó:

— Chúng ta không phải chỉ nghĩ đến chuyện kéo dài tuổi thọ của con người, máy móc. Mà chúng ta còn phải tính đến chuyện Đội xe bò tốt hiện nay là đội quân chủ lực của Đoàn xe chúng ta, có một vai trò quyết định cùng với các đội khoan bần và máy xúc ở Mỏ hoàn thành kế hoạch bóc đất cả năm nay!

Thật ra cái chuyện nứt gãy «sát-xi» của các xe bò tốt người ta chỉ xem như một hiện tượng, chứ chưa có ai sờ nắn vào các vết nứt và các chỗ gãy của nó để xác định xem nguyên nhân do đâu? Thậm chí có những cái trục cơ xe bò bị gãy không biết vì sao, cuối cùng người ta cũng đổ tội cho đường sá và những cái «ò gà chết tiệt» trên các công trường...

Ở cuộc họp ra, đoàn phó đoàn xe nói riêng với Quát:

— Cái chuyện đường sá bây giờ cũng không kém phần quan trọng đối với các cậu đâu đấy nhé!

Quát lại càng được thề:

— Nếu các anh ở trên Đoàn và bên Mỏ chú ý đến cái khâu đường sá cho chúng tôi hơn nữa thì chúng tôi cũng không đến nỗi trầy trật lắm... Đấy anh xem: một cái «sát-xi» nứt hay một cái trục cơ gãy là mất bég đi cái xe của mình về nhà máy dăm ba tháng rồi!

Rồi Quát pha trò:

— Đấy là chưa kể đến cái «khoản» sau này cánh tài xế bò tót của chúng ta về già, cứ vào cái số độ hơn chục anh thì có đến bảy, tám anh là phải ăn... cơm nếp vì cái dạ dày đã hết «khẩu hao» của mình và đến thời kỳ «trung tu» rồi!...

Trước khi đi xa, Tranh — bí thư chi bộ cũ của Đội xe, đã có lần nhận xét về Quát: «Cậu ấy sắc sảo thật đấy, nhưng còn lắm cái chông chênh chứ không được vững vàng như tay Đồng đâu!» Vốn ít nói và bặm lầy những công việc trước mắt nhiều hơn là lo nghĩ đến chuyện ăn nói trong những cuộc họp sau này, nên có nhiều cái Đồng không hiểu nổi Quát và đoán ra dụng ý của Quát. Thành thử trong công việc hàng ngày giữa hai người có những cái không ăn khớp và nhiều lúc không tránh khỏi va chạm, mâu thuẫn. Như cái chuyện máy «ăn dầu» sáng nay ở Đội xe. Khi nghe người trưởng xe bò 103 báo cáo về tình hình «ăn dầu» của chiếc xe mình, Đồng hỏi lại:

— Ca *một* và ca *hai* hôm qua ăn mất bao nhiêu?

— Mỗi ca ăn mất tám lít.

— Ta cho chạy nốt ca *một* hôm nay xem tình hình thế nào, có gì ta liệu sau... À mà cái máy của cậu đã chạy hết thời kỳ «rốt-đa» chưa nhỉ?...

— Đã chạy hết từ tuần trước... Sang tuần này vẫn cứ ăn đều như vậy!

— Thế thì cũng đáng lo ngại đấy.

Đồng còn đang suy nghĩ, cân nhắc thì Quát lúc ấy đứng bên cạnh đã bảo:

— Ý kiến của tôi là ta cứ dứt khoát đánh trả lại cho nhà máy... Khi nào họ giải quyết được ta mới nhận! Chứ cứ linh động mãi với nhau thế này thì chỉ chết bọn mình thôi!

Đồng đi đi lại lại trước mặt Quát có vẻ khổ nghĩ lắm. Sau đó anh nói:

— Vấn đề «ăn dầu» hiện nay của các máy bò đang là vấn đề mắc mứu của nhà máy. Nếu ta không nhận thì họ cũng không còn cách giải quyết nào khác... Mà hai bên cứ «găng» nhau như vậy thì chỉ có cầm chân đất đá của chúng ta trên công trường lại thôi.

Cặp lông mày rậm và sắc của Quát lại dựng lên:

— Đấy không phải là cái chuyện khắc phục hay cố gắng mà là vấn đề nhiên liệu. Ở Đội xe của ta có bao nhiêu cái máy ăn dầu chắc anh cũng nắm được rồi đấy... Bây giờ mới là cuối quý một mà có cái đã ăn sang cả tiêu chuẩn dầu của quý hai rồi! Cái bò 105 của cậu Vững ca ba đêm hôm qua phải ách lại vì anh em lên kho lĩnh dầu họ bảo «xe các anh sử dụng hết tiêu chuẩn rồi!» Đấy anh xem...

Thấy Đồng im như thóc, Quát tiếp:

— Lần trước ta đã cố gắng nhận cho họ ba cái máy ăn dầu rồi. Nhưng cứ nhân nhượng với họ bao nhiêu thì ta lại vướng mắc bấy nhiêu... Thà cứ đánh xe về đề họ tìm cách giải quyết còn hơn là xe ta đang chạy phải «ách» lại vì hết dầu! Đấy là chưa nói đến cái chuyện sau này trên Đoàn xuống kiểm tra về chuyện sử dụng dầu mỡ của chúng ta đấy...

Rồi Quát chém bàn tay của mình xuống như không gì có thể lay chuyển ý định của mình được nữa:

— Ta cứ dứt khoát cho đánh xe về nhà máy thôi!

Nhưng Đồng vẫn đi lại hồi lâu, rồi đột ngột dừng lại trước mặt Quát và bảo:

— Ta cứ cho chạy nốt ca một hôm nay xem sao cái đã. — Rồi anh hất hàm về phía người trưởng xe — ? Phải không?

Chưa bao giờ Quát lại thấy Đồng có thái độ sắt đá và quyết đoán như vậy. Trong đầu óc Quát bỗng dội lên cái ý nghĩ: « Ông này lại chạy theo đất đá đơn thuần rồi! » Nhưng thật ra lúc ấy Đồng lại nghĩ đến một câu nói của đồng chí bí thư đảng ủy Đoàn xe nói với cả hai người cách đây không lâu: « Chúng ta không thể xuất phát từ một động cơ nào khác... Phải nghĩ, phải đặt vấn đề, phải xuất phát từ tình hình chung và điều kiện hiện nay là: Các công trường đang cần đến những chiếc xe bò tót của chúng ta. Vì thế không có lý do nào để chúng ta đình xe lại nằm một chỗ đề cãi lý với nhau rằng tại anh hay tại tôi? Chúng ta có khó khăn không? Có! Nhà máy có mắc mứu không? Có! Nếu chúng ta cứ nhắm vào những khó khăn, mắc mứu ấy mà đòi cái này, chê cái nọ... thì bao giờ xe chúng ta mới lên công trường hoạt động được? Bao giờ đất của chúng ta mới chạy được và than của chúng ta mới ra được?... »

Nghĩ thế, Đồng quay lại hỏi người trưởng xe bò 103 một lần nữa:

— Thế nào? Có chạy được không, anh bạn?... »

— Báo cáo... Rõ! Người trưởng xe vừa nói vừa chạy về chiếc xe của mình.

Đồng nhìn theo người tài xế, nói với Quát và không đề ý xem Quát có đồng tình với mình hay không:

— Ta cứ cho chạy một hai ca nữa xem sao đã, ông ạ.

Quát nhún vai một cách miễn cưỡng:

— Cái đó thì tùy ông thôi! Chứ tôi thì...

Quát bỏ lưng ở đấy. Thực ra Quát muốn nói thế này:

— Quyền quyết định là ở ông... Sau này ông đừng có phàn nàn với tôi về chuyện dầu mỡ nữa. Tôi không chịu trách nhiệm về cái chỗ hao hụt này đâu...

Chiếc máy xúc « E-ca-ghe 1 » trong đội máy xúc của Tòng đang phải di chuyển lại vì chỗ via đá sáng nay máy xúc không xúc được, phải bắn mìn lại.

Quát nhảy xuống xe trước:

— Thế này thì có giết người ta không kia chứ!

Quát làm bầm một mình trong miệng. Rồi Quát nói rất to với Đồng đang ở trên xe xuống, cốt đề cho anh em máy xúc nghe thấy:

— Bảo tám giờ đánh xe lên đây là có đất ngay cho bọn mình. Thế mà bây giờ... Ông xem: di chuyển xong cái máy này đến chỗ kia cũng phải mất ít nhất là buổi sáng nay. Đây là thật khăn trương... Chứ cứ dụng dầu với quẩn căng vào nhau như mấy ông tướng kia thì cứ gọi cho hết buổi trưa nay cũng chưa chắc đã xong... Lại còn điện dóm, máy móc nữa... « Hợp đồng tác chiến » mà làm ăn theo cái kiểu này thì có giết nhau không kia chứ!

Lúc ấy Tòng — đội trưởng máy xúc ở đâu mới chạy ra. Quát nói phủ đầu trước:

— Thế nào? Cậu định cho bọn này nằm khênh ra đấy hay đề chúng tôi đánh xe về?

Quát châm một liều thuốc lá, vừa đánh lửa vừa chia cặp lông mày sắc nhọn của mình về phía Tòng. Đồng cũng có vẻ không bằng lòng về cách làm ăn ở Đội máy xúc. Nhưng anh chỉ dậm chân một chỗ để cố nén một cái gì đấy, chứ không nói gì.

— Bữa nay xúi bộn tôi quá các anh ạ! — Tòng phân bua với hai người — Lụi hụi suốt đêm đánh được cái máy lên đến đây thì lại vấp phải cái via đá chết tiệt này! Bọn tôi cũng chủ quan không xem lại «hộ chiếu» bản mìn của các ông khoan bản... Lần sau thì phải «rút kinh nghiệm xương máu» chứ không thể làm ăn nhập nhèm thế này được!

Đồng góp ý một cách chân thành, thông cảm:

— Nhiều khi cũng phải tự mình đi xem xét lại công việc cho chắc chắn, chứ không thể chỉ dựa vào giấy tờ, «hộ chiếu» được đâu anh ạ!

Nhưng Quát thì thầm nghĩ: «Căn bản là các anh thiếu trách nhiệm, không xem xét kiểm tra lại công việc trước khi bắt tay vào, nên mới xảy ra tình trạng trên». Từ lâu Quát vẫn không bằng lòng về cách làm ăn ở Đội máy xúc: Lúc mất điện thì không tranh thủ kiểm tra xem xét lại máy móc, khi có điện mới phát hiện ra hỏng hóc cái này, cái nọ. Ngay đến việc bản mìn ở Đội khoan bản Quát cũng không vừa ý và còn tìm ra một số bất hợp lý. Nói chung Quát đều có ý nghĩ là người khác làm ăn không đến nơi đến chốn và ít lo lắng đến trách nhiệm của mình.

— Đấy! — Quát nói như mặc cả — Bây giờ thì các anh không còn thắc mắc về chuyện xe chúng tôi không phục vụ đầy đủ, kịp thời cho các anh nữa nhé!

Quát phun một đám khói đặc sệt vào trước mặt Tòng rồi vút mẩu thuốc lá đi. Tòng có vẻ như phát ý vì câu nói đó của Quát. Anh nghĩ: Anh nào mà chả có lúc thế này thế khác. Làm cái anh Máy xúc, lái

xe ở mỏ, anh nào dám vỗ ngực tự xưng là ta không xảy ra cái gì, chưa vấp vấp bao giờ đâu! Thật ra có những lúc máy xúc của Tòng hoạt động một cách liên tục thì xe pháo của Quát lại nằm bò ra chữa cái này cái khác... Do đó không anh nào dám nói mạnh được! Cái căn bản là tôi vấp thì anh đỡ, anh có gì vướng mắc thì tôi gỡ dùm, việc gì nặng nề khó khăn mỗi người ghé lưng vào gánh vác, chịu đựng một ít... Chứ cứ mặc cả với nhau như giữ miếng ấy thì khi nào mới nhích lại gần nhau được!

Nghĩ vậy, nhưng Tòng lại nói:

— Thì tôi đã bao giờ oán thán các anh về chuyện đó đâu kia chứ!

— Ấy là nói vậy! — Quát lại ngậm một liều thuốc lá — Hôm nay các anh định mấy giờ thì có đất cho chúng tôi đấy?...

Tòng chìa một bàn tay nhem nhuốc đất cát của mình ra nói với Đồng và Quát:

— Bảo đảm với các anh là đúng mười giờ sẽ có đất. Đúng mười giờ các anh cứ cho đánh xe vào. — Rồi Tòng nói đùa — Nếu máy xúc lúc ấy không xúc được thì bọn tôi sẽ bốc đất đá bằng tay lên xe cho các anh! — Quay sang Quát, Tòng nói, giọng nghiêm chỉnh — Cáp chúng tôi đã kéo rồi, chỉ còn việc đánh máy lại dăng ấy và đặt máy cho thích hợp thôi...

Quát rít một hơi thuốc và chia cặp lông mày của mình ra:

— Còn điện dóm thế nào?

— Cái đó, các anh không lo!

Cặp lông mày của Quát sụp hẳn xuống như để giấu một ý nghĩ mà Quát không muốn nói ra: «Không lo! Lần nào các anh cũng bảo không lo... Đến lúc nước đến chân rồi mới chạy sọt vó lên!».

Đồng vẫn im lặng từ nãy, giờ mới nói với Tòng!

— Cậu cứ di chuyển lại máy cho cẩn thận... Thà chậm một tý còn hơn là húc đầu vào cái via đá kia. Bọn này chạy dần lên vài chuyển...

Đúng giữa câu chuyện thì có người đến báo cho Đồng và Quát một cái tin khiến cả hai người đều sùng sốt: Một chiếc xe bò trong Đội xe của họ tụt xuống đầu đường Máy xúc «E-ca-ghe 3»! Không ai báo ai, Đồng và Quát cùng chạy đến chỗ đó. Sau khi căn dặn người tổ trưởng máy xúc «E-ca-ghe 1» điều gì, Tòng cũng chạy theo và hỏi người tài xế kia:

— Có ai việc gì không?

— Không ai việc gì cả!

Đầu đường máy xúc «E-ca-ghe 3» là cái đầu đường mà anh em lái xe đã kêu ca từ lâu. Mỗi lần vào «cua» ở đây phải mất đến «ba dờ» là ít! Gặp phải cái tay lái nặng hay cái máy yếu, cái côn «pa-ti-nê» thì vấp mồ hôi mới đồ xong một chuyến đất. Mặt đường phần nhiều là đất mượn, sang mùa mưa đất đã bị cày lên và quần lầy lổp những chiếc xe bò tót hai mươi năm tấn. Và đến mùa đông thì khói bụi bốc lên như những đám sương mù.

— Chạy đến nơi, Quát thầm nghĩ: «Tình hình cái đầu đường này chính mình đã phản ánh lên Đoàn và đề đạt với công trường nhiều lần. Nhưng họ vẫn khoát tay một cách buông trôi thì lỗi không phải là ở mình...» Và Quát chia cặp lông mày dữ dội về phía người cán bộ an toàn lao động trên công trường, như có ý bảo: «Nhẽ ra là phải «gõ» vào đầu những thằng cha này mới đúng!»...

Người cán bộ an toàn lao động đi đi lại lại ở chỗ xảy ra tai nạn, rồi quay sang hỏi Đồng với cái giọng chất vấn:

— Tại sao đã có «xi-nhan» rồi mà cậu vẫn cứ cho xe lui là thế nào?

Đứng bên cạnh Đồng, Quát lừ mắt nhìn lại nhưng không nói gì cả. Còn Đồng thì bảo:

— Trước mắt là phải lôi nó lên cái đã...

Quay sang Tòng và Quát, Đồng tiếp:

— Phải không, các ông?...

Quát chêm một bàn tay của mình vào không khí trước mắt mọi người.

— Bây giờ lấy đầu ra cần cầu mà lôi nó lên được?...

Tòng — Đội trưởng Đội máy xúc, tỏ ra rất am hiểu tình thế:

— Không thể lấy cần cầu mà lôi nó lên được đâu! Theo ý tôi thì ta chỉ có cách lấy máy gạt kéo nó qua những dốc kia về đây thôi.

— Nhưng lấy đầu ra máy gạt bây giờ mới được chứ?

Quát hỏi lại. Và bất giác Quát không khỏi nghĩ đến có những lần anh em ở Đội máy gạt trên công trường đến vay đầu thì Quát bảo: «Chính bọn này cũng đang chạy long tóc gáy lên về chuyện đầu mỡ đây!» Hoặc có lần họ đến mượn ở Đội xe hai cái bình điện để đấu điện kéo một cái máy bị chết thì Quát đã tìm lý do này, lý do khác để khước từ... Vì thế, Quát nói như để lấp liếm những chuyện đó:

— Máy «thằng cha» máy gạt ở công trường này có tiếng là «nguyên tắc» đấy! Để gì đã cho ta mượn một lúc hai cái máy gạt đi làm chuyện này?

— Được! Để tôi với ông Tòng lại bên đó xem thế nào?

Nói rồi, Đồng kéo luôn Tòng đi. Tòng chả là Đội trưởng cũ của Đội máy gạt ở công trường này. Nên chỉ không dấy một tiếng đồng hồ sau, Tòng và Đồng đã chêm chệch ngồi trên hai cái máy gạt đánh về. Đồng nhảy xuống nói đùa:

— Có nhẽ mình cũng phải xin « giải nghệ » cái chân ở Đội xe đò xuống lái cái anh máy gạt này mà lại hóa hay đấy nhá!

Quát cười một cách gượng gạo:

— Làm thế nào mà các ông lại « chiếm » được hai cái máy gạt về đây một lúc thế này?

Đồng bảo:

— Mạnh ở như ông Tòng, chứ cứ cả như mình thì rá bợt mép ra cũng không lay chuyển nổi mấy tay máy gạt ấy.

— Làm ăn bây giờ mà cứ giờ « nguyên tắc » ra với nhau thì hỏng hết cả mọi việc!

Tòng vừa cười vừa nói. Còn Đồng thì xoa hai bàn tay vào nhau có vẻ rất đắc ý:

— Miễn là được việc mình mà không mất việc người có phải không ông?... Cứ để cái xe năm cù queo ở dưới kia thì ở địa vị anh hay địa vị tôi, anh nào dám đứng khoanh tay một chỗ mà nhìn?

Bề ngoài Quát có vẻ đồng tình. Nhưng bên trong Quát lại nghĩ: « Cái kiểu làm ăn « du kích » này của ông Đồng, sao cũng có ngày lòi thôi cho mà xem... » Nhưng đến lúc thấy Đồng và Tòng đang lái hai chiếc xe gạt xuống một quãng dốc khá hiểm nghèo để kéo chiếc xe bò lên, Quát bỗng thấy lòng mình se lại và một tình cảm đột ngột dấy lên trong lòng anh như một ngọn lửa. Quát chạy xuống dốc và kêu rất to:

— Cần thận các anh nhá!

Rồi Quát nhảy lên chiếc xe gạt Tòng đang lái, giành lấy cái vô-lăng trong tay Tòng:

— Anh để tôi lái cho...

Tòng cười rất to và không chịu buông ra:

— Cậu cứ làm như mình quên mất cái nghề cũ của mình rồi hay sao!

Rồi Tòng quay sang Đồng:

— Nói chung là cánh « xế » chúng mình vót vào đâu cũng xoay xỏa được. Bởi vì chúng mình quen với cái vô-lăng này để xoay chuyển tình thế mà...

Cả ba người đều gặp thấy ánh mắt của nhau trong một cái cười tự nhiên, thoải mái. Khi họ đã kéo được chiếc xe bò lên thì đã quá trưa. Tòng chúi vội hai bàn tay vào đôi ủng của mình rồi nói:

— Tôi phải về xem tình hình ở nhà ra sao rồi.

— Việc gì mà gấp gáp thế? — Quát níu lại — ở lại hút thuốc cái đã...

Nhưng khi Quát móc bao thuốc lá trong túi mình ra thì chỉ còn đúng một điếu. Anh đưa cho Tòng rồi vút cái bao rỗng đi:

— Cậu hút vậy!

— Thôi, anh hút đi!

— Không có thuốc lá tôi làm một dúm thuốc lão cũng được, tính tôi là lúc nào cũng hay phòng xa cái anh thuốc lão này...

Rồi Quát rút trong túi mình ra một cái tàu đặc biệt làm bằng một đoạn ống dầu bơm « cao áp », vỗ vỗ trong lòng bàn tay như đang suy tính chuyện gì: Và một lúc sau, công việc đã đến trong đầu óc của Quát.

— Ca hai chiều nay chúng tôi sẽ bố trí lên chỗ các anh tở xe của cậu Cương nữa đấy. Chuyến này thì bọn tôi quân cho các anh không kịp thở nữa cho mà xem!

— Còn cánh này thì sẽ để cho các anh chạy một bữa « xì khói » ra đằng đuôi mới thôi!

Nói đến đây, Tòng chìa một bàn tay to lớn của mình ra:

— Tôi về... Các anh nhé!

Quát giơ bàn tay xương xẩu của mình ra nắm lấy bàn tay đầy đặn của Tòng — Cảm thấy hơi ấm từ lòng

bàn tay Quát truyền sang tay mình, bất giác Tòng không khỏi nghĩ lại có những lần Quát chỉ đề năm đầu ngón tay hững hờ và tẻ lạnh vào tay mình. Nghĩ vậy, Tòng định nói một câu chân thành như muốn bộc lộ lòng mình: « Cái căn bản là phải tin ở nhau và dựa vào nhau mới đẩy công việc chung lên được! » Thì Quát đã nói trước với cái giọng rất ấm, hiếm thấy ở anh:

— Các cậu có làm ăn được thì cánh này mới xoay xỏa được... Chứ các cậu còn ngồi chưa nóng chỗ hay cánh này vẫn còn ì à ì ạch thì chỉ có việc chạy theo nhau cũng đủ bỏ hơi tai ra rồi!

Hai người cùng cười. Có lẽ không nói ra nhưng trong ý nghĩ của họ đều gặp nhau ở điều này: Đã đến lúc cần phải nhích lại gần nhau hơn nữa, gần bó với nhau hơn nữa. Đã đến lúc cần phải chuyển, không phải chỉ có máy móc mà cả con người, không phải chỉ từ bên ngoài mà ngay từ bên trong...

ĐÊM MƯA

LÝ BIÊN CƯƠNG

Mùa thu năm ấy, tôi có việc về mỏ, phải dừng chân nghỉ lại ở một phố nhỏ ven đường. Suốt ngày, trời cứ day diết mưa, mưa như có ai nói chuyện dai dẳng với mình. Con ngựa kéo xe, lưng ướt bóng nước, bồm bết xuống từng đám, sợi nọ dính chặt với sợi kia, mũi thở đầy bọt trắng. Bác đánh xe đưa đôi mắt hậm hực nhìn trời, quay lại nói như gắt với tôi:

— Đâu kia có một phố nhỏ. Có lẽ ta nghỉ lại thôi.

Tôi cũng mệt quá, gật gù:

— Tùy bác. Tôi cũng thấy kiến nó bò bụng gớm.

Bác đánh xe xì xì thở, dong dây cương cho ngựa chạy vào phố. Gặp đoạn đường nhựa, bốn vó ngựa lộc cộc trong mưa, đều như tiếng người đánh nhịp. Gọi là phố, nhưng chỉ lúp xúp mấy căn nhà vách đất lợp nứa. Nhà nào cũng đóng cửa im im. Mưa vẫn trút nhẹ và đều nước xuống từng tán lá cây hai vệ đường, xuống từng lớp mái nhà còn mới nguyên, xuống suốt dãy phố đồ nát, gạch vỡ vắn ngồn ngang xô vào nhau. Tôi thu thu đầu vào cổ áo bông vì lạnh, khẽ rí tai bác đánh xe: « Chà, phố nhỏ này bị đánh cũng tốn bác nhỉ? Bà con hình như mới về? ». Bác đánh xe không quay lại, vẫn cái giọng gằn tiếng như mắng ai: « Tợn chứ lại không tợn, phố bị đánh hủy diệt mà. Thôi, rẽ ngựa vào đây thôi. Tôi có người quen ».

Chúng tôi dừng ngựa, xuống xe. Phải gõ cửa một lúc lâu đến nóng ruột, cửa mới mở. Một tiếng kêu lên rất âm tiếng con gái:

— Bác! Bác vào nhà. Bố cháu đang mệt, nằm ở buồng trong.

Cô gái luýnh quýnh mãi với bác đánh xe, không hề ý biết có tôi còn đứng ở cửa. Đến khi bác đánh xe đưa mắt ra hiệu, cô mới nhận ra tôi, mặt đỏ lựng vì ngượng. Cô khẽ lắp bắp: « Mời bác với anh vào trong nhà, ngoài cửa mưa hắt quá! » Tôi vừa cởi chiếc áo ướt, vừa tò mò nhìn cô gái. Khuôn mặt hơi ngấn, nhưng được đôi mắt kéo lại, đôi mắt đen sẫm, hai hàng lông mi cong vút, con ngươi cứ lấp loáng sáng. Tóc bít khăn hoa mỏng mềm rũ xuống trán, sợi tóc mai dài đến cổ. Cô gái chạy vào buồng trong, chừng như báo cho bố tin khách đến nhà, rồi lập cập đội áo mưa chạy vù ra ngoài cửa. Bác đánh xe gọi to như quát:

— Mày đi đâu đấy, Nguyệt?

— Dạ, cháu đi gửi ngựa. Nhà bên phố kia có cái chuồng con, gửi ngựa tiện hơn.

Cô gái — à, cô Nguyệt, tiếng cứ lạnh lạnh, vỡ ra, nghe rõ những nét tinh nghịch bên trong tiếng nói. Bấy giờ từ buồng sau nhà, bố cô mới tập tễnh bước ra rồi bước như chạy:

— Dâu, ông bạn tôi đâu? Bác Hạnh này, bác giận tôi lắm phải không? Bác không giận sao lâu lắm rồi tôi mới được bác đến nhà, tôi biết bác vẫn lại qua đây luôn.

Tôi đề ý thấy bác đánh xe cúi đầu, trước những lời trách móc tha thiết của bạn mình. Đầu bác cúi thấp lắm, tóc ướt nước mưa bết từng mảng. Tay bác vẫn vịn vịn đều chiếc roi ngựa bằng da, ngón tay gầy guộc cứ run lên. Bố cô Nguyệt, cũng đến hơn năm mươi rồi, tóc có phần lốm đốm bạc hơn, mặt sắt gầy, mắt trong

y như mắt con gái bác. Ông đỡ lấy chiếc roi trong tay bác đánh xe, kéo bạn ngồi xuống chiếc giường con mới đóng. Bác đánh xe chỉ tôi, nói vừa đủ nghe:

— Chúng tôi đang đói đây, gần suốt ngày không có cái gì lót bụng, trời thì mưa quá! Bố con ông thôi ừa cơm cho ăn với, còn gạo đấy chứ?

— Còn nhiều, đã tới nhà thì khỏi lo thiếu gạo. Thế này, chỗ anh em mình, tôi nói thật. Bác xuống bếp điều đóm với tôi một tay. Anh, anh nằm nghỉ một lát, phích nước mới đun đề kia, anh có rửa mặt thì lấy rửa nhá. Tự nhiên như ở nhà ấy.

Tôi nhìn bố cô Nguyệt tất tưởi kéo bác đánh xe xuống bếp. Nỗi mừng bạn đến nhà làm ông cứ quýnh lên, đến nỗi trong hai người tôi có ý làm không rõ ai là chủ, ai là khách nữa. Bác đánh xe của tôi cứ thoải mái như không, cần gì cũng đòi được, đến lạ! Còn bố cô Nguyệt, mỗi lần nghe bạn hỏi, bạn cần, đầu cứ gật lia lia, tay chân lập rập vào nhau, dễ thương vô cùng.

Cô Nguyệt đi một lúc mới về. Đầu tóc cô rũ rượi vì nước mưa, chiếc vải nhựa tong tong giỏ nước. Cô vừa đập bàn chân bắm dầy bùn than vào hè cửa, vừa đưa mắt nhìn tôi:

— Gớm, con ngựa dữ dữ là. Em đánh vật mãi với nó mới cột được. Hí, hí, nó cứ hí hí hoài, buồn cười thật!

Cô giơ lên một cái chai:

— Rượu cửa hàng thực phẩm đấy. Em biết tính bố em với bác Hạnh. Lâu lâu gặp nhau, nhắm nháp một tí mới vui chuyện.

Bữa cơm ấy, tôi ăn rõ ngon, ngon lắm. Không, biết có phải vì đói sẵn, hay vì cơm có thịt gà luộc, cá song rán, hay vì có cô bé tinh nghịch thỉnh thoảng lại mời tôi, rót rượu đưa tôi uống từng chén một. Trong bữa ăn, tôi suýt bật cười mấy lần. Bác Hạnh được chén

ruợu, mặt cứ đỏ ăng lên, đỏ như nhuộm phẩm vậy. Bố cô Nguyệt xăng xở hết gấp thức ăn vào bát bạn, vào bát tôi, lại rót ruợu, rót tràn cả chén. Giọng ông run run, có lẽ say thật rồi. Ông lại đang mệt sẵn nữa chứ!

Đêm hôm đó, trời như trớ trêu, cứ mưa dai, mưa mãi. Chúng tôi lên giường nằm sớm vì lạnh và mệt. Mới lạ, nằm trên giường nghe tiếng mưa rơi trên phố nhỏ, người mệt bã mà cứ tỉnh như không. Xem chừng bác Hạnh vẫn tỉnh, bác trở mình luôn. Bác chép miệng:

— Mưa chi thôi đất thôi cát mãi thế, mai không biết có kíp đưa thịt về mổ không? Chán cái ông trời.

Tôi cũng buột miệng:

— Mình đi chuyến này đến xúi — May mà bác có người quen ở đây, không thì không biết ngủ đâu đêm mưa này...

Biết tôi vẫn thức, bác đánh xe mới rử rĩ kể cho nghe về tình bạn giữa bác với bố cô Nguyệt. Khác với tính nết bản gât ban ngày, lúc này giọng bác cứ nhẹ như không, đều đều đến khó quên. Tôi cũng không thể ngờ tình bạn của hai người lại có thể sâu như thế, dấn dặt đến như thế.

— «Lúc này anh có đề ý đến lời nói của ông Phúc, bố con Nguyệt không? — Bác đánh xe bắt đầu kể — ông ấy hỏi tôi còn giận ông ấy lắm phồng, chả xe tôi chở thực phẩm về cho mổ thường vẫn qua đây như cơm bữa mà. Nói giận cũng được, không cũng được. Mà sao tôi không đem lòng giận ông ấy kia chứ!

Tôi đánh bạn với ông Phúc đây từ hồi hai đứa còn làm «nhau» trong lò, bé loắt choắt thế này, đội thúng than không kém gì người lớn. Trăm cay, ngàn cực có nhau, nỗi khổ xưa của người thợ mổ giá kể đến sáng cũng không thể hết. Vùng mổ giải phóng, hai đứa rử nhau về phố này dựng nhà, dựng cửa, thôi thì xưa kia

hoạn nạn có nhau, giờ đây không có lẽ nào mỗi người một ngã được. Nhà tôi dựng ở bên đường kia thôi, cách nhà này chỉ mấy bước chân, mai tôi sẽ chỉ cho anh xem. Nhà tôi giờ thì chỉ còn trơ móng, bọn Mỹ nó đập không còn lại một mảnh gạch nào. Trận ném bom ngày mồng năm tháng giêng năm một chín sáu năm, tôi làm sao quên được cái ngày ấy, chúng đã phá tung một cái hầm, anh tính, bà lão nhà tôi với mẹ con Nguyệt đều nấp cả trong đó. Trận ấy, dân phố chúng tôi đã khắc bia căm thù, nhắc tên tuổi từng người, hiện tấm bia còn chôn đầu dẫy phố ngoài kia. Sau trận bom ấy, cả phố đều bốc sâu vào rừng, cơ này không thể để người ở lại lặn lửa được. Bọn chúng bắt đầu nghiện đánh phố tôi, bom đập sáng, bom đập trưa, bom đập chiều. Bom thả, đứng ở cửa rừng trông ra, cứ tối mắt tối mũi lại, xót cho phố sá mình lắm. Lúc nào đất phố cũng rần rật rung lên, khói bom sặc cả đêm ngày. A, ra nó thả bom hủy diệt, nó muốn triệt hẳn cái phố nhỏ bé của mình. Cái bọn ấy đến là chó đều.

Ay thế, giữa lúc bà con đồ nhau vào rừng, sơ tán mỏng ra thì hai đứa chúng tôi lại kéo nhau trở về phố. Về ngay sau trận bom đầu tiên kia. Đầu phải chúng tôi chủ quan, chúng tôi về có việc cả. Tôi thì có buồn hơn bố con Nguyệt. Dù sao tôi cũng chỉ còn độc mỗi thân già, con cái không có đứa nào, nghĩ thương vợ đứt ruột. Lần ấy, ông Phúc đến hỏi tôi:

— Nay bác, có việc đòi hỏi cả hai ta trở lại phố, bác có đi được không?

— Việc gì?

— Gác cái máy nước cho mổ. Cái máy đặt ở đầu *moong* ấy, bác nhớ ra chưa?

Tôi nhớ chứ. Cả phố tôi chỉ có mỗi *moong* nước ấy, để rộng bằng cái hồ Hoàn-kiểm ở Hà-nội, anh biết không? Mổ chúng tôi lại là mổ lộ thiên, mấy chục

cái máy khoan đất đá cho máy xúc xúc, làm việc suốt ngày đêm, cần biết bao nước cho khoan. Mà nước ở cả vùng này, chỉ trông vào mỗi *moong* nước ở đầu phố thôi, khó thế. Ngặt một nỗi chúng rắc bom như rắc trấu ấy, liệu mình có an toàn chạy nước đều cả ngày đêm không?

Nhưng chúng tôi vẫn về. Cái thế không dễ mở vì thiếu nước mà ách khoan đất được. Anh ạ, mỗi người trên đời này đều có chỗ đứng của mình. Anh bộ đội, anh ấy có chỗ đứng của anh ấy trên mâm pháo, chị than sàng, chị ấy có chỗ đứng giữa máng lao, lựa ra các loại than. Còn chúng tôi, chúng tôi già cả, chúng tôi cũng có chỗ đứng riêng của mình. Ấy là chiếc máy nước nhỏ nhoi của chúng tôi, chiếc máy nước cũ kỹ, ọc ạch, bám đầy bụi than và ghét dầu. Sao mà tôi nhớ chiếc máy nước ấy đến thế!

Đêm đến, hai đứa chúng tôi vượt các hố bom, lao về phố. Đêm dày đặc sao, lòng chúng tôi đau xé nhìn phố bị giặc tàn phá. Hàng cây sao, cây dầu đã bị bom phạt cụt ngắn, đứng lừng lững im lặng. Qua nơi ở cũ, vốn không là người mê tín, tôi cũng lầm bầm như khấn: « Bà nó ạ, bà nó phù hộ cho tôi. Tôi với bố con Nguyệt lại về ngay phố sá mình đánh thắng Mỹ đấy ». Nước mắt tôi rung rung, tôi nhớ lại ngày tôi gặp bà lão nhà tôi hồi trẻ, tôi nhớ lại nỗi ước ao lớn lao của bà ấy: « Ông ơi, ông ăn đời ở kiếp với tôi, ông cũng đừng giận tôi là không cho ông một đứa con. Tôi thì bệnh tật, ông biết đấy, ông đừng giận tôi ». Đấy anh, bà lão nhà tôi không mong mình khỏi bệnh, chỉ mong chồng đừng giận vợ về chuyện không thể có con cái, tội thế! Nghĩ mà cảm cái thằng mặt thám Pháp Đơ Công-xăng. Dù mẹ nó!

Chúng tôi lần mãi mới tới bờ *moong* nước. Chiếc máy bơm vẫn đó, đất đá lấp kín cả hai chiếc vòi hút

và đầy. Đèn pin trong tay tôi cứ nhóa lên lại tắt, lại nhóa lên. Lâu lắm rồi không làm việc trong một đêm căng thẳng tiếng máy bay, tiếng bom đạn thế này, tay chân tôi cứ run lên vì cảm động. Ông Phúc bé hơn tôi, thấp hơn tôi nhưng lại nhanh hơn tôi, ông ấy lau máy, vặn các dinh ốc cứ thoăn thoắt, thoăn thoắt. Có lạ không anh, chúng tôi khôi phục chiếc máy bơm nước nội trong đêm rất căng ấy, trong tay chẳng có gì ngoài mấy cái mỏ lết, lắc-lê tự đánh lấy! Bây giờ, nghĩ lại những ngày qua bọn chúng tôi rút ra nhiều bài học mới lắm, mới ngay với bản thân mình.

Cái tháng đầu tiên ấy, giặc Mỹ đánh phố chúng tôi tưởng như không cho ai thở nữa. Mở mắt, đánh. Giữa đêm, đánh. Pháo sáng chúng thả có thể trông rõ từng chú kiến bò. Ở cái rốn của bom đạn ấy, ai có dịp bắt buộc qua phố thường đi thật nhanh, lúc nào giặc chẳng bất thành linh ập tới. Có thể ít người nghĩ rằng ngay giữa nơi này lại có hai anh em chúng tôi, có thể lắm. Ngay cả mấy chú máy khoan trên mỏ, các chú dùng nước của chúng tôi, vẫn cứ nghĩ là dùng của một khe nước nơi sơ tán nào đó. Họ quên chúng tôi, ừ thì sao, có gì đáng trách đâu, ai kè cho họ thì họ mới biết được chứ. Còn chúng tôi, chúng tôi lại không muốn kè.

Hai đứa chúng tôi bám máy khá căng. Suốt hai mươi bốn giờ, chúng tôi quần nhau với máy. Chúng tôi đắp đất dày quanh máy tránh bom bi và các mảnh bom phá. Chúng tôi đào hầm sâu vào chân đồi để tránh bom đạn và để có chỗ nấu cơm, nấu nước. Bọn tàu OV.1 cứ phành phạch chi diềm trên cao, thỉnh thoảng lại thụt súng cối xuống đầu phố rất danh. Kế đó, tụi F ừa nhau leo tới, đạn lửa 20 ly, đạn pháo, rồi bom cứ ầm ầm trút xuống, như đổ đạn bom lên đầu chúng tôi. « Mẹ mày chứ, có bao nhiêu bom đạn mày

cứ trút ông xem. Ông cứ ở chịt với cái máy cọc cách của ông đây, ông đổ mảy». Lắm lúc tức quá, tôi văng chửi. Ông Phúc cũng làm bầm: «Bác cùng bàn với tôi xem có nên chuyễn máy vào sâu lòng núi hơn nữa không. Mũi bơn cướp ấy thính đấy, chúng đã ngửi thấy bơn ta ở đây rồi cũng nên».

Chúng ngửi thấy bơn tôi thật. Từ ngoài biển, chúng ủa vào hàng tá chiếc, rít cứ điên lên trên trời, đạn đồ xuống chiu chiu. Trận này, ta đánh trả chúng rất căng. Các cỡ pháo, các cỡ súng đều đồ đạn lên trời. Anh có xem báo hẳn biết, trận ấy mỗ chúng tôi là đơn vị đầu tiên hạ rơi tại chỗ chiếc F.4H. Sau này, mỗ báo tin, mới hay, chứ lúc đó chúng tôi chỉ quan tâm đến chiếc máy bơm nước của mình. Bơm đội xuống lòng *moong* dựng lên những cột nước rất trắng và rất mạnh, sóng đánh như phá tường chắn máy của bơn tôi. Chiếc vòi hút rung bần bật chỉ chực long ra khỏi miệng máy. Tình thế rất gấp, giờ mà nó hút mất cái vòi hút xuống đáy nước thì chết, tôi vớ lấy chiếc mỗ lết lao xuống. «Kệ mảy, mảy cứ đội bom đi». Tay tôi lần lấy vòi bơm, xoáy mỗ lết thật nhanh. Nước đồ sặc sụa vào mặt tôi, tôi có hay gì. Dứt trận bom, ông Phúc kéo tôi lên, người tôi tái ngắt vì ngấm nước lâu, răng đánh vào nhau cầm cập. Anh, lúc ấy nước mắt tôi cứ trào ra. Tôi sung sướng nhìn ông Phúc. Tôi sung sướng nghe tiếng máy vẫn giong giã nồ. Tiếng máy đồ đều, quen thuộc vô cùng. Tiếng máy phầm phập như có ai vỗ tay. Ông Phúc xoa đầu cho tôi, tay cũng run. Ông ấy vỗ vỗ vào người tôi:

— Nước vẫn chảy đều lên mỗ, bác Hạnh ạ!

Tôi mím cười với bạn, mắt vẫn đầy nước. Chợt tôi kêu to lên:

— Mỗ hỏi chúng ta kìa! Bắn lại trả lời đi.

Từ tít trên cao, một phát pháo hiệu sáng xanh vút lên. Chúng tôi cùng nhìn nhau. Đảng ủy mỗ hỏi thăm tình hình chúng tôi sau trận bom. Ông Phúc vớ vôi lấy khẩu súng nhỏ. Ông ấy cũng bắn lên trời một phát đạn xanh. Có nghĩa cả người lẫn máy vẫn an toàn nguyên.

Chúng tôi đã sống bên nhau những ngày ác liệt như thế. Nào phải ít ỏi gì đâu, suốt bốn năm ròng đánh Mỹ đấy. Chỉ có hai chúng tôi, bao nhiêu buồn vui, bao nhiêu gian khổ, sống chết có nhau. Nhiều đêm vắng vẻ, ông Phúc cứ hỏi tôi về đường chổng con cho con Nguyệt sau này. Ông ấy bảo tôi:

— Có một anh địa chất mỗ hỏi nó. Thằng bé cũng khôì ngô, làm thợ khoan tìm vỉa than. Quê nó đâu mãi Hải-hung kia. Chúng nó gặp nhau ở trên tầng, chuyện trò gia cảnh hiểu nhau rồi thương nhau. Ý bác thế nào?

— Chà chà, ông không hỏi thì tôi vẫn ngỡ con Nguyệt còn bé lắm kia. Ra đã có một anh chàng đem lòng mê say con bé rồi ư? Chổng quá nhỉ?

— Ý bác thế nào? Ông ấy hỏi lại tôi.

— Tôi ấy ư, sao ông lại đem chuyện ấy hỏi tôi? Tôi có nuôi con đâu mà biết trả lời ông thế nào?

— Bác đừng nghĩ thế, cháu Nguyệt là con tôi, cũng là con bác. Bà nó nhà tôi mất đi, nó ở lại với ai. Với tôi, với bác. Nó lớn thì có lớn nhưng vẫn trẻ người, non dạ. Không chỉ có tôi phải lo cho nó, bác cũng phải lo. Chả nhẽ một chuyện hệ trọng cả đời nó vậy mà bác không góp cho tôi một lời sao?

Tôi lắng yên, nhưng tâm trí xáo động, nước mắt cứ dâng lên đầy thôi. Tấm lòng bạn tôi, có phải lúc nào tôi cũng nhận ra đâu. Gần một đời người ở với nhau, để gì mình đã tự bằng lòng mình hiểu hết bạn.

Nước mắt trào ra, sao tôi lại mau nước mắt như đàn bà thế không biết. Ông Phúc lập cập lắc tay tôi:

— Sao thế bác? Bão bỏ quá cho tôi, bỏ quá cho.

Tôi cầm chặt bàn tay gầy của bạn, nói thật nhanh:

— Ông ơi, sao lúc này tôi thương ông thế. Cảnh gà trống nuôi con, nó lúng túng lắm phỏng ông?

Ông Phúc khẽ gõ tay ra, ngồi lại góc hầm và bỗng nhiên ri ri hát. Tôi cũng chưa nói với anh về tiếng hát của ông ấy nhỉ? Ông vốn là cây hát chèo nổi tiếng của lán thợ chúng tôi ngày xưa. Mẹ con Nguyệt cũng là cây chèo, hát *đường trường phải chiều*, hát *sử kinh*, ai nghe cũng nẫu ruột. Cũng lâu, có lẽ từ ngày gia đình chúng tôi gặp tai biến, tôi mới được nghe lại tiếng hát của bạn. Tôi ngồi im nghe. Giọng ông ấy không còn trong như xưa, nhưng vẫn ấm. Ông ấy hát theo nhịp trống quân *« Muốn giàu (thời) muốn có (chứ) nhiều tiền, mời ông (thời)... »* Tôi cay xộc sống mũi, người nđi đầy gai ốc. Tôi muốn kêu lên: *« Bố cái Nguyệt ơi, ông không phải hát nữa, tôi hiểu ý ông rồi »*. Tôi nhớ giọng hát này lắm chứ. Năm ấy, anh em thợ *Min-nơ* chúng tôi đình công. Nhà hết gạo, vợ lại ở cũ, ông ấy không chịu ở nhà, xách cây nhị lặn mò đi hát khắp các xóm thợ. Ông ấy hát vừa giúp thêm sức mạnh cho mọi người, vừa kiếm thêm tiền tương tế anh em mình nghèo. *« Gạo của moa (thời), trả « chúng moa... »*. Đấy, tiếng hát thúc giục của ông ấy, tôi quên sao được. Rồi xầm xoan, rồi cò lả, quanh quần mấy điệu, toàn lời cũ, ông ấy cứ râm rì hát tới khuya. Hát xong, ông ấy nằm im, nghe tiếng máy rung đều đặn, nghe cả tiếng máy bay thù ầm ì ngoài khơi xa. Bao giờ ông ấy cũng nói mấy câu chắc như gạch nung:

— Cũng chóng thật bác Hạnh nhỉ? Thì con Nguyệt nhà tôi sắp lấy chồng rồi còn gì nữa. Đời thợ mò

chúng mình thật sướng. Đánh Tây, đánh Nhật, giờ đánh Mỹ. Mình mà quét xong bọn này thì còn cháu mình sau này tha hồ tung tẩy. *« Tha hồ tung tẩy... »*, đúng, tôi nghĩ tới con Nguyệt. Anh có biết trong những ngày dày đặc đạn bom, ai đưa dầu đến máy cho bọn tôi không? Con Nguyệt chứ ai. Con bé đến chăm. Với đôi thùng đựng *ga-doan*, nó gánh tới máy thật đều, suốt mấy năm ròng không lúc nào máy bị tắc vì thiếu dầu. Việc làm của nó ở trên tầng kia, nhưng nó thương cánh già chúng tôi, thỉnh thoảng lại quây dầu cho, đỡ cho bọn này phải vất vả đi lĩnh dầu xa. Nó còn mang cả gạo, cả thức ăn. Nó không đi theo đường phố, mà theo đường rừng. Cái bóng dáng thon nhỏ của nó, với mái tóc dài đen đung đầy, nó để lại trong tâm trí chúng tôi những kỷ niệm không bao giờ quên. Có con bé đến, nó nhí nhảnh cười hát, nó tung tăng đi lại, cảnh vật xung quanh cái máy bơm nước của chúng tôi cũng tươi trẻ hẳn. Xem chừng con bé có vẻ chú ý chăm sóc tôi hơn bố nó, nó lo cho tôi từng bánh thuốc lão, từng đĩa rau sống, những thứ ấy chả tôi vốn thích mà. Tôi biết nó thương tôi. Trong thâm tâm, tôi biết ơn nó, biết ơn cách cư xử ý tứ của nó.

Có đêm, giao máy cho bố nó xong, tôi ra dầu hầm, ngồi trên phiến đá làm bạc rửa chân, nhìn trời sao. Những cây ổi thật kỳ lạ, nó bị xém gần hết cành, vậy mà đoạn nào còn sống, vẫn cứ bật mầm, lá nhú lưa thưa đến hay. Cây mít ở đầu máy, qua một mùa trơ cành, giờ cũng cập kê nảy rộ từng đôi lá, trong ánh sao lá cứ vẫy vẫy như cánh bướm. Con Nguyệt đến bên tôi, nó vè vè viên thuốc lão nhỏ, giục khẽ:

— Bác hút thuốc đi.

Tôi hút. Nó lấy áo mưa vải bạt che cho tôi bật diêm. Nó im lặng ngược đôi mắt trẻ trung nhìn tôi thở khói, rồi cứ tùm tùm cười.

— Mày cười gì tao ?

— Không con cười cái kiểu thở khói của bác, nó không tròn tròn như thuốc lá, mà cứ dài thun thút như khói tàu đi nhanh ấy nhỉ ?

— Sao, mày trông thấy ai thở khói thuốc lá tròn, lại thẳng địa chất của mày hẳn ?

Con Nguyệt im. Tôi vội vã đỡ lời mình :

— Tao biết chuyện chúng bay rồi. Hôm nọ bố mày có hỏi ý tao. Tao thì tao nghĩ thế này con ạ, con đã lớn, đừng chồng con rồi con cũng phải lo lấy. Nhưng lấy ai thì con phải dẫn do cho kỹ. Phải tìm được người nào thật sự yêu thương mình, có ý chí như mình. Tao nói thật, mày mà rước thằng nào suốt ngày chỉ nằm khênh, dùn việc cho người, động nói là xách mé, là tao không bằng lòng đâu.

— Vâng.

— Thế anh địa chất của mày thế nào ?

— Dạ, con cũng đã thừa chuyện với bố con. Anh ấy thì không thề như người bác lo nghĩ đâu. Các đồng chí chi bộ bên ấy cũng đã kể thêm cho con nghe về đời anh. Anh ấy tốt lắm, bác ạ !

Con bé đi rồi, tôi vẫn ngồi trên phiến đá. Đến lúc đó, tôi mới thật tin con Nguyệt đã lớn. Nó không nói nhiều, nhưng cứ cách nói ấy, tôi biết con bé biết lựa cho đời riêng mình một con đường đi đúng nhất. « Thế mà tao hồng, tao cứ ngỡ như mày còn dại lắm kia, còn quẩn chần bở lắm kia. Cứ thế con ạ, con cứ đi con đường con đã chọn. Thằng ấy lại là đồng chí như mày, hai vợ chồng mày rồi tốt đôi, đầy con ».

Tôi cứ tưởng tôi với ông Phúc rồi ở mãi với nhau bên cái máy nước này. Nhưng giờ hẳn anh biết đó, tôi đi đánh xe ngựa chuyên thực phẩm hàng ngày cho các bếp ăn tập thể của mỏ. Chính từ câu chuyện chuyện

đi đánh xe ngựa, hai đứa chúng tôi sinh ra ầm ạch với nhau, tôi giận ông ấy. Câu chuyện đầu đuôi thế này :

Một bữa nhân lúc nhân rồi tôi cùng ông ấy lau lại dầu một số bộ phận chiếc máy nỏ. Tôi đề ý thấy suốt buổi, mặt ông ấy dăm dăm, có điều gì vướng mắc chưa tiện nói ra chăng ? Tôi gợi ý trước.

— Bố con Nguyệt có chuyện muốn nói hẳn ? Ông đừng ngại, cứ nói, tôi xin nghe ông.

Ông ấy đặt bộ phận máy đang lau dở xuống, ngập ngừng một lúc :

— Thế này bác ạ, không phải tôi muốn xa bác đâu, bác hiểu cho. Ban giám đốc mỏ vừa mua được con ngựa tải hàng, tôi đã bấm tính rồi, cả mỏ này chỉ mỗi bác biết nuôi ngựa, khó thế. Tôi đã bàn với đồng chí giám đốc, cái máy bơm này ấy mà, mình tôi, tôi cố một tý cũng trông nom nổi. Bác chuyển về đánh xe, vừa đôi người, vừa lợi việc, không phải ý tôi muốn xa bác đâu.

— Tôi giấy lên như địa phải với :

— Sao, ông đã bàn với bác giám đốc rồi ư ? Ai cho ông được thay tôi bàn thế ?

Ông ấy lúng túng :

— Tôi cứ ngỡ... tôi với bác...

— Thì ông cứ bàn. Tôi là tôi không muốn đi đâu. Tại sao tôi lại phải xa cái máy của tôi được ?

Nói rồi, gò má tôi nóng gay lên. Tôi bỏ dở các bộ phận đang lau đấy, đứng dậy, người vẫn bưng bưng bực bội : « Thì ra ông ấy sống với mình bấy nhiêu năm, ông ấy cũng chưa hiểu gì con người của mình sắt. Mình bây giờ con cái chẳng có móng nào, tình cảm chỉ gửi gắm vào bộ con ông ấy, ông ấy lại kiếm việc tách mình ra. Để mình đi, ông ấy ở lại máy cun cút một thân, ông ấy không biết buồn ». Đây là lần đầu trong tình bạn hai đứa chúng tôi bị va chạm. Suốt đêm đó,

tôi không ngủ, mắt cứ căng ra, căng đến nỗi muốn nhắm lại cũng cộm cộm rất khó. Tôi nghĩ lan man, nghĩ xa gần. Nghĩ tới cái dân đi ở cho tên đốc-công người Tây lai, tên này nuôi được con ngựa trắng như tuyết, nuôi làm cảnh thì ít, dùng để cưỡi xô vào các lán thợ thúc người thì nhiều. Tôi không muốn kẻ anh nghe cái dân đi ở ấy làm gì. Con ngựa nó nuôi còn được chăm bẵm, tắm rửa, vuốt ve. Còn tôi, nhềnh ra một chút, nó bạt tai, đá dít ngay. Thằng này không đánh người thì thôi, đã đánh phải đánh bằng sừng roi, máu cứ bắn lên tường như có ai vầy nước. Lại nghĩ tới bà lão nhà tôi, nghĩ tới đòn của thằng chó Đơ Công-xăng, chuyên thực dùi cui vào cửa mình đàn bà con gái. Thằng đốc lai đánh người xong, mặt còn tái ngoét, chứ thằng chó kia cứ tỉnh như không, cười nói thỏa thích phê phỡn nhậu nhệc được ngay. Những buồn vui của cả đời người quay tròn trong đầu óc tôi. Càng nghĩ, càng dần cao thêm nỗi bức với bạn. Ông ấy có hay đâu tôi không phải con người sợ khổ, khổ của thời nay cũng chỉ là sự vất vả trong công việc, chứ thời xưa, khổ nhất là nỗi dè nén kia, tôi từng đã trải qua. Tôi đánh bạn với ông ấy bao năm đồng, miếng cơm bát cháo dặt dít nhau đi, ai người quản ngại. Anh em sinh cùng sinh, tử cùng tử, nào phải kiến giả nhất phận gì cho cam, có lòng nào ông ấy lại bởi việc bắt buộc tôi phải xa ông ấy. Lòng tôi xốn xang trăm nỗi, khổ thế!

Sáng hôm sau, thức dậy, tôi ra máy ngay. Ông ấy chùng cũng thức suốt đêm, thấy tôi ra, mắt sung húp, nhưng miệng vẫn khoắn khóa đón trước:

— Bác còn giận tôi đó ư? Tôi vốn nghĩ không hết lẽ, cứ tưởng việc là việc mở chẳng làm chỗ này thì làm chỗ khác, nên không hỏi ý bác trước mới thành chuyện. Tôi tự trách mình lắm!

Tôi lặng thinh, rồi chào nhỏ:

— Ông ở lại với máy, tôi đi đây.

— Bác Hạnh này...

Tôi nghe rõ tiếng ông Phúc gọi giật nhưng vẫn giả tảng không hay, cầm cúi bước như chạy. Tôi lên giám đốc nhận việc đánh xe, đã là người thợ thì có nề chi công việc này nọ. Qua dãy nhà cũ, ngực tôi như có ai bóp chặt. Nhìn mảng tường đỏ, nhìn cái hăm sập ngày nào, mắt tôi hoa lên. Tôi thấy bốn con mắt của hai bà ấy nhìn tôi chăm chăm, có ý trách móc điều chi. Tôi làm nhăm trong miệng những tiếng gì không nhớ nữa. Và tôi đi, anh ạ, ngay lúc ấy những giận dỗi đêm qua đẹp hẳn xuống. Hình như ai cũng vậy, đến trước cái chết của người thân mình, mình nhìn mình có phần đúng hơn, trơ hơn chẳng biết tôi nói thế có đúng không? Tôi ân hận vì những cư xử không hay của mình với bạn, muốn quay lại máy, nhưng chân lại đẩy mình lên phía trước. Gặp con Nguyệt đi làm về, mặt mũi nó bê bết than, tôi xấu hổ cả với nó. Nó gọi tôi cứ toáng lên. Tôi ch quay lại ời ời dặn: «Bố mày chưa ăn cơm mày ra máy nấu hộ tao với. Cá kho còn ở cạp lồng ấy, tao không ăn đâu...» Thế đó, tôi đi đánh xe từ buổi ấy, con ngựa ngày đầu không quen chủ, nó phá dữ lắm. Nhưng thôi, anh ngủ đi, tôi mà kẻ lai nhai nữa thì mất cả đêm, anh ngủ đi».

Sớm hôm sau, khi chúng tôi bừng tỉnh, trời đất đã sáng lắm rồi. Vẫn mưa. Hạt mưa thưa, bay như dớn chơi ngoài cửa sổ. Mái gianh nhỏ giọt tí tách, không khí có vẻ trẻ trung và mát hơn ngày hôm qua. Có tiếng cười lanh lảnh đầu hiên, tiếng cười ấm, vỡ ra từng mảng, vui lạ!

Chúng tôi từ biệt bố con cô Nguyệt ra xe. Bác đánh xe của tôi uống rốn với bố cô Nguyệt chén trà, hai người nhăm nháp có vẻ tương đắc lắm. Rồi đứng dậy. Bác Hạnh:

— Tôi đi đây. Toàn thịt muối trên xe ngựa đó ông anh à. Việc cũng vội, hẹn dịp khác tôi quay lại ở lâu với bố con ông. Cái Nguyệt đâu rồi nhỉ?

— Cháu đây, cháu đây!

Cô Nguyệt từ dưới bếp vù lên, tay dúm cho bác Hạnh và tôi hai chiếc bánh mì nướng nóng nguyên:

— Bác với anh cầm đi ăn đường. Từ đây đến mỏ cũng vài cây số nữa.

Cô Nguyệt sáng nay nhen quá! Cô mặc toàn một màu đen thẫm. Chiếc áo sơ-mi đen càng nổi hơn khuôn mặt trắng với cái cổ cao, rõ ra ba ngón đẹp. Đầu cô thắt chiếc khăn vuông đen, đôi mắt biếc cứ lóng lánh sáng như ướm đầy nước. Bác Hạnh dứ dứ chiếc roi ngựa vào trán cô:

— Thế nào, anh chàng địa chất của mày ở đâu? Bao giờ chúng mày cho cánh tao vỗ tay, hử?

Đôi má Nguyệt ửng đỏ đến duyên, mắt cúp xuống, chân đi đi đất. Chúng tôi ra xe, quanh một vòng xem xét chú ngựa, rồi thẳng càng xe vào vai nó. Con ngựa biết mình sắp lên đường, bốn chân dậm riu lại, đầu lắc lắc, hí văng lên. Bác Hạnh đến bên, vuốt bờm nó một lúc rõ lâu, dắt nó ra ngoài rồi nhảy phắt lên, vung roi.

Tiếng ông Phúc vang ầm trong mưa:

— Lần sau qua nhớ vào nhà, tôi cắt sẵn cho gánh cỏ. Cỏ ở cạnh máy nhiều lắm, bác Hạnh à!

Chúng tôi cùng quay lại vầy vầy. Tay roi của bác Hạnh hươ lên từng nhịp. Mưa vẫn rơi đều. Rồi mưa nhanh hơn. Tiếng mưa chiu chiu, vấp nhanh vào bánh

xe. Không còn trông rõ bố con cô Nguyệt đâu, mưa nhòa đi cái dáng nghiêng nghiêng hơi cúi của người bố và cái dáng thon thả, trẻ tươi của cô con gái.

Mùa thu năm ấy mưa đến dai, trời sớm trở lạnh. Nhưng không khí thu thì vẫn là của nó, bao giờ cũng hiu hiu và mát hơn hẳn các mùa...

KÊ VỚI NGƯỜI ĐI XA

SỸ HỒNG

— « Đy-na-mít là một loại thuốc nổ có sức công phá rất mạnh. Nó là chất dẻo không ngấm nước, cho nên dùng rất tiện trong mùa mưa. Vì vậy, ngoài việc sử dụng trong khai mỏ, nó còn được sử dụng rộng rãi trong quân đội. Chị muốn hiểu công việc làm ăn của chúng tôi, trước hết chị hãy hiểu sơ qua về loại thuốc nổ này... ».

Người đang nói chuyện với tôi là một kỹ sư khai thác mỏ. Chị còn trẻ, mới khoảng chừng hăm bốn, hăm năm tuổi. Người chị hơi cao, mảnh dẻ, khuôn mặt xương xương, rắn rỏi. Đầu chị đội chiếc mũ cát màu chàm, kiểu mũ bộ đội chúng ta vẫn dùng.

Khi về mỏ, tôi đã được nghe giới thiệu nhiều về chị. Chị mới được đề bạt làm quản đốc công trường cách đây gần hai năm. « Chính chị đã làm cho ban lãnh đạo mỏ tin tưởng hơn ở khả năng của phụ nữ, mạnh dạn giao những công việc quan trọng cho phụ nữ ». Đồng chí giám đốc mỏ đã nói với tôi như vậy.

Thú thật, trước khi gặp chị, tôi hy vọng sẽ được làm việc với chị dễ dàng và thuận lợi hơn, bởi vì dù sao cũng là một quản đốc trẻ tuổi rất dễ cảm thông với yêu cầu công việc của một nữ phóng viên.

Ngờ đâu lúc gặp, chị tiếp tôi gần như lạnh nhạt, tuy vẫn lịch sự, khiến tôi bực mình mà không thể trách chị vào đâu được.

Khi tôi đưa giấy giới thiệu, chị đón lấy xem, không biểu lộ một thái độ gì cả. Rồi chị đưa trả tôi và nói:

— Đồng chí ngồi chơi đợi tôi một lát nhé. Tôi đang bận việc.

Nói thế, rồi chị quay vào công việc của mình. Chị loay hoay ghi chép vào cuốn sổ mà trên từng trang giấy có kẻ ra thành những ô nhỏ. Công nhân nhón nháo từ bên nhà ăn dồn sang văn phòng quản đốc. Họ vừa đi vừa nói, vừa cười, vừa nhai bánh mì và đùa nghịch với nhau, hình như chẳng có gì phải bận tâm trong cái phút này cả.

Nhưng khi họ thấy chị quản đốc đứng lên, tay cầm quyển sổ dày cộp, thì tất cả mọi người đều im lặng. Chỉ có những hơi thuốc lá là vẫn phả ra. Màu khói thuốc xanh nhạt, bay lơ lửng trong phòng, cuộn thành những hình xoáy ốc, những chữ o méo mó và những hình thù kỳ dị.

Chị quản đốc đọc nhật lệnh sản xuất. Chị đọc nghiêm trang, dĩnh đạc như một người chỉ huy quân sự truyền đạt kế hoạch tấn công. Đọc tới tên tổ nào, mắt chị lại liếc nhìn người tổ trưởng. Nhìn vào mắt chị, ngoài vẻ trong sáng một cách nghiêm nghị ra, còn một cái gì đó thật là đầm ấm.

Khi chị đọc xong, không ai hỏi thêm gì cả. Họ đứng dậy đi ra ngoài. Lại tiếng cười, tiếng nói. Họ lại tiếp tục vừa đi vừa nhai bánh mì và đùa nghịch nhau.

Trong phòng chỉ còn trơ lại có hai người: chị và tôi. Tôi yên trí rằng, bây giờ là lúc chị làm việc với mình. Nhưng ngay trong lúc tôi đang suy nghĩ như

vậy thì có một người đàn ông to béo, xấp xỉ bốn mươi tuổi, chân đi ủng cao cổ, lịch bạch bước vào.

— Này bà Miên, bà xem bản mìn ở tầng 235 đi chớ. Chân tầng rắn quá, máy xúc xúc không nổi nữa rồi.

Miên ngược mắt nhìn anh cán bộ lớn tuổi mới vào, trả lời diêm dăm:

— Đồng chí xem lại lịch nờ mìn chưa? Hôm nay chỉ bản mìn tầng 250 thôi.

— Tại sao lúc nào bà cũng giở nguyên tắc ra với tôi như vậy. Bà không bản mìn tầng 235, máy xúc hết đất tôi làm việc, treo gầu lên đó, không hoàn thành kế hoạch thì tôi chui xuống lỗ nẻ à?

Miên nhìn anh đang cúi kính với cặp mắt đã trở nên nghiêm nghị hẳn:

— Đừng có nóng nẩy đồng chí Dương ạ. Đồng chí muốn nờ mìn đột xuất, ít nhất cũng phải báo trước một ngày thì tôi mới lo được chứ. Nào phải điều máy vào sửa chữa lỗ mìn, nào phải cho xe đi chở thuốc nờ, nào phải điều động công nhân... Đồng chí ở mỏ lâu hơn tôi nhiều, đồng chí lạ gì những điều đơn giản ấy.

Dương lặng thinh, ngẫm nghĩ một lát rồi nói với giọng khá gay gắt:

— Thế thì máy xúc nghĩ à?

— Tại sao lại nghĩ? Đồng chí đã lên xem kỹ chưa? Dương rút thuốc lá, bật diêm châm hút rồi trả lời:

— Tôi chưa lên, nhưng ca ba đã phải nghỉ mất nửa ca vì thiếu đất rồi.

Miên gấp sổ sách lại, cất vào chiếc tủ đóng bằng gỗ hòm mìn rồi bảo Dương:

— Thôi được, tôi với đồng chí lên xem sự thế thế nào.

Miên vừa nói, vừa xỏ chân vào đôi ủng Liên-xô xinh xắn. Chị quay lại nói với tôi:

— Hay là đồng chí cùng lên trên này luôn thề. À quên, giới thiệu với đồng chí nhà báo, đây là đồng chí Dương, quản đốc công trường máy xúc, một công trường lớn nhất của mỏ.

Tôi mỉm cười chào Dương. Còn Dương thì hơi nghiêng người về phía tôi và bước tới chìa bàn tay ra bắt rất tự nhiên.

Trên công trường mỏ, không khí làm việc thật là khẩn trương và rộn rịp. Những chiếc xe gầu, xe bò tót đan nhau trên mặt đường, cuốn bụi lăm lăm. Những làn bụi trắng xóa hoặc đen kịt bay tản ra khắp nơi. Tiếng ô-tô âm ỷ xen lẫn với tiếng thỉnh thỉnh của mấy chục cỗ máy khoan chày đập đang thi nhau nện vào lòng đất, tiếng xả hơi phì phì của cỗ máy ép gió và tiếng còi máy xúc chốc chốc lại hét lên những hồi rõ dài.

Miên đi trước, thoăn thoắt leo qua những tầng đất đá cao tới mười lăm, hai mươi thước. Tôi đi cuối cùng, sau Dương. Cả ba người cùng lặng lẽ bước gáp, không nói một lời nào với nhau.

Đến tầng 235, Dương dừng lại nhìn Miên, chỉ tay vào cỗ máy xúc:

— Máy nghỉ từ đêm tới giờ rồi đấy. Bà xem tôi nói có đúng không?

Miên vẫn chưa nói gì. Chị thản nhiên đi tới máy anh thợ đang bơm mỡ tra dầu cho máy:

— Các đồng chí bảo dưỡng máy đấy à?

Một anh chàng đã đứng tuổi, dáng chừng là tổ trưởng, ngừng nhìn Miên rồi trả lời:

— Nhật lệnh máy nghỉ, chờ bản mìn.

— Nếu chưa bản mìn thì máy có xúc được không?

Anh tổ trưởng nhìn một lát vào tầng đá rồi trả lời:

— Cũng xúc được nhưng có khó khăn.

Dương tỏ ra bức mình, quắc mắt nhìn anh tồ trưởng :

— Ca ba nó đã nghỉ rồi, anh không biết à ?

Anh tồ trưởng chưa kịp nói gì thì Miên đã đỡ lời :

— Ca ba họ nghỉ thì đồng chí phải xem lại tinh thần trách nhiệm của họ chứ. Chẳng lẽ ca ba nghỉ thì ca một cũng phải nghỉ hay sao ?

Dương chưa biết nói gì thì Miên đã nói tiếp :

— Nếu nỏ mìn cho máy này trước thì sẽ mất đường cho xe vào máy trên. Cho nên, nếu máy này hết đất toi thật thì đồng chí cứ cho máy nghỉ thôi đồng chí Dương ạ.

Dương nhếch mép cười :

— Thì bà không thấy tôi đã cho máy nghỉ rồi đấy ư ?

Miên hiểu cái cười có phần nào mỉa mai hé ra trên miệng Dương, nhưng Miên vẫn điềm tĩnh như không.

— Nhưng bây giờ thì hãy cho máy làm việc đi đồng chí Dương ạ. Đã cần gì phải nghỉ. Ngay chỗ này, đồng chí cứ cho xúc hết ca một cũng không sợ thiếu đất dàu. Ca hai, đồng chí cho máy đi chéch sang phải chừng trăm mét, xúc vào cái chỗ khuynh khuynh ra kia cho đẹp tăng. Chỗ ấy có thể đủ đất cho máy xúc làm việc một ngày đấy. Đồng chí cho máy gạt, hất băng hòn đá to kia xuống, kéo nó lăn vào máy.

Sự điềm đạm tới mức tự nhiên của Miên làm cho Dương bức bối. Dương vẫn gắt lên :

— Bà nói nghe cứ ngọt như mía lùi ấy. Chỗ kia, tôi đồng ý với bà là có thể máy ra xúc một ngày nữa chưa hết đất toi, nhưng chân tăng có đá cản, máy đi sao được.

Miên vẫn mỉm cười :

— Trưa nay, chúng tôi sẽ cho mìn bắn vỡ cái chân đá cản trở ấy đi. Lúc sớm, tôi đã cho người đưa kế hoạch nỏ mìn sang công trường đồng chí rồi mà.

Dương thấy mình đuối lý nên cười xuề xòa :

— Tôi bận quá nên chưa kịp xem.

Miên cũng cười dễ dãi :

— Giá đồng chí xem thì chỉ mất có năm phút là cùng. Đồng chí bận không xem thành ra cả tôi và đồng chí đều mất tới nửa tiếng đồng hồ.

Rồi Miên quay lại nói với tôi :

— Đồng chí ở đây đợi tôi một lát nhé. Tôi lên kiểm tra bãi mìn tăng trên.

Nói xong, Miên don dả bước đi.

Miên đi rồi, Dương nói với tôi, giọng nhận xét :

— Bà ấy làm việc nguyên tắc khiếp lắm !

Tôi không biết nói gì, chỉ mỉm cười. Dương nói tiếp :

— Bà ấy mới ở trường ra nên lúc nào cũng lý luận sách vở. Lắm lúc tôi phải phát bực lên...

Thấy tôi vẫn không nói gì, Dương lái sang chuyện khác :

— Làm cán bộ ở mỏ vất vả lắm đồng chí ạ. Chúng tôi cứ chạy như cò lông công suốt ngày. Chạy rạc cả người đi như thế mà nhiều lúc cấp trên còn phê bình là chưa sâu sát, chưa nắm vững công việc.

Hình như Dương sợ mình nói nhiều thì mang tiếng là phân trần, anh quay ra hỏi tiếp :

— Đồng chí về đây công tác có lâu không? Nếu đồng chí có thì giờ, mời đồng chí lên công trường tôi một buổi. Công trường tôi có nhiều thành tích để viết báo lắm đồng chí ạ.

Không đợi tôi trả lời, Dương kể :

— Cứ đà này thì chỉ giữa tháng năm là chúng tôi đã hoàn thành kế hoạch sáu tháng đầu năm rồi. Quý một vừa qua, công trường chúng tôi vượt mức bốn mươi phần trăm cơ mà. Anh em họ làm việc hăng hái lắm.

Rồi Dương xòe rộng hai bàn tay ngón nào cũng to và tròn ra trước mặt tôi:

— Không làm tốt không được đồng chí ạ. Ngành than bây giờ quan trọng lắm, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã về họp với ngành than cơ mà. Hôm tôi sang họp, nghe Thủ tướng nói, vừa mừng lại vừa lo. Mừng vì cả nước đều quan tâm tới ngành than. Nhưng lo vì trách nhiệm của mình nặng nề quá. Nếu không hoàn thành kế hoạch, bọn chúng tôi biết ăn nói thế nào với cấp trên.

Rồi cứ theo đà ấy, Dương kể cho tôi nghe về thành tích của công trường anh. Những tổ nào đã đạt danh hiệu đơn vị lao động xã hội chủ nghĩa, những tổ nào đã hoàn thành vượt mức kế hoạch, những tổ nào từ kém trở thành khá..., Dương kể thao thao đến nỗi tôi phải ngạc nhiên về trí nhớ của anh. Qua câu chuyện, Dương đã cố đề lộ ra cho tôi biết rằng anh đã từng đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua. Tự nhiên cái vẻ cởi mở, hồ hởi và nhiệt tình của anh làm cho tôi nghĩ tới Miên. Nghề làm báo của tôi, cần những người như Dương hơn Miên.

Lát sau, Miên từ tầng trên đi xuống. Miên rủ tôi ra một bãi khoan. Trên đường đi, tôi hỏi Miên:

— Có phải chị phụ trách bắn mìn buồng vừa rồi không?

Miên mỉm cười, điềm đạm:

— Bắn thí nghiệm thôi chị ạ. Lần đầu tiên bắn mìn theo quy mô lớn thế này, chúng tôi cũng gặp nhiều khó khăn lắm.

— Nhưng đạt kết quả tốt kia mà.

Miên vẫn chậm rãi:

— Kết quả thì đạt thật đấy, nhưng chưa tốt lắm đâu. Lần đầu tiên, mỏ Việt-nam bắn mìn buồng đấy chị

ạ. Lối bắn này, các nhà khoa học gọi là phương pháp *bộc phá văng xa*.

Trên đường đi, Miên kể cho tôi nghe về phương hướng phát triển của mỏ, những biện pháp khoa học kỹ thuật để làm cân đối giữa các khâu trong dây chuyền sản xuất, và cả những dự định của Miên trong công việc bắn mìn cung cấp đất đá tôi cho máy xúc.

— Công việc thì lớn, trách nhiệm thì nặng mà khả năng mỗi người đều có hạn. Tôi mới ra trường chưa được bao lâu, kinh nghiệm còn ít ỏi.

— Nhưng cái sức mới của mỏ mình đây là anh chị em còn trẻ và nhiệt tình lắm, phải không chị?

Nghe tôi hỏi vậy, Miên cười:

— Trẻ, nhiệt tình thật đấy, nhưng có khi lại dễ nóng nôi, bùng bột. Vả lại, cái nghề của chúng tôi, lúc nào cũng phải sử dụng khoa học kỹ thuật thì chỉ nhiệt tình thôi, chưa đủ.

Rồi Miên nói về những ngày sắp tới, những công việc và dự định của mình.

— Sang năm, sản lượng than sẽ lớn gấp đôi năm nay. Nếu sang năm chị về đây, chị sẽ thấy cái gì cũng lạ hẳn đi cho mà xem.

Mười giờ sáng, Miên lại dẫn tôi về văn phòng quản đốc. Miên rót nước mời tôi uống, rồi Miên sang nhà bếp, bê một suất cơm về bày ra bàn:

— Mời chị ăn cơm đi, kéo dôi.

Tôi ngạc nhiên, hỏi:

— Thế Miên không ăn một thề à?

Miên cười:

— Chị cứ ăn trước đi. Tôi tính lại số thuốc nỏ cho mấy bãi mìn ngày mai để kịp gửi về văn phòng cho các anh ấy duyệt.

Tôi không thể từ chối được nữa, vừa ăn, vừa ngắm Miên cặm cụi tính toán. Cái thước tính trắng như ngà trong tay Miên, cứ được kéo ra, đẩy vào liên tiếp. Miên làm công việc ấy với vẻ say mê lạ lùng. Thỉnh thoảng, vầng trán Miên hơi cau lại, đôi mắt chăm chú lần lần theo hàng chữ số và tay rút thước tính. Rồi những nếp cau ấy tự nhiên biến mất, đôi mắt Miên sáng ra, lộ rõ một niềm vui đột ngột.

Tôi ăn cơm xong giữa lúc Miên đang gấp lại sổ sách, cất vào ngăn tủ. Miên rót nước mời tôi uống, rồi dọn dẹp bát đĩa, bê đi.

— Chị ngồi nghỉ chờ tôi một lát nhé.

Miên bảo tôi như vậy trước khi ra khỏi cửa.

Tôi ngồi suy nghĩ về Miên. Trong đời viết báo của tôi, tôi ít gặp những người như Miên. Bảo rằng Miên ít cởi mở thì cũng không đúng lắm. Nhưng trong suốt mấy tiếng đồng hồ, tôi chưa « moi » được một mẩu nào thú vị thuộc về thành tích của Miên cả. Cứ mỗi lần tôi gợi tới chuyện đó thì Miên lại khéo léo nói lảng đi. Cô thích nói về những dự định và công việc ngày mai hơn là nói về những thành tích đã qua. Đúng hơn, là Miên không thích nói về những thành tích đã qua.

Mấy ngày vừa rồi, làm việc với ban lãnh đạo mỏ, tôi được biết Miên là một cán bộ trẻ, một nữ quản đốc đầu tiên tỏ ra có năng lực và chịu khó tìm tòi suy nghĩ trong mỗi công việc của mình. Trong hai năm làm quản đốc công trường, Miên đã được cấp trên tin cậy và đặc biệt rất có uy tín đối với những người xung quanh. Tôi hiểu rằng, đối với một cán bộ trẻ mới tốt nghiệp ở đại học ra, có được những cái

ấy thật không phải dễ. Thế mà trong hai năm làm quản đốc công trường, Miên đã được công nhận là chiến sĩ thi đua. Và sau khi hết thời gian dự bị được ít lâu Miên đã được bầu vào ban chi ủy công trường.

Tôi đứng dậy, tha thân đi sang nhà ăn. Tôi bắt gặp Miên đang ngồi ăn bánh mì. Bánh mì chấm nước mắm. Miên nhìn tôi cười như thú nhận trước.

Tôi hơi ngạc nhiên hỏi:

— Sao Miên không ăn cơm?

Miên đáp ngay về chống chế:

— Sáng vội quá, thành ra tôi quên báo cơm.

— Quên báo cơm cho tôi ấy chứ?

Bây giờ Miên cười trừ:

— Chị hiểu như vậy cũng được.

Ăn xong, Miên lại đeo túi đi ra công trường. Tôi theo Miên đi.

Miên lên bãi mìn. Chính tay chị đã đo lại chiều sâu từng lỗ khoan, tính lại số thuốc nỏ, số cát cho từng lỗ mìn. Chị làm nhanh nhẹn có vẻ rất thành thạo. Công nhân chia ra thành từng tốp nhỏ, nạo thuốc mìn, lấp cát. Tất cả mọi công việc đều được thực hiện với tốc độ khẩn trương. Khi xong công việc, đã gần hai giờ chiều.

Trời mát mẻ, nhưng trên lưng áo Miên cũng lấm tẩm mồ hôi. Khuôn mặt của Miên đỏ ửng khiến đôi mắt Miên long lanh hẳn lên.

— Miên nhìn đồng hồ rồi thôi còi cho máy xúc đi chuyển ra khu vực an toàn. Bánh xích máy xúc to bè, lăn rào rào trên nền đá. Khoảng mười công nhân xúm lại kéo dây cáp điện bọc cao su đen trùi trùi to bằng bắp chân ra theo máy. Miên đi một vòng, kiểm tra

thật cần thận, xem lại từng mối nối của dây dẫn lửa màu đỏ tươi. Xong, Miên bảo tôi:

— Chị tránh xa ra trước đi. Tôi ở lại châm lửa rồi tôi ra sau.

Lúc này, trên bãi mìn chỉ còn một mình Miên. Miên đứng trên mô đất cao. Bóng người con gái mờ như tạc vào nền trời xanh.

Miên thỗi một hồi còi nữa, ra hiệu châm mìn. Rồi một làn khói xanh nhạt vút lên từ tay Miên. Tôi biết rằng Miên đang làm công việc cuối cùng đề nổ bãi mìn ngày hôm nay.

Xong, theo băng tầng, Miên chạy ra phía chúng tôi. Miên chạy nhanh, đôi chân thoăn thoắt, thoăn thoắt. Khi Miên dừng lại cạnh tôi thì khoảng đất ở bãi mìn bỗng lên. Mặt đất ở dưới chân chúng tôi cũng chuyển động. Đất đá ở bãi mìn tơi ra, ào xuống tầng dưới cùng với tiếng nổ rung trời.

Miên lộ vẻ sung sướng, bảo tôi:

— Nổ như vậy, đất đá tôi đều lăm chĩa. Chị chờ tôi vào kiểm tra lại một lát rồi ta cùng về, nhé.

Lúc ấy, những cỗ xe gấu, xe bò tót lại bắt đầu rồ máy, lao đi, tung về phía sau nó những làn bụi đục mờ.

Ca hai đã bắt đầu làm việc rồi.

...

Đêm ấy, tôi ngủ với Miên trong một ngôi nhà sơ tán ở lưng chừng dốc mỏ. Miên ở với một người nữa, nhưng chị ta đi phép nên tôi không gặp.

Đêm nằm ở đây, vẫn nghe rõ tất cả mọi tiếng động từ trên công trường mỏ dội về. Tiếng còi máy xúc, tiếng còi ô-tô «tuýt tuýt», «bin bin», tiếng xả hơi xì xì của cỗ máy ép gió, tiếng động cơ máy gạt bành bạch, và ánh chớp lửa hàn cứ liên tiếp lóe lên.

Phía trên mái nhà chúng tôi đang ở là những cành đa nặng lá. Gió thổi rào rào qua đó. Những chiếc lá đa khô rơi xuống mái nứa phát ra những tiếng xào xạc khô khan. Miên đang đọc một cuốn sách khá dày mà sau khi xem qua mấy dòng, tôi nhận ra là cuốn «*Xa Mac-tư-khoa*», một cuốn sách nói về những kỹ sư người Nga sau khi tốt nghiệp, về làm việc ở một công trường xa đầy tuyết lạnh với vô vàn khó khăn gian khổ...

Bỗng nhiên, tôi muốn biết tâm trạng Miên lúc này. Tôi hỏi:

— Miên xa Hà-nội, Miên có nhớ Hà-nội lắm không?

Miên đặt sách xuống bên cạnh gối rồi mỉm cười không nhìn tôi:

— Kề ra thì xa Hà-nội, ai mà không nhớ. Nhiều lúc, tôi nhớ Hà-nội đến không ngủ được đấy chị ạ.

Rồi Miên bắt đầu nói với giọng tâm sự:

— Chị ở Hà-nội, chị có biết phố Nguyễn Thượng Hiền không? Có thể chị không biết vì Nguyễn Thượng Hiền là một phố ngắn. Đầu phố này đâm ra hồ Thuyền-quang, còn cuối phố kề với đường Nam-bộ. Đó là một dãy phố xanh mát bóng những cây sấu lá dày và thắm. Những đêm cuối mùa thu, sau một trận gió bắc đầu mùa thời mạnh, lá rụng xuống vàng cả lòng đường. Buổi sáng, chị em tôi dậy rất sớm, ra quét những chiếc lá ướt dẫm sương đêm đem về phơi khô đun nấu... Chị ạ, nhắc Hà-nội lại gợi lên nhiều kỷ niệm lắm.

Miên dừng lại nhìn tôi. Đôi mắt Miên trở nên mơ màng.

— Miên được học đến nơi đến chốn, thích thật.

Miên như bị kéo trở lại thực tế một cách đột ngột.

— Thật ra cũng vất vả lắm mới học hết đại học. Nhà tôi nghèo, bố mẹ tôi lại đông con. Hai ông bà

đều là công nhân, mỗi tháng được trăm rưỡi bạc lương, nhưng tới tám miệng ăn, chi tính còn dư dật sao được. Tôi lại là con gái đầu lòng, việc gì cũng trút lên đầu lên cổ.

Miên nói thế rồi lại im lặng nhìn tôi. Trông Miên lúc này thật là dịu dàng, khác hẳn với chị quản đốc kiên nghị và xốc vác tôi gặp lúc sáng nay.

— Học xong, Miên xin về Quảng-ninh ngay à?

Miên trả lời, tự nhiên:

— Tôi chẳng xin về đâu cả. Trong bản ghi nguyện vọng, tôi chỉ viết có sáu chữ ngắn: « *Tùy theo yêu cầu của Đảng* ».

Rồi khi nhận quyết định, tôi thấy mình được về khu mỏ than Hồng-quảng. Tôi khoác ba lô lên vai ra đi với niềm vui của con chim lần đầu tiên cất cánh bay vào bầu trời rộng lớn mà nó hằng khát khao. Đó là một ngày cuối mùa thu năm 1964, sau hai tháng qua bom Mỹ đầu tiên ném xuống Hồng-gai.

Miên kể tới đó thì có một cô gái đẩy cửa bước vào. Trông cô còn trẻ lắm. Cô chào tôi, hơi ngượng ngịu một chút rồi hỏi Miên:

— Chị có đi họp Đoàn không?

Miên vừa ngồi nhóm dậy vừa trả lời:

— Đợi mình một tý.

Miên mở va-li, lấy áo thay. Tôi thoáng nhìn phía trong nắp va-li, trong một khung nhỏ hình chữ nhật, có gài một tấm ảnh anh bộ đội đang mỉm cười. Đôi mắt anh mở to, đang hướng về một nơi nào đó rất xa.

Miên mặc áo xong, đóng va-li lại rồi bảo tôi:

— Chị ở nhà nhé. Nếu mệt thì chị cứ ngủ trước đi. Tôi mỉm cười gật đầu.

Miên cùng cô gái trẻ đi ra. Tiếng nói chuyện của họ nhỏ dần về phía chân núi, nơi những lùm bông lau nở trắng.

Tự nhiên đôi mắt anh bộ đội lại sáng lên trong óc tôi. Anh ấy là ai? Là em của Miên chăng? Hay là một người bạn Miên chơi rất thân từ ngày còn nhỏ? Hay là người Miên yêu? Tôi không tự giải đáp được nhưng vẫn phỏng đoán hoài về anh và không hiểu sao tôi cứ muốn rằng anh là người yêu Miên.

Rồi tôi ngủ thiếp đi trong tiếng máy, tiếng xe từ công trường vọng tới.

Gần một tuần lễ đã qua.

Chúng tôi sống với nhau ngày càng đậm đà và thâm thiết hơn. Có đêm, tôi nằm im lặng nghe Miên kể về những ngày đầu Miên về mỏ, những vấp vấp đầu tiên giúp Miên hiểu rõ mình hơn và những kỷ niệm về một mối tình đã làm xao động lòng Miên. Chiếc áo lót màu xanh da trời Miên đang mặc, cổ gù rất đẹp, đến nỗi không thể nhìn thấy một nét nào ở mối nối. Nghe Miên kể, tôi nghĩ tới ngày Miên còn đang đi học, ngây thơ và tươi trẻ biết bao. Cô gái ấy, bây giờ vẫn giữ được cái dáng dấp của người Hà-nội, dù cô xa Hà-nội đã lâu. Câu chuyện của Miên đêm này rồi đêm khác cứ cuốn tôi đi.

Lúc Miên mới về mỏ, quản đốc công trường khoan bản là Thái. Thái còn trẻ, mới hăm năm tuổi, tốt nghiệp khóa trung cấp mỏ đầu tiên từ năm 1959. Đầu tiên ban giám đốc phân công cho Miên thực tập điều khiển máy khoan rồi sau đó thực tập nổ những bãi mìn. Cứ ban ngày Miên làm việc trên công trường, tối về lại giờ sách ra đối chiếu công việc với những

điều đã học. Giữa sách vở và thực tế có một khoảng cách khá xa. Nhiều vấn đề sách dạy rất kỹ thì ở thực tế chưa thể có được, nhưng ở cái thực tế bề bộn lại có rất nhiều việc khó khăn mà chưa sách vở nào nói tới.

Dần dần Miên cảm thấy rằng làm người cán bộ kỹ thuật ở mỏ không khó khăn gì lắm. Thái tốt nghiệp trung cấp năm 1959 thì năm 1960, Thái đã được đề bạt làm quản đốc công trường. Mọi công việc Thái đều làm trôi chảy. Không phải Thái có khả năng gì đặc biệt. Nhiều người ra trường cùng với Thái đã ở cương vị cao hơn Thái, họ giữ trách nhiệm nặng hơn. Chẳng hạn như Phan Thanh Hà ở mỏ Hà-tu, Nguyễn Ngọc Ngoạn ở mỏ Đèo-nai cùng học một khóa với Thái đã được phân công làm phó giám đốc kỹ thuật mỏ.

Chẳng bao lâu, Thái đã tỏ ra là một quản đốc công trường xuất sắc, được nhiều người tin yêu mến phục. Không hiểu sự nhận xét của Miên có thiên lệch không, nhưng ngay từ khi đặt chân về đây, Miên đã cho rằng Thái là một người có lòng tự tin rất lớn, có tính tự chủ cao và tỏ ra điềm tĩnh khi gặp khó khăn.

Nhưng cái làm cho Miên quý trọng Thái hơn là anh dám tin tưởng vào người khác, dám mạnh dạn giao việc cho người khác. Miên được ban lãnh đạo phân công làm trợ lý quản đốc, nghĩa là người giúp việc cho Thái ngay từ khi chưa hết thời gian thực tập. Miên đã được Thái giao cho phụ trách những bãi mìn lớn, dò hỏi độ chính xác cao trong khi phân phối thuốc nổ, dây nổ và điều khiển công nhân làm việc. Ai cũng biết làm việc đó không phải dễ. Trong cả cái khối công việc bề bộn ấy, có thể người phụ trách không quên những điều quan trọng đã ghi trong hộ chiếu nổ mìn, nhưng chỉ cần anh ta tính sai đề

thiếu một xe cát hay một lỗ khoan thiếu kích thước thôi là tất cả mọi công việc đều không thực hiện được theo kế hoạch đã vạch ra.

Khâu khoan bắn chậm giờ nào thì ô-tô, máy xúc phải nghỉ giờ ấy. Sản xuất cơ khí hiện đại, nó đòi hỏi tính tổ chức, tính kỷ luật cao để đảm bảo sự nhịp nhàng, chính xác giữa các khâu trong dây chuyền sản xuất là như vậy.

Thái là một cán bộ vui tính, điềm tĩnh. Vì thế Miên quý mến anh như một người anh, một người bạn thân thiết.

Thái cưới vợ ngay sau khi tốt nghiệp.

Nghe kể, vợ Thái hơn anh tới hai tuổi. Nhưng hoàn toàn chẳng phải vì thế mà Thái yêu vợ kém hơn những người chồng hạnh phúc khác. Vào phòng anh, lúc nào cũng thấy tấm ảnh chụp chung của vợ chồng đặt trên bàn làm việc, có thể hiểu được phần nào. Những khi nghe Thái kể chuyện về cái làng cát của anh, về những dòng sông Quảng-bình, về những kỷ niệm xa xưa thì người ta thấy rõ ràng điều đó lắm. Thường trong câu chuyện về quê hương, bao giờ hình ảnh một cô gái có đôi mắt đen tròn dịu dàng và nước da rám nắng vẫn thấp thoáng hiện lên. Anh kể về cô với giọng dằm thắm, tha thiết, thương yêu đến nỗi Miên chưa hề gặp cô lần nào, Miên cũng cảm thấy quý mến cô và thầm ước ao có được cái hạnh phúc to lớn mà rất đổi giản dị như cô sau khi đã lấy chồng.

Nhưng quân thù đã gieo tang tóc vào đời anh. Người vợ yêu quý của anh đã bị bom Mỹ giết hại. Cô hy sinh ở bến dò Trúc-ly trong một đêm trăng mờ huyền hàng ra mặt trận.

Vết thương sâu thẳm đã làm cho người anh gầy rộc đi, mặc dù anh vẫn nén nó trong lòng, không hề để lộ ra nét mặt.

Đã có lần Miên lặng lẽ vào phòng anh, thấy anh ngồi im lặng như thế rất lâu. Khi anh ngừng đầu lên quay lại nhìn Miên thì Miên thấy đôi mắt anh đỏ hoe. Miên muốn tìm lời để an ủi anh, nhưng rồi chẳng biết nói gì. Miên nghĩ đối với anh có lẽ anh cũng chẳng cần tới những lời an ủi của một người con gái như Miên. Những lúc như vậy, hai người thường lặng im. Có lần Miên đánh bạo hỏi anh:

— Anh buồn, điều đó có gì đáng trách đâu. Tại sao anh cứ cố tình nén nỗi buồn của anh lại. Em muốn anh cứ buồn đi, một lúc nào đó nhờ công việc, nhờ thời gian anh sẽ thấy lòng mình vơi đi, nhẹ nhõm...

Anh mỉm cười, chua chát:

— Cô đừng an ủi tôi với giọng tiểu thuyết ấy nữa. Một mình tôi chịu lấy chưa đủ hay sao, lại còn để người khác buồn lây.

Miên nhận thấy Miên là người gần gũi anh, Miên có trách nhiệm làm cho anh dịu bớt nỗi buồn để anh lao vào công việc. Nhưng bằng cách nào, chính Miên cũng không rõ nữa.

Một hôm, anh bảo Miên:

— Cô về đây, thấy công việc gì cũng giản đơn và dễ dàng có phải không? Cần thận đấy, kéo lại chủ quan làm ảnh hưởng tới công việc chung.

Miên im lặng, vì không hiểu sao tự nhiên anh lại nói với Miên như vậy. Quả thật, trong những ngày về đây, Miên cũng chưa gặp khó khăn gì to lớn lắm. Mọi công việc Miên đều làm trôi chảy. Có phải vì thế mà Miên đã chủ quan không?

Đợi một lát, không thấy Miên trả lời, anh nói tiếp:

— Có lẽ tôi không ở đây lâu lắm nữa đâu. Khi tôi đi rồi, Miên sẽ là người thay tôi. Vì thế, ngay từ bây giờ, Miên phải phấn đấu.

Anh sẽ đi đâu? Miên muốn hỏi anh điều đó, nhưng vì cái tin anh báo quá đột ngột, Miên hơi giận rồi lại thôi. Từ đó, Miên cứ nghĩ tới ngày anh sẽ ra đi, sẽ xa cái công trường than mà anh đã sống suốt sáu năm trời. Tự nhiên, một nỗi buồn vô cớ dâng lên trong lòng Miên, Miên cũng chẳng hiểu vì sao.

Miên nhận thấy rằng, cứ dần dần, anh giao công việc của anh phụ trách cho Miên làm. Trong thời gian anh đi báo cáo về kinh nghiệm áp dụng các phương pháp nổ mìn tiên tiến ở một hội nghị chuyên đề về kỹ thuật mỏ, anh giao cho Miên phụ trách toàn bộ công việc của anh.

Hôm ấy, lần đầu tiên, khó khăn đã đến với Miên. Các lỗ khoan đều có nước mạch dùn lên tới sáu, bảy mét. Số lượng thuốc dy-na-mit, loại thuốc dẻo chịu nước ấy, lại có ít. Còn loại thuốc bột a-mô-nit mà thả xuống nước, nó sẽ bị rã ra, nổ kém tác dụng. Miên cứ loay hoay mãi mà không biết làm thế nào. Cho tới một giờ rưỡi chiều, theo nhật lệnh sản xuất, các máy móc di chuyển ra khu vực an toàn. Miên đánh liều, nạp thuốc nổ xuống lỗ mìn, thuốc dy-na-mit ở dưới, thuốc a-mô-nit ở trên, rồi cho lấp cát. Khi nạp thuốc nổ xuống tới đâu thì nước lại dâng lên tới đó. Cuối cùng nước tràn ra cả miệng lỗ khoan.

Lần ấy, Miên đã bị thất bại thảm hại. Mìn nổ yếu, sức công phá rất kém. Tầng đá chỉ rạn nứt, rồi trơ ra. Nhiều lỗ khoan hầy còn nguyên, vì mìn nổ phụt lên trời, do cát ướt lấp không chặt.

Thái đi họp về thấy thế, Thái giận lắm. Lần đầu tiên, anh cáu gắt nóng nảy với Miên:

- Mang tiếng là kỹ sư mà còn làm ăn như thế. Có biết cô đã làm cản trở sản xuất tới mức nào không?

Lúc ấy, trong văn phòng quản đốc chỉ có Thái với Miên. Miên không nói gì với anh cả, chỉ gục đầu xuống bàn mà khóc. Miên khóc vì ân hận với lỗi lầm của mình thì ít, mà khóc vì uất ức, vì tức giận anh thì nhiều. Miên nghĩ rằng việc gì phải lỗi cái bằng kỹ sư của Miên ra mà nói, thậm chí mạt sát Miên. Nếu anh sử lý trường hợp này, đã chắc gì anh hơn Miên. Miên muốn nói những điều đó với anh. Nhưng Miên không nói. Nước mắt Miên cứ trào ra, trào ra nên Miên không thể nói.

Anh đi lặng lẽ trong phòng, hết nhìn Miên rồi lại nhìn lên trần nhà. Rồi cuối cùng anh bảo:

- Cô đừng khóc như trẻ con ấy.

Miên ngừng đầu lên, nói với anh, giọng uất ức:

- Anh tưởng anh đã giỏi thế kia à? Lỗ khoan ngập nước mà lại chỉ lĩnh có một nửa thuốc dy-na-mít. Chẳng lẽ anh không biết thuốc bột a-mô-nít gặp nước nó tan ra hay sao?

- Thì phải biết cách mà làm chứ?

- Trong sách chưa dạy tôi chuyện này, anh cũng chưa hề dạy tôi chuyện này, tôi không biết.

Miên vẫn nói với giọng câu gắt như vậy. Còn anh, anh đã trở lại điềm đạm. Anh nói:

- Trong công việc hàng ngày, không phải việc gì cũng giờ cầm nang ra được. Từ thực tế, người ta rút ra kinh nghiệm, đúc kết thành lý luận dạy mình. Thực tế bao giờ cũng đi trước lý luận sách vở nên đòi hỏi mỗi người đều phải có óc sáng tạo, phải biết tìm tòi.

Anh suy nghĩ một lát, lại tiếp:

- Ở trường hợp này, không phải đã nhiều nước lắm. Có thể bắn mìn phân đoạn, không phải là

phân đoạn không khí như sách đã dạy mà là phân đoạn nước. Thuốc dy-na-mít chịu được nước, cô nạp xuống đáy lỗ. Chờ ra một cột nước ở giữa, cô nạp thuốc a-mô-nít lên trên. Khi nổ, nhờ có cột nước, sức công phá của thuốc mìn sẽ mạnh hơn.

Miên nghe anh nói có lý nhưng vẫn chưa tin chắc lắm. Miên hỏi anh, giọng đã dịu hơn:

- Anh đã biết thế, tại sao từ trước tới nay chưa bao giờ anh nói?

Thái nhìn Miên mỉm cười. Trông anh đã bớt vẻ nghiêm khắc.

- Từ trước tới nay, chính tôi cũng chưa gặp trường hợp như thế này bao giờ. Thực tế luôn luôn nảy sinh ra những khó khăn mới đòi hỏi ở mỗi người phải tìm tòi và sáng tạo không ngừng là như vậy.

Chỉ mấy ngày sau, Miên đã nổ một bãi mìn tương tự như thế và tuy Miên chưa thật tin vào « lý luận phân đoạn nước » mới sáng tạo của Thái, nhưng thực tế Miên đã hoàn toàn thành công.

..

Đêm qua, Miên đã kể với tôi những điều tâm sự đó. Rồi Miên dừng lại nhìn tôi, đôi mắt long lanh tinh nghịch gần như dò xét và cô lặng lẽ mỉm cười bằng quơ.

Miên kể say sưa về một người con trai mà tôi không quen biết, người con trai đã đi trước cô một đoạn đường đời. Bỗng nhiên, tôi muốn tự đặt cho mình một câu đố thú vị có phải anh... bộ đội có đôi mắt nhìn xa trong tấm ảnh Miên gài ở nắp va-li là Thái hay không?

Hôm mới về mỏ, tôi đã được đồng chí giám đốc cho biết chính Miên đã dũng cảm lãnh đạo công

trường hoàn thành khâu đầu tiên trong dây chuyền sản xuất than của toàn vùng mỏ, đã hai lần bị sức ép của bom suýt chết nhưng vẫn bình tĩnh, vững vàng. Mấy lần tôi định dừng lại hỏi Miên về những sự tích đó, nhưng rõ ràng Miên không muốn nói gì về mình cả. Tôi cứ bị cuốn đi bởi câu chuyện Miên kể, mà thực ra cũng chẳng phải hoàn toàn là tâm sự riêng của Miên. Nói đúng hơn là Miên đang kể về một người cán bộ lãnh đạo trẻ của mỏ.

Không nhìn tôi nữa, Miên lại kể tiếp như nói với chính mình:

- Không ngờ ngày ra đi của Thái đến sớm hơn so với sự tính toán của tôi. Trước việc này, tôi đã xúc động thật sự, mặc dù Thái đã cho tôi biết trước. Nhưng tôi đã không đề lộ ra nỗi buồn của mình cho người xung quanh biết, kể cả với Thái.

Trước khi đi, Thái có gặp riêng tôi. Anh ngồi với tôi khá lâu nhưng anh không nói gì với tôi nhiều lắm. Trước mặt chúng tôi là những bông hoa mua nở sớm, diềm lên sườn đồi những đốm tím hồng sắc sỡ. Thái hẹn với tôi, trong những ngày xa nhau, tôi sẽ viết thư đều cho Thái. Và anh hứa chắc sẽ trở về mỏ khi công cuộc chống Mỹ cứu nước đã hoàn thành. Tôi lúc chia tay, anh đứng im lặng nhìn tôi một lúc lâu. Rồi anh bảo:

- Cố gắng mà phấn đấu Miên ạ. Vì cái đích của cuộc đời mình là ở chỗ rất xa. Đừng bao giờ thỏa mãn với những kết quả tốt đẹp mình vừa đạt được. Đừng bao giờ để những thành tích đã qua kéo lùi mình lại. Miên hãy hứa với tôi điều này, Miên nhé: Miên phấn đấu trở thành người đồng chí của tôi trong năm nay có được không?

Cặp mắt trong sáng của anh vẫn nhìn tôi dăm dăm. Tôi cũng nhìn anh. Mắt tôi soi vào đôi gò má hơi cao

của anh, soi vào gương mặt thông minh và rắn rỏi của anh, và tôi trả lời anh bằng tiếng nói sâu thẳm nhất của trái tim mình:

- Vâng!

Tôi chỉ nói có một tiếng ấy thôi, nhưng tôi biết rằng thực hiện được những lời anh dặn không phải dễ dàng đâu. Lúc bấy giờ, tôi đã là đối tượng kết nạp của Đảng, ngày trở thành người đồng chí thân thiết của anh sẽ không xa lắm. Nhưng còn cả một khối công việc lớn lao anh để lại, tôi sẽ phải gánh vác thay anh, liệu tôi có đảm đương nổi hay không?

Chúng tôi chia tay nhau buổi chiều hôm ấy ở khu sơ tán. Một buổi chiều dịu dàng, tím hồng những đốm hoa mua.

Sau khi Thái lên đường một tuần lễ, tôi nhận được quyết định phụ trách công trường. Hai tháng sau, tôi được chỉ bộ kết nạp vào Đảng. Đó là một ngày tôi sung sướng xúc động nhất bởi vì tôi đã được đứng vào trong hàng ngũ những người chiến đấu đến cùng cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Tôi sung sướng còn vì một lẽ nữa: Tôi đã thực hiện được lời dặn của anh.

Phiên họp cuối cùng của Thái ở chi bộ công trường là phiên họp anh báo cáo đầy đủ những ưu điểm, khuyết điểm của tôi trong thời gian đã qua. Anh nêu lên những nhận xét xác đáng về tôi, những biện pháp cần thiết để chi bộ tiếp tục giúp tôi phấn đấu. Từ đó, Thái chỉ trao đổi với tôi bằng thư. Lá thư đầu, anh kể rằng anh đã được phân công phụ trách một đơn vị công binh mở đường Thống nhất. Nơi anh ở, công việc giản đơn nhưng lại khó khăn hơn. Máy bay giặc Mỹ đánh phá không kể gì giờ giấc ngày đêm. Có khi đoạn đường chưa kịp hoàn thành, bom đã cất dút ra làm nhiều mảng. Ở mỏ, ban đêm là việc làm

bị nghiêm cấm, nhưng ở công trường anh, ban đêm vẫn âm vang tiếng mìn phá đá. Anh còn nói đùa, nếu tôi cần thuốc dy-na-mít thì anh sẽ đổi cho vì anh toàn dùng loại thuốc này, mà lỗ khoan khô ráo, chẳng có một giọt nước nào.

Tôi mỉm cười nghĩ rằng trong lúc viết những dòng ấy, hẳn anh nhớ tới lần tôi mắc khuyết điểm khi nổ một bãi mìn đầy nước mạch, rồi sau đó không chịu được những lời chỉ trích của anh, đã gục đầu xuống bàn mà khóc như một đứa trẻ con. Tôi chợt nhận thấy anh đã khéo léo nhắc nhở tôi không ngừng phấn đấu khi anh viết những dòng chữ vui tươi đó.

Mỗi khi gặp khó khăn, tôi thường tự nhủ: ở trên dãy núi xa xôi kia, có một người đang góp sức làm con đường Thống nhất đang mỉm cười hẹn thi đua với mình. Người đó đã gặp không biết bao nhiêu là khó khăn to lớn, nhưng đã vượt qua được tất cả, vì người đó không ngừng tìm tòi và sáng tạo, không bao giờ chịu thỏa mãn với những thành tích mình đã tạo nên. Người đó không bao giờ ngăm nhìn quá khứ mà chỉ biết ngàng đầu hướng về tương lai...

Thái viết thư về cho tôi rất đều. Tháng nào tôi cũng nhận được thư anh. Có lá thư ướt nhoe vì nước mưa. Đối với tôi, những lá thư ấy có sức động viên lớn, nó đem lại nguồn vui.

Rồi Thái đột ngột trở về. Anh về sau khi Giôn-xơn tuyên bố ngừng ném bom trên toàn miền Bắc. Anh nói rằng, đơn vị các anh sắp chuyển đi xa hơn vì mặt trận đã dồn cả vào phía Nam.

Thái về mỏ được có hai ngày rồi anh lại ra đi. Trong hai ngày ấy, Thái phải thăm hỏi rất nhiều người nên thời gian anh gặp tôi không được bao nhiêu. Anh tỏ ra rất vui mừng vì khi anh đi rồi, tôi đã thực hiện được những lời hứa với anh, tôi đã làm tốt được tất cả những công việc mà anh đã làm.

Anh chia tay tôi vào một buổi tối. Đêm đó không có trăng nhưng trời đầy sao. Tôi đã tiễn anh đi một đoạn đường xa. Lúc lúc chúng tôi cùng đi lặng lẽ bên nhau, không nói với nhau gì cả. Tôi nhận thấy anh có vẻ ngập ngừng khi hỏi về tình cảm của tôi trong những ngày anh đi xa.

Rồi Thái dừng lại, bảo tôi:

— Thôi, Miên về đi, kéo muộn.

Tôi đưa tay ra cho anh nắm. Tôi dặn anh:

— Anh nhớ viết thư về cho Miên nhé.

Tôi thấy đầu anh gật gật trong đêm.

— Tôi sẽ cố gắng, nhưng có lẽ cũng khó đấy, vì ở xa, đường dây liên lạc...

Anh ngừng lại và buông tay tôi ra.

— Ở nhà cố gắng, Miên nhé.

Tiếng nói của anh bỗng trở nên ngưng ngập.

— Thôi, tôi đi.

Anh chỉ nói thế. Rồi anh quay đi.

Tôi đứng im lặng dưới ánh sáng của những vì sao, nhìn theo cho tới lúc bóng anh mờ dần rồi khuất hẳn. « Anh đang còn đi xa đấy! ». Tiếng của lòng tôi dội lên.

Những điều tôi chờ đợi ở anh, sao chưa bao giờ anh nói? Anh vẫn im lặng gần như nghiêm khắc ngay trước lúc đi xa.

Miên ngừng câu chuyện của mình ở đó rồi ngược mắt nhìn tôi. Tôi nhìn ra ngoài hồi lâu, ngăm nghĩ về những điều Miên vừa nói.

Câu chuyện đã làm cho tôi xúc động, nhưng rõ ràng không đáp ứng với yêu cầu buổi đầu mới đến vùng

mỏ của tôi. Tự nhiên, tôi nghĩ tới những lời dặn dò của Thái, lần đầu tiên anh nói với Miên trước lúc chia tay : « Cái đích của cuộc đời mình là ở chỗ rất xa... ». Nhớ tới những điều đó, tôi càng hiểu vì sao Miên hay nghĩ về những ngày sắp tới, hay nói về những dự định tương lai.

Có lẽ bài báo tôi định viết về thành tích của Miên sẽ không thành. Nhưng tôi sẽ viết một điều gì đó về Miên đề người đi xa hiểu thêm những suy nghĩ của Miên, tấm lòng của Miên, hiểu thêm về những con người ở lại nơi hậu phương rộng lớn của chúng ta.

Song lúc ngồi vào bàn, tôi lại thấy khó khăn khi nói hết được những điều muốn nói. Ngòi bút cứ ngập ngừng trên trang giấy trắng

Bởi vì tôi nghĩ nhiều về Thái, một cán bộ kỹ thuật trẻ đã lớn lên từ vùng than lúc nào cũng vang dội tiếng máy, tiếng xe, lúc nào cũng rộn lên không khí sôi nổi và vui tươi của những ngày đêm phấn đấu khăn trương và vất vả.

Tôi nghĩ tới Dương một cán bộ bao giờ cũng tỏ ra cần mẫn với công việc mình phụ trách, nhưng chẳng nắm được gì vững vàng sâu sắc, và lại đang say sưa với quá khứ ít ỏi của mình

Nhưng người tôi nghĩ tới nhiều nhất vẫn là Miên. Đôi mắt rất đỗi nghiêm nghị mà cũng thật dằm ấm dịu dàng trên khuôn mặt xương xương rám nắng của Miên cứ sáng ngời lên trước mắt tôi. Bỗng nhiên tôi liên tưởng tới một loại thuốc nổ : Loại dy-na-mít có sức công phá rất mạnh lại là loại thuốc dẻo mềm...

DÒNG THAN MỚI

MỤC LỤC

		TRANG
— Than con gái	LÝ BIÊN CƯƠNG	3
— Bạc tại Phụng	TẠ HỮU ĐÌNH	16
— Bức thư xin lỗi	NGUYỄN SƠN HÀ	31
— Thư hậu phương	NGUYỄN THANH NAM	40
— Vắn đề ở đội xe bò tốt	TÔ NGỌC HIỂN	51
— Đêm mưa	LÝ BIÊN CƯƠNG	73
— Kể với người đi xa	SĨ HỒNG	90